HỢP PHẦN **GIÁO DỤC**

Hướng dẫn

Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

Organización Mundial de la Salud
UNESCO
OIT
Organización Panamericana de la Salud
Oficina Regional de la Organización Mundial de la Salud
iDC

Thư viện dữ liệu của tổ chức WHO

Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng: Cẩm nang hướng dẫn Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

1. Phục hồi chức năng. 2. Người khuyết tật. 3. Các dịch vụ sức khỏe cộng đồng. 4. Chính sách y tế. 5. Quyền con người. 6. Công bằng xã hội. 7. Sự tham gia của khách hàng. 8. Hướng dẫn. I. Tổ chức Y tế thế giới. II. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc. III. Tổ chức Lao động Quốc tế. IV. Tổ chức vì sự phát triển người khuyết tật Quốc tế.

ISBN 978 92 4 354805 0 (THƯ VIỆN Y KHOA QUỐC GIA HOA KỲ / MÃ TRA CỨU:WB 320)

Xuất bản bởi Tổ chức Y tế Thế giới vào năm 2010 với tựa đề: "Community-based rehabilitation: CBR guidelines"

Bản quyền © Tổ chức Y tế Thế giới 2010

WHO bảo lưu mọi quyền. Các ấn phẩm của Tổ chức Y tế Thế giới có thể được mua tại cơ quan báo chí WHO, Tổ chức Y tế Thế giới, số 20 Đại lộ Appia, 1211 Giơ-ne-vơ 27, Thụy Sỹ (điện thoại: +41 22 791 3264; fax: +41 22 791 4857; e-mail: bookorders@who.int).
Các yêu cầu về xin phép tái bản hoặc dịch thuật các ấn phẩm của WHO – bất kể với mục đích kinh doanh hay phân phối phi thương mại – phải được phép của cơ quan báo chí WHO , tại địa chỉ nêu trên (fax: +41 22 791 4806; e-mail: permissions@who.int).

Các chức danh được sử dụng và việc trình bày các tư liệu trong ấn phẩm này không ám chỉ bất kỳ quan điểm nào về cơ quan thuộc Tổ chức Y tế Thế giới liên quan tới tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố hay khu vực hoặc các nhà chức trách ở đó, hay liên quan tới giới hạn về ranh giới hay biên giới. Các đường chấm trên các bản đồ đại diện cho các đường biên giới tương đối mà có thể chưa có sự nhất trí hoàn toàn.

Tham chiếu liên quan đến các công ty cụ thể hoặc các sản phẩm của các nhà sản xuất cụ thể không ám chỉ rằng họ được khuyến khích hay khuyến nghị bởi Tổ chức Y tế Thế giới hơn là các công ty hay sản phẩm khác cùng loại mà không được nhắc tới. Ấn phẩm có thể có những sai sót và thiếu sót, tên của các sản phẩm đã có quyền sở hữu được phân biệt bằng các chữ cái đầu viết hoa.

Tổ chức Y tế Thế giới đã rất thận trọng việc xác minh các thông tin có trong ấn phẩm này. Tuy nhiên, việc lưu hành tài liệu xuất bản này không được đảm bảo dưới mọi hình thức kể cả khi được trình bày hay ngụ ý. Độc giả chịu trách nhiệm về việc diễn giải và sử dụng tài liệu này. Tổ chức Y tế Thế giới sẽ không chịu trách nhiệm về các thiệt hại do sử dụng tài liệu này.

Cục Bảo trợ Xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Việt Nam đã được Giám đốc của Tổ chức Y tế Thế giới trao quyền dịch thuật và xuất bản một ấn phẩm tiếng Việt và sẽ chịu trách nhiệm chính đối với bản Tiếng Việt này.

Thiết kế và lên khung bởi Inís Communication – www.iniscommunication.com

In tại Việt Nam

Hướng dẫn
Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

HỢP PHẦN GIÁO DỤC

Nội dung

Lời nói đầu 1

Chăm sóc và giáo dục mầm non 11

Giáo dục tiểu học 27

Giáo dục trung học và đại học 45

Giáo dục không chính quy 55

Học tập suốt đời 65

Lời nói đầu

Giáo dục là việc mọi người được học những gì họ cần và mong muốn trong suốt cuộc đời, dựa vào khả năng của họ. Việc này bao gồm "học để biết, để làm, để chung sống và để tồn tại" (1). Giáo dục được thực hiện ở gia đình, cộng đồng, trường học, các cơ sở, và trong toàn xã hội. Giáo dục là quyền được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế được công nhận toàn cầu: Tuyên ngôn nhân quyền thế giới, Điều 26(2), và Công ước về quyền trẻ em, Điều 28 (3)

Trong khi các văn kiện quốc tế khẳng định rằng giáo dục tiểu học phải được miễn phí và phổ cập đối với mọi trẻ em mà không có sự phân biệt nào thì có một điều được công nhận rộng rãi rằng trong thực tế điều này không xảy ra, do đó, một số văn kiện gần đây đã nhấn mạnh cần phải:

- Mở rộng, cải thiện chăm sóc và giáo dục mầm non;
- Đạt mục tiêu giáo dục tiểu học miễn phí, bắt buộc và có chất lượng cho mọi trẻ em
- Bảo đảm tiếp cận bình đẳng với các hình thức học tập thích hợp, các chương trình kĩ Năng sống và chương trình giáo dục cơ bản và liên tụccho người lớn.
- Thúc đẩy bình đẳng giới
- Tạo điều kiện hòa nhập cho các nhóm bị gạt ra ngoài lề, yếu thế và bị phân biệt đối xử ở tất cả các cấp

Công ước về Quyền của người khuyết tật (4) đã tái khẳng định các quyền được thảo luận trên đây và là văn bản ràng buộc về mặt pháp lý đầu tiên khẳng định cụ thể quyền được giáo dục hòa nhập: Các nước thành viên của Công ước phải đảm bảo rằng "Cung cấp các biện pháp trợ giúp cá nhân hóa có hiệu quả, trong môi trường tối đa hóa sự phát triển xã hội và hàn lâm, phù hợp với mục đích hoà nhập trọn vẹn" (Điều 24, đoạn 2(e)). Các biện pháp này bao gồm việc học chữ nổi Braille, ngôn ngữ ký hiệu, các phương thức, phương tiện và cách thức giao tiếp khác nhau cũng như kĩ năng định hướng và di động.

Nghèo đói, sự cách ly và phân biệt đối xử là những rào cản chính đối với giáo dục hòa nhập (5). UNESCO ước tính rằng trên 90% trẻ em khuyết tật ở các quốc gia thu nhập thấp không được đến trường; và ước tới 30% trẻ em sống ngoài đường phố trên toàn thế giới là trẻ khuyết tật. Đối với người lớn bị khuyết tật, tỷ lệ biết đọc biết viết ở khoảng 3%, thậm chí là 1% đối với nữ giới bị khuyết tật ở một số nước (6).

Những con số trên đây là bằng chứng cho thấy việc cần thiết phải tiến hành các bước nhằm đảm bảo tiếp cận với giáo dục cho trẻ em khuyết tật. Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (7) đã xác định một cách đúng đắn ở mục tiêu số 2, đó là hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Mục tiêu hướng tới là vào năm 2015, tất cả trẻ em, không phân biệt trai hay gái, đều có thể hoàn tất giáo dục tiểu học. Mục tiêu này được áp dụng một cách bình đẳng với trẻ khuyết tật, và do đó chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng(PHCNDVCĐ) cần góp phần vào việc thực hiện mục tiêu này.

HỘP 1 Mongolia

Ưu tiên giáo dục hoà nhập cho trẻ em

Ở Mông Cổ, một chương trình giáo dục hòa nhập quốc gia đang được phát triển thông qua sự hợp tác giữa Chính phủ, hội cha mẹ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các nhà tài trợ trong khối EU. Trước năm 1989, Mông Cổ cung cấp một số trường học đặc biệt vàitrung tâmchăm sóc cư trú cho trẻ em và người khuyết tật. Hệ thống này đã bảo đảm được một số nhu cầu cơ bản, nhưng lại lấy đi những quyền khác của người khuyết tật, như việc hòa nhập với xã hội. Sau khi những thay đổi về chính trị và kinh tế dẫn đến sự đóng cửa của các trường học và cơ sở này, một phương pháptiếp cận mới đang được mở ra. Vào năm 1998, với sự hỗ trợ từ một tổ chức phi chính phủ, Hiệp hội cha mẹ có trẻ khuyết tật (APDC) được thành lập nhằm bảo vệ quyền có trẻ khuyết tật. APDC thực hiện các hoạt động sau đây: rà soát chính sách, hội thảo tập huấn về giáo dục hội nhập nhằm học hỏi từ các quốc gia khác, phối hợp với Bộ giáo dục để cải cách chính sách và thực tiễn, và xác định một số dịch vụ hỗ trợ thiết yếu cần cần có để iúp trẻ khuyết tật, bao gồm cả giáo dục. Việc tái hòa nhập dựa vàocộng đồng được coi là một phần không thể tách rời trong chiến lược chung về thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ khuyết tật. Vào năm 2003, Vụ Giáo dục Hòa nhập được thiết lập trong cơ cấu Bộ Giáo dục và một ủy ban thực thi các chương trình được thành lập hợp tác với Bộ Sức khỏe, Phúc lợi xã hội và Lao động. Dịch vụ xác định sớm, chăm sóc y tế và hòa nhập đã được tạo lập tại các trung tâm dựa vàoi cộng đồng địa phương. Ban đầu, các ưu tiên chỉ được dành cho giáo dục hòa nhập ở cấp mầm non, cho đến nay, nó được mở rộng đến các trường tiểu học. Có hơn 1000 trẻ khuyết tật được hòa nhập tại các nhà trẻ và các giáo viên được đào tạo để làm việc theo phương pháp hòa nhập. APDC tiếp tục phát triển và kết nối với các nhóm khác ở cấp quốc gia và quốc tế nhằm thúc đẩy quyền của trẻ em.

Mục tiêu

Người khuyết tật tiếp cận với giáo dục và học tập suốt đời, hướng tới hoàn thiện tiềm năng, ý thức về nhân cách, phẩm giá và sự tham gia có hiệu quả vào xã hội.

Vai trò của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

Vai trò của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng là phối hợp với ngành giáo dục và hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập, và tạo thuận lợi cho việc tiếp cận giáo dục và học tập suốt đời đối với người khuyết tật.

Kết quả mong đợi

- Mọi người khuyết tật đều được tiếp cận với học tập và các nguồn lực đáp ứng được nhu cầu và tôn trọng quyền của họ.
- Các trường học địa phương nhận tất cả các trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật, để trẻcó thể học tập và làm việc cùng với các trẻ em khác.
- Các trường học địa phương luôn có thể tiếp cận và sẵn sàng chào đón; có những chương trình giảng dạy linh hoạt, các giáo viên được đào tạo và hỗ trợ, sự kết nối hiệu quả với gia đình và cộng đồng, và có đầy đủ các thiết bị nước và trang thiết bị vệ sinh.
- Người khuyết tật được tham gia giáo dục như một hình mẫu, người ra quyết định và cộng tác viên.
- Môi trường gia đình khuyến khích và hỗ trợ cho việc học tập.
- Cộng đồng nhận thức rằng người khuyết tật cũng có khả năng học tập, hỗ trợ và khuyến khích họ.
- Có sự hợp tác hiệu quả giữa các ngànhy tế, giáo dục, xã hội và các bộ ngành.
- Vận động ủng hộ có hệ thống ở tất cả các cấp để đưa vấn đề hòa nhập vàochính sách quốc gia về hòa nhập nhằm tạo điều kiện cho giáo dục hòa nhập.

HỘP 2

Hỗ trợ tiếp cận với giáo dục hòa nhập

Một trường học phải là một tòa nhà tiếp cận được, các giáo viên được đào tạo làm việc với tất cả trẻ em, song có thể trừ trẻ em khuyết tật. Những trẻ em khuyết tật có thể bị giấu sau những phòng sau tòa nhà, các gia đình có thể thiếu sự hỗ trợ, và các trẻ em này cần những thiết bị hỗ trợ và phục hồi chức năng Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng có thể giải quyết tất cả những vấn đề này và kết nối giữa cơ quan giáo dục, sức khỏe, xã hội với các tổ chức của người khuyết tật. Nhân viên PHCNDVCĐ cần trao đổi nhiều lần nhằm thuyết phục cha mẹ về các nhu cầu và lợi ích của việc giáo dục trẻ khuyết tật, đặc biệt khi trẻ là các em gái hoặc bản thân cha mẹ không được giáo dục.

Các khái niệm chính

Giáo dục

Giáo dục có nội dung rộng hơn so với giáo dục ở nhà trường. Giáo dục ở trường có vai trò rất quan trọng nhưng nó cần được nhìn nhận trong bối cảnh của một quá trình học tập suốt cuộc đời. Giáo dục bắt nguồn từ gia đình và tiếp tục trong suốt cuộc đời con người, bao gồm các hình thức giáo dục chính quy, phi chính thức, không chính quy dựa vàogia đình, cộng đồng và các sáng kiến của chính phủ. Các thuật ngữnày có thể gây mơ hồ và có xu hướng có nghĩa khác nhau trong các nền văn hóa và bối cánh khác nhau. Nhìn chung: "hình thức giáo dục chính quy" được hiểu là giáo dục tại các cơ sở được công nhận như trường học, trường cao đẳng và đại học, thường dùng để có năng lực và cấp giấy và được cấp chứng chỉ được công nhận; "giáo dục không chính quy" là hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng nằm ngoài hệ thống chính quy; "hình thức giáo dục phi chính thức" đề cập đến tất cả các hình thức hoạt động khác trong suốt cuộc đời - từ gia đình, bạn bè và cộng đồng, thường không được tổ chức, không giống như các hình thức giáo dục chính quy và không chính quy.

Quyền con người

Mặc dù tất cả mọi người có quyền được giáo dục, song trên thực tế vẫn tồn tại giả định sai lầm rằng rằng người khuyết tật là một ngoại lệ. Các thành viên trong gia đình, cộng đồng, và thậm chí bản thân người khuyết tật thường không nhận thức được rằng họ có quyền bình đẳng trong giáo dục. Phối hợp với các tổ chức của người khuyết tật (DPOs), các chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng có thể hỗ trợ việc tăng cường quyền năng cho người khuyết tật bằng cách đảm bảo cho họ được tiếp cận với thông tin về các quyền khác nhau liên quan đến giáo dục. Điều này có thể góp phần vào việc vận động hành lang đối với các cơ quan chức năng có nghĩa vụ pháp lý về việc cung cấp một giáo dục cho tất cả mọi người. Quyền giáo dục cần được hiểu trong bối cảnh là một phương pháp tiếp cận phát triển dựa trên quyền. Những quyền này được hiểu là phải được giải quyết cùng lúc chứ không phải tách biệt nhau (có thể xem ở phần giới thiệu (Sách 1): Quyền con người).

Đói nghèo và giáo dục

Sự liên kết giữa đói nghèo, người khuyết tật và giáo dục có nghĩa là việc cần có một phương pháptiếp cận phát triển cộng đồng. "Thiếu giáo dục đầy đủ là nguy cơ chính dẫn tới đói nghèo và không thể hòa nhập đối với mọi trẻ em, bao gồm cả trẻ em khuyết tật và các trẻ em bình thường. Tuy nhiên, đối với trẻ em khuyết tật, nguy cơ đói nghèo do thiếu giáo dục có thể cao hơn so với các trẻ em khác. Trẻ em khuyết tật không được giáo dục rõ ràng có thể phải đối mặt với đói nghèo dài hạn và đói nghèo suốt cuộc đời" (8). Người nghèo cũng có thể phải đối mặt với những khó khăn trong giáo dục con em bị khuyết tật của mình khi học phí phải trả để tiếp cận với giáo dục. Thậm chí ngay cả khi giáo dục được miễn phí thì vẫn cần phải trả cho các khoản chi phí khác như chi phí cho sách giáo khoa, đồng phục, phương tiện và các thiết bị tiếp cận. Do đó, trẻ khuyết tật từ các gia đình nghèo tiếp tục không được giáo dục, và vòng quay nghèo đói lại tiếp diễn.

Giáo dục hòa nhập

Mô hình xã hội dành cho người khuyết tật thường rời xa các quan điểm dựa trên khuyết tật cá nhân của người khuyết tật mà thay vào đó tập trung vào việc loại bỏ các rào cản trong xã hội nhằm đảm bảo người khuyết được hưởng cùng cơ hội để thực hiện các quyền của họ trên cơ sở bình đẳng với tất cả những người khác. Tương tự như vậy, giáo dục hòa nhập tập trung vào việc thay đổi hệ thống sao cho phù hợp với học sinh thay vì thay đổi các học sinh để phù hợp với hệ thống. Sự chuyển đổitrong sự hiểu biết hướng tới giáo dục hòa nhập, một vấn đề mà trong quá khứ, các chương trình PHCNDVCĐ đòi hỏi được giải quyết ở cấp cá nhân (Có thể xem tại phần mở đầu (sách 1): Phát triểnkhái niệm).

HỘP 3

Xóa bỏ rào cản đối với sự tham gia của trẻ em gái

Chương trình PHCNDVCĐ đã nỗ lực nhằm hỗ trợ cho một bé gái sẵn sàng đến trường. Khi ở trường, bé gái này thấy rất khó khăn để đi lại trong một tòa nhà không tiếp cận và thường xuyên bị những đứa trẻ khác trêu chọc. Cuối cùng, , giáo viên của bé gái đã động viên gia đình cho em nghỉ học bởi em không thể tiếp tục gắng sức được nữa. Một phương pháp tiếp cận hòa nhập tập trung vào nhà trường và loại bỏ các rào cản nhằm tạo cơ hội tham gia học tập cho bé gái này, ví dụ như giúp ngôi trường dễ tiếp cận hơn, trang bị kiến thức cho các giáo viên, thiết lập một môi trường thân thiện và giáo dục tất cả các trẻ em khác biết hòa nhập và hỗ trợ người khác. Nếu trẻ em khuyết tật gặp phải các vấn đề tại trường học thì nhà trường, gia đình và chương trình PHCNDVCĐ tiến hành tìm hiểu các trở ngại đối với sự tham gia của trẻ.

Giáo dục hòa nhập là "một quá trình xác định và ứng phó với các nhu cầu đa dạng của tất cả học viên thông qua nâng cao sự tham gia vào học tập, văn hóa và cộng đồng, đồng thời, giảm loại trừ trong và từ giáo dục" (9). Giáo dục hòa nhập:

- Rộng hơn so với giáo dục ở trường học chính quy – nó bao gồm hệ thống giáo dục tại nhà, trong cộng đồng, các hệ thống không chính quy và phi chính thức;
- Dựa trên nhận thức rằng mọi trẻ em có quyền được học tập;
- Bảo đảm cấu trúc, hệ thống và phương pháp giáo dục đáp ứng được nhu cầu của mọi trẻ em;
- Dựa trên nhận thức và tôn trọng sự khác biệt giữa những đứa trẻ, ví dụ về tuổi tác, giới tính, sắc tộc, tín ngưỡng/tôn giáo, ngôn ngữ, khuyết tật và tình trạng sức khỏe;
- Thúc đẩy giám sát và đánh giá có sự tham gia, tiếp cận, hòa nhập và quá trình đánh giá
- Là một quá trình năng động với sự phát triển liên tục phù hợp nền văn hóa và bối cảnh;
- Là một phần của chiến dịch rộng hơn nhằm thúc đẩy hòa nhập xã hội.

Xem xét các chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

- Giáo dục hòa nhập thường rộng hơn so với giáo dục tại nhà trường, nó có thể bao gồm giáo dục lấy gia đình làm nền tảng, nhóm ngôn ngữ ký hiệu dành cho trẻ em/ người lớn bị khiếm thính

- Giáo dục hòa nhập hướng tới tất cả mọi người, không chỉ cho riêng người khuyết tật. Nó chính là những nỗ lực nhằm nhận diện những người bị loại trừ hoặc đẩy ra ngoài lề của xã hội.

Giáo dục hợp nhất

Mặc dù thuật ngữ "giáo dục hợp nhất" đôi khi được sử dụng tương tự như khái niệm "giáo dục hòa nhập", tuy nhiên hai khái niệm này có ý nghĩa khác nhau. Giáo dục hợp nhất được hiểu là quá trình đưa trẻ khuyết tật đến các trường học chính, và hướng sự tập trung vào các cá nhân thay vì hệ thống nhà trường. Sự bất lợi của cách tiếp cận này là trong trường hợp khi một vấn đề xảy ra, lỗi thường bị quy chụp cho đứa trẻ. Tác động và sự bền vững của phương pháp tiếp cận này khá hạn chế, vì sự thành công phụ thuộc vào thiện chí của một giáo viên hay nỗ lực của nhân viên PHCNDVCĐ chứ không phải chính sách trường học và hỗ trợ của cộng đồng.

Giáo dục đặc biệt

"Giáo dục đặc biệt" là một khái niệm rộng, đề cập đếnviệc cung cấp hỗ trợ bổ sung, các chương trình thích nghi, môi trường học tập hoặc thiết bị, tài liệu hoặc phương pháp chuyên môn (ví dụ chữ như nổi Braille, thiết bị âm thanh, thiết bị hỗ trợ, ngôn ngữ ký hiệu) nhằm hỗ trợ cho trẻ tiếp cận giáo dục. Khái niệm "yêu cầu giáo dục đặc biệt" được sử dụng cho các nhu cầu học tập của bất kỳ trẻ nào có khó khăn trong học tập – do đó, giáo dục đặc biệt không chỉ dành cho người khuyết tật.

Có rất nhiều cách thực hiện giáo dục đặc biệt cho trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Thông thường, trẻ em có nhucầu về hỗ trợ cao thường tham dự các trường học đặc biệt tách biệt với các trường học chính quy. Mặc dù hướng dẫn của chương trình PHCNDVCĐ nhấn mạnh vào giáo dục hòa nhập, 'các trường học đặc biệt" vẫn là một thực tế đối với rất nhiều trẻ em và gia đình – trong một số trường hợp cụ thể, các trường học này là lựa chọn duy nhất để giáo dục cho trẻ em khiếm thính, khiếm thị hoặc vừa khiếm thính và khiếm thị hoặc những người có khuyết tật thần kinh. Ở các quốc gia có thu nhập thấp, các trường học đặc biệt này thường là các trường nội trú, trẻ em các trường này thường phải sống xa gia đình và cộng đồng.

Thật không may, qua thời gian, thuật ngữ "đặc biệt" được sử dụng theo cách không có lợi cho việc thúc đẩy giáo dục hòa nhập. Chẳng hạn, khái niệm "trẻ em có nhu cầu đặc biệt" thường mơ hồ và thường được sử dụng để đề cập đến trẻ khuyết tật mà không quan tâm đến việc họ có gặp khó khăn trong học tập hay không. Sự chăm sóc phải được thực hiện khi sử dụng khái niệm "đặc biệt", bởi khái niệm này đã tách biệt trẻ khuyết tật khỏi nhóm trẻ em khác. Cũng cần phải ghi nhớ rằng mọi trẻ em học tập theo cách riêng của chúng và trong cuộc đời, chúng có thể thấy dễ dàng hay khó khăn trong từng giai đoạn khác nhau. Chỉ nói rằng trẻ khuyết tật có những yêu cầu học tập "đặc biệt" thì không có ích gì cảbất lợi, bởi nó không rõ ràng mà ngược lại, nó nhấn mạnh vào sự khuyết tật của đứa trẻ. Trẻ em bình thường cũng có thể vấp phải những khó khăn trong học tập và có thể bị oại trừ hoặc không được chú trọng trong cơ sở giáo dục. Mọi trẻ em có thể học tập hiệu quả khi có phương pháp giảng dạy tốt, các nguồn lực thiết yếu và một môi trường hòa nhập.

Giáo dục

Nhân viên PHCNDVCĐ cần nhận thức các vấn đề về giới trong giáo dục. Một số ví dụ được đưa ra dưới đây:

- Trẻ em gái có thể bỏ lỡ cơ hội học tập trong trường hợp bị yêu cầu phải chăm sóc cho các thành viên bị khuyết tật trong gia đình
- Trong một vài tình huống, trẻ em nam có thể bỏ lỡ việc đến trường bởi áp lực phải kiếm tiền để hỗ trợ gia đình.

HỘP 4 India

Quyết tâm để được đi học của Rupa

Tại Hazaribagh, phía bắc Ấn Độ, Rupa Kumari phải chăm sóc cho cả gia đình bởi mẹ của cô mắc chứng bệnh về thần kinh, cha của cô đã mất, cô có một em trai và một em gái. Để khỏi bỏ lỡ việc học, Rupa đã đưa em gái đến trường cùng với cô, mặc dù lớp học khá rộng tuy nhiên giáo viên không hài lòng về việc này. Rupa đã thuyết phục họ rằng cách duy nhất để cô có thể tiếp tục theo học thì cô buộc phải mang theo gái của mình đến trường.

- Trong tình trạng có xung đột vũ trang, trẻ em nam được tuyển dụng vào quân đội và do đó đã bỏ lỡ cơ hội học tập. Có ít nhất 5% trẻ em nam này bị khuyết tật (10), và khi trở về sau cuộc chiến, tất cả đều quá tuổi để tham gia vào học tiểu học.
- Nhân viên PHCNDVCĐ có thể hi vọng mẹ và/hoặc các người thân là nữ giới của người khuyết tật đảm nhận vai trò giảng dạy, điều này tăng thêm gánh nặng công việc của họ.
- Gia đình và cộng đồng thường không ưu tiên giao dục cho trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật, do đó đối tượng này phải chịu sự phân biệt đối xử gấp đôi.
- Trẻ em gái, đặc biệt là trẻ em gái khuyết tật, thường có xu hướng bỏ học do thiếu các thiết bị vệ sinh phù hợp cũng như một môi trường an toàn.

HỘP 5 Lesotho

Khoảng cách về giới

Tại Lesotho, rất nhiều trẻ em nam đã đăng ký vào học tiểu học, và trẻ em nam bỏ học sớm hơn các trẻ em nữ, vì trẻ em nam phải làm công việc chăn thả gia súc và các nghi thức truyền thống.

Các nhân tố trong học phần này

Đối với mỗi nhân tố được xem xét dưới đây, có một số các khái niệm và lĩnh vực của các hoạt động được đề xuất phổ biến với khía cạnh của giáo dục. Trong những thành tố, các khía cạnh khác nhau được nhấn mạnh với các ví dụ khác nhau cho mỗi nhân tố, do

đó, bạn cần phải đọc toàn bộphần này, kể cả trong trường hợp bạn chỉ tập trung vào thành tố cụ thể.

Chăm sóc và giáo dục mầm non

Thuật ngữ này chỉ giáo dục cho trẻ từ khi sinh ra cho đến khi bắt đầu cấp giáo dục học tiểu học chính quy. Việc này được thực hiện ở trong các cơ sởchính quy, không chính quy và phi chính thức, tập trung vào sự tồn tại, phát triển và học tập của trẻ - bao gồm sức khỏe, dinh dưỡng và vệ sinh. Giai đoạn này thường chia theo lứa tuổi: trẻ sơ sinh đến 3 tuổi, từ 3 đến 6, 7 hoặc 8 tuổi, khi việc giáo dục tại trường chính quy bắt đầu. Phần này tập trung chủ yếu vào trẻ em từ 3 tuổi trở lên.

Giáo dục tiểu học

Đây là bước đầu tiên trên con đường học tập, với mong muốn sẽ đạt miễn phí và phổ cập đối với mọi trẻ em. Tiêu điểm của Sáng kiến giáo dục cho Tất cả đề xuất bởi UNESCO (11), là mục tiêu cả hầu hết các quỹ giáo dục. Giống như các trẻ em khác, trẻ khuyết tật cần được học và chơi với các bạn cùng trang lứa.

Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông

Hệ thống giáo dục chính quy này vượt xayêu cầu phổ cập. Đối với trẻ khuyết tật, được giáo dục ở các cấp học cao hơn là cánh cửa hướng tới một cuộc sống đầy đủ và hiệu quả, tuy nhiên họ thường bị loại trừ khỏi các hệ thống này.

Hình thức giáo dục không chính quy

Hình thức giáo dục không chính quy bao gồm các sáng kiến giáo dục ở phạm vi rộng trong cộng đồng: học tập lấy nền tảng là gia đình, cacsc ơ chế của chính phủ và sáng kiến cộng đồng. Hình thức giáo dục này có xu hướng lấy mục tiêu là các nhóm yếu thế cụ thể và có những chủ thể đặc biệt. Đối với một số học viên, hình thức giáo dục không chính quy có thể linh hoạt và hiệu quả hơn so với hệ thống giáo dục chính quy bởi hệ thống giáo dục chính quy thường cứng nhắc và không thể mang đến một chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, hình thức giáo dục không chính quy nên được coi là một sự bổ sung hơn là một sự thay thế đối với hệ thống hòa nhập chính quy. Đôi khi, hình thức giáo dục không chính quy lại được áp dụng một cách không phù hợp như một lựa chọn tốt thứ hai cho trẻ khuyết tật, điều này đã phủ nhận quyền lợi hợp pháp của các em đối với giáo dục chính quy.

Học tập suốt đời

Việc học tập suốt đời bao gồm tất cả việc học tập được thực hiện trong cuộc đời, đặc biệt là cơ hội học tập cho người lớn không nằm trong các thành tố khác. Việc học tập này được hiểu là kiến thức và kĩ năng cần thiết cho việc làm, khả năng đọc – viết của người lớn, và mọi hình thức học tập thúc đẩy sự phát triển và tham gia của một cá nhân vào xã hội. Đối với nhân tố này, đối tượng tập trung chủ yếu là người lớn thay vì trẻ em.

HỘP 6

Quyền được giáo dục của người khuyết tật

"Các quốc gia thành viên phải bảo đảm tiếp cận bình đẳng đến giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, dạy nghề, giáo dục người lớn và học tập suốt đời. Giáo dục là việc sử dụng các tài liệu, kỹ thuật và cách thức giao tiếp thích hợp. Các học sinh có nhu cầu hỗ trợ phải nhận được các biện pháp hỗ trợ, và những học sinh khiếm thị, khiếm thính hoặc vừa khiếm thính vừa khiếm thị phải được giáo dục với hình thức giao tiếp phù hợp nhất từ những giáo viên là những người thành thạo loại ngôn ngữ ký hiệu và chữ Braille. Việc giáo dục người khuyết tật phải đảm bảo thúc đẩy sự tham gia của họ vào xã hội, đồng thời, ýthức về nhân cách, phẩm giá và sự phát triển về tính cách, khả năng và sự sáng tạo". (12)

Chăm sóc và giáo dục mầm non

Giới thiệu

Mầm non bao gồm giai đoạn từ sơ sinh cho đến năm tám tuổi (13). Mở rộng chăm sóc và giáo dục mầm non là một trong sáu mục tiêu giáo dục cho mọi người (EFA) (11). Chăm sóc và giáo dục mầm non bao gồm một loạt các hoạt động và cung cấp. Vì nhiều khía cạnh của chăm sóc mầm non nằm trong hợp phần y tế, do đó yếu tố này tập trung chủ yếu vào giáo dục mầm non và kết hợp với can thiệp sớm và việc cung cấp giáo dục trước khi vào mẫu giáo/ mầm non.

Giáo dục mầm non rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sự phát triển. Não con người phát triển đặc biệt nhanh chóng trong ba năm đầu đời (13), và nếu không nhận được sự kích thích đầy đủ trong giai đoạn này, phát triển sẽ bị chậm lại, đôi khi là mãi mãi. Những năm đầu đời mang lại một "cửa sổ cơ hội" để đặt nền móng cho sự phát triển mạnh mẽ về kỹ năng ngôn ngữ, khả năng xã hội, suy nghĩ và thể chất.

Giáo dục mầm non gieo những hạt giống cho một xã hội toàn diện vì đây là nơi mà trẻ em khuyết tật cũng như trẻ em không bị khuyết tật có thể cùng học tập, chơi và phát triển. Giáo dục mầm non cũng tăng các cơ hội cho trẻ em hoàn thành giáo dục cơ bản và tìm cách thoát khỏi đói nghèo và bất lợi (13).

Nhìn chung, giáo dục mầm non thường không bắt buộc, nó linh hoạt hơn giáo dục tiểu học và đưa đến một cơ hội tuyệt vời để phối hợp với một loạt các bên liên quan: chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong lĩnh vực tư nhân và các tổ chức tôn giáo.

HỘP 7 Nepal

Thực hiện tốt giáo dục mầm non

Ở một huyện có hoàn cảnh khó khăn của Nepal, hơn 95% trẻ em tham gia chương trình chăm sóc và giáo dục mầm non đã tiếp tục học lên tiểu học, so với tỷ lệ 75% trong số các trẻ em không tham gia chương trình. Tỷ lệ đúp lại lớp 1 của những em tham gia là 1 trên 7 so với những em không tham gia, và chúng có số điểm trong các bài kiểm tra ở lớp 1 cao hơn đáng kể (14).

HỘP 8 India

Cuộc sống mới ở Chetna

Tại bang Gujirat, Ấn Độ, chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCĐ) tập trung vào trẻ em nằm trong độ tuổi tiểu học và được bắt đầu với quy mô nhỏ từ những năm 1980. Trẻ em khuyết tật thường ít có cơ hội học tập và trang bị những kinh nghiệm sống trong những năm đầu đời, nhưng những thứ các em nhận được trong những năm này rất quan trọng trong việc hỗ trợ một đứa trẻ nhận biết về thế giới, hình thành các mối quan hệ xã hội, phát triển các khái niệm và có được nền tảng giáo dục cần thiết cho cả cuộc đời mình. Ngày nay, trong nhiều chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở Gujarat không thể thiếu chăm sóc và giáo dục mẫu giáo.

Chetna, một bé gái đến từ nông thôn của bang Gujarat, được các cán bộ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng phát hiện khi cô bé lên ba tuổi do em bị chậm phát triển, ví dụ như em thiếu khả năng kiểm soát đầu óc. Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng thu xếp cho Chetna vào khám bệnh ở một trung tâm sàng lọc và đánh giá cách xa làng em. Em được xác nhận là bị khiếm khuyết nặng về thính giác, thị giác và do những nguyên nhân trên, em gặp nhiều khó khăn trong nhận biết và vì thế em được cấp một giấy chứng nhận khuyết tật. Chetna luôn sống khép mình trong bốn bức tường ở nhà hoặc trong lòng mẹ, do đó chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và gia đình em phải đối mặt với những thách thức sau: nhu cầu của Chetna là gì? Nơi nào đáp ứng tốt nhất những nhu cầu này? Ai sẽ là người làm việc với em? Và họ là việc với em như thế nào?

Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đã chuẩn bị một chiếc ghế đặc biệt do các thợ mộc địa phương đóng, và Chetna bước đầu ngồi trên chiếc ghế này trước hiên nhà mình, vì vậy cô bé không còn "vô hình" đối với cộng đồng và sự tương tác của em với gia đình và hàng xóm được cải thiện. Em được dạy các kỹ năng sống hàng ngày và đã được trang bị một thiết bị trợ thính và kính đặc biệt để khắc phục khả năng nhìn hạn chế của mình. Em cũng được dạy giao tiếp. Chetna giờ có thể giúp mẹ trong các bữa ăn, với việc rửa và làm sạch bát đĩa, và đi đến các cửa hàng địa phương. Cha mẹ em có thể giao tiếp với em và họ đã có một mối quan hệ tích cực và yêu thương. Chetna giờ đã tham gia các anganwadi (nhà trẻ) địa phương và đã trở thành thành viên trong một nhóm lớn hơn. Bọn trẻ chấp nhận em như bao đứa trẻ nào khác và giao tiếp với em theo cách của chúng. Em sử dụng các khả năng tương tự như những đứa trẻ khác và cũng nhận được các dịch vụ hỗ trợ từ chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, chương trình này đang hỗ trợ gia đình nhận được những trợ cấp an sinh xã hội và đăng ký cho Chetna vào hệ thống giáo dục bang như bao đứa trẻ khác.

Mục tiêu

Mọi trẻ em khuyết tật có khởi đầu tốt nhất trong cuộc sống và được hỗ trợ trong suốt quá trình phát triển trong một môi trường học tập toàn diện.

Vai trò của Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCĐ)

Vai trò của PHCNDVCĐ là xác định các gia đình có trẻ em khyết tật, tương tác và làm việc chặt chẽ với họ, và hỗ trợ trong việc xây dựng một nền tảng cho mọi hoạt động trong cuộc sống của đứa trẻ.

Kết quả mong đợi

- Mọi trẻ em có thêm cơ hội để tồn tại và có sức khỏe tốt.
- Các kỹ năng về thể chất, xã hội, ngôn ngữ, nhận thức của mọi trẻ em được phát triển dựa trên tiềm năng tối đa của các em.
- Giáo dục mầm non chính quy và không chính quy đều được hoan nghênh và dành cho tất cả trẻ em.
- Trẻ em khuyết tật và những người hỗ trợ cho các em là một phần của gia đình và cộng đồng và sẽ nhận được sự hỗ trợ thích hợp.
- Trẻ em học cách chơi cùng nhau, chấp nhận sự khác biệt giữa các em và giúp đỡ nhau.
- Tác động của việc khuyết tật sẽ được giảm bớt và được bù đắp.
- Trẻ em khuyết tật sẽ chuyển tiếp sang bậc học tiểu học một cách nhẹ nhàng với các bạn học của mình.

HỘP 9 El Salvador

Tạo một sự khởi đầu sớm

Tại Santo Tomas, El Sanvador, giám đốc của một trường tiểu học hòa nhập cho mọi trẻ tham gia chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại địa phương có một đứa con sinh ra sớm trước ba tháng và bị thiếu oxy. Bác sỹ đã nói với người mẹ rằng đứa trẻ có thể sẽ bị suy giảm trí tuệ hoặc có các khuyết tật khác. Thông qua kinh nghiệm của mình cùng với chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại địa phương, người mẹ biết đến tầm quan trọng của giáo dục mầm non, vì vậy cô đã đem con của mình đến tổ chức phục hồi chức năng của chính phủ để đánh giá ban đầu và can thiệp sớm trong hai năm. Cả người mẹ và em bé đã học được rất nhiều và đứa trẻ đã vào học tại trường mẫu giáo địa phương khi lên 4 tuổi cùng với những đứa trẻ hàng xóm khác.

Các khái niệm chính

Mầm non

Mầm non đặt nền móng cho cuộc đời của đứa trẻ (5). Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cần phải hiểu rằng có nhiều cách hiểu khác nhau về những năm đầu đời của một đứa trẻ, phụ thuộc vào các truyền thống, đức tin/tôn giáo, văn hóa, cấu trúc của gia đình tại địa phương và cách tổ chức giáo dục tiểu học. Điều quan trọng là công nhận và đánh giá giá trị của sự đa dạng này.

Sự phát triển của trẻ

Sự phát triển của trẻ là quá trình học tập mà mỗi đứa trẻ phải trải qua để có thể làm chủ các kỹ năng quan trọng (các mốc phát triển) trong cuộc đời. Các lĩnh vực chính của sự phát triển của trẻ bao gồm:

- Phát triển xã hội và cảm xúc, ví dụ mỉm cười hay giao tiếp bằng mắt;
- Phát triển nhận biết (học tập), ví dụ như sử dụng tay hay mắt để khám phá môi trường và thực hiện những công việc đơn giản;
- Phát triển khả năng nói hay ngôn ngữ, ví dụ như giao tiếp bằng từ ngữ hoặc dấu hiệu;
- Phát triển thể chất, ví dụ như đứng, ngồi, đi, chạy hay có khả năng sử dụng tay và các ngón tay để lấy đồ vật hoặc vẽ.

Các điểm quan trọng của phát triển là các kỹ năng mà một đứa trẻ sẽ đạt được theo một trật tự và khung thời gian ví dụ học cách đi là một mốc mà hầu hết mọi trẻ em học được từ khoảng 09 đến 15 tháng. Chậm phát triển là một thuật ngữ được sử dụng khi một đứa trẻ không thể đạt được mốc phát triển thích hợp với tuổi của mình. Điều này có thể xảy ra trong một hay nhiều các lĩnh vực phát triển đã được liệt kê ở trên. Nếu chậm phát triển được xác định sớm trong cuộc sống của trẻ thì các biện pháp có thể thực hiện nhằm mang lại các cơ hội học tập và một môi trường hỗ trợ khắc phục sự chậm phát triển này.

Các cán bộ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cần đảm bảo rằng họ đang tập trung vào các thế mạnh của trẻ khuyết tật. Điều quan trọng là họ không quá nhấn mạnh vào các mốc phát triển của trẻ khuyết tật như là các vấn đề có thể phát sinh nếu những khái niệm trên được sử dung một cách quá cứng nhắc.

- Khái niệm chậm phát triển dựa trên những gì bình thường. Do đó, việc này có thể dẫn đến định kiến và kỳ thị.
- Trẻ khuyết tật không cần thiết phải theo một mô hình phát triển "bình thường". Tuy nhiên, điều này sẽ không ngăn các em có một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc miễn là các em được hòa nhập và hỗ trợ.
- Thường thì các mốc quan trọng là nguyên tắc cơ bản và trên thực tế, nó rất đa dạng phụ thuộc vào văn hóa, giới tính, dân tộc và hoàn cảnh kinh tế, xã hội.

Sự phát triển của trẻ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm y tế, chăm sóc, dinh dưỡng và giáo dục. Tuy vậy, cần tiếp cận sự phát triển của trẻ theo phương pháp đa ngành. Ví dụ, các chương trình cần kết hợp giữa dinh dưỡng và giáo dục đã chứng tỏ hiệu quả hơn các chương trình chỉ tập trung vào một trong hai khía cạnh này.(15).

Học tập và kích thích thông qua hoạt động và trò chơi

Trẻ nhỏ học một cách tự nhiên và hiệu quả thông qua vui chơi và tham gia các hoạt động hàng ngày. Vui chơi không được biết tới trong nhiều nền văn hóa và trong nhiều bối cảnh, đặc biệt là ở những nơi nghèo đói cùng cực và những nơi mà các cộng đồng chỉ tập trung kiếm cho đủ ăn. Trong hoàn cảnh đó, vui chơi có thể được xem như một hoạt động vô nghĩa hoặc vô dụng. Học tập thông qua các hoạt động có thể là một phương pháp tiếp cận hiệu quả trong bối cảnh hạn chế về các nguồn lực và thời gian. Điều này liên quan tới cách trẻ em học tập khi chúng tham gia các hoạt động hữu ích hay sản xuất. Việc này bao gồm các hoạt động tự chăm sóc như là tắm rửa, mặc quần áo, ăn và giúp đỡ việc nhà hay làm các việc khác.

Cán bộ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cần hiểu rõ những điểm sau:

- Học tập thông qua vui chơi và/hay các hoạt động quan trọng đối với trẻ nhỏ, và đặc biệt là trẻ khuyết tật. Điều này giúp các em phát triển kỹ năng sống hàng ngày và có thể giảm ảnh hưởng do khiếm khuyết của các em.
- Nhiều người tin rằng trẻ khuyết tật không thể vui chơi, đặc biệt là nếu các em không thể tự chơi. Đặc biệt, bố mẹ em có thể không hiểu những lợi ích của vui chơi hoặc có thể cảm thấy lo lắng quá mức hoặc cảm thấy xấu hổ khi mọi người biết đến tình trạng các con của họ.
- Vui chơi có thể được chuẩn bị trước hoặc không (chơi tự do) và có thể do các em khởi xướng hay với sự hỗ trợ của người lớn.
- Đối với trẻ em khuyết tật nặng hoặc có nhiều khuyết tật khác nhau, các hoạt động vui chơi hay kích thích có thể đặc biệt quan trọng. Ngay cả khi có thể khó nhận thấy các tín hiệu về việc học tập nhưng điều đó không có nghĩa là các em không nhận được bất kỳ một lợi ích nào.
- Bố mẹ có thể quan tâm đặc biệt tới các hoạt động kích thích đối với con cái của họ, đặc biệt khi có quá nhiều áp lực xã hội để đạt được sự phát triển bình thường và các thành tựu trong học tập. Điều này hạn chế các cơ hội vui chơi của trẻ em và có thể gây hại cho sự phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của các em.

Các hoạt động phù hợp với lứa tuổi

Không khó tìm thấy những đứa trẻ khuyết tật lớn tuổi tham gia giáo dục mầm non. Điều này có thể do nhiều nguyên do: các em có thể bị khuyết tật về trí tuệ hoặc chậm phát triển, nghĩa là các em phát triển các kỹ năng một cách chậm hơn; các em có thể bị gia đình che dấu hoặc bảo vệ quá mức và do đó, các em đã bỏ lỡ các cơ hội học mẫu giáo và/hoặc do trường tiểu học không thể tiếp nhận hay không chào đón các em.

Nhìn chung, nên tôn trọng tuổi thực tế của trẻ em và tìm cách cung cấp phương pháp học phù hợp với tuổi trong một môi trường nhóm đồng đẳng. Tuy nhiên, đôi khi cũng cần có một sự thỏa hiệp. Nguyên tắc chỉ đạo là xem có thể đáp ứng được những lợi ích tốt nhất cho trẻ em hay không.

Lựa chọn và linh hoạt

Mỗi đứa trẻ, mỗi gia đình, cộng đồng và văn hóa không giống nhau. Các cơ sở chính thức như các trường mầm non có thể phù hợp với trẻ này nhưng lại không phù hợp với những em khác. Chương trình hỗ trợ phục hồi chức năng tại cộng đồng có thể hỗ trợ các gia đình trong việc lựa chọn những hỗ trợ và môi trường và phản ứng một cách linh hoạt. Cần ưu tiên làm việc theo hướng cung cấp các quy định giáo dục mầm non hiện có hòa nhập và dễ tiếp cận.

Chương trính phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cũng có thể phối hợp với các gia đình để đảm bảo rằng lựa chọn của họ không trên dựa trên sự xấu hổ hay bao bọc quá mức mà là dựa trên những lợi ích tốt nhất đối với trẻ. Những lựa chọn này có thể cũng cần tôn trọng những quyền khác nhau của đứa trẻ ví dụ như quyền được sống trong gia đình và cộng đồng của chính mình.

HỘP 10 Mexico

Các trung tâm giáo dục mầm non

Trong một khu vực của Mê-hi-cô, gần Culiancan, các gia đình bản địa chuyển xuống từ các ngôi làng trên núi 4 tháng trong năm và ở lại những khu trại của các nhà máy nông nghiệp. Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đã đàm phán với những chủ sở hữu nhà máy để xây dựng trung tâm giáo dục mầm non trong mỗi khu trại và các bà mẹ được phép tham gia cùng với những đứa con khuyết tật của họ vào những bài tập can thiệp sớm hai lần một tháng. Những đứa trẻ lớn hơn (trên bốn tuổi) được đưa vào các trung tâm chăm sóc ban ngày trong các nhà máy, với sự hỗ trợ của các cán bộ chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Ngày nay, gia đình của những trẻ khuyết tật mỗi năm đều trở về cùng một nơi để chăm sóc tốt cho những đứa trẻ và học cách hỗ trợ các em phát triển trong những năm đầu đời. Họ đem những kiến thức có được trở về làng nơi để truyền đạt lại cho những gia đình khác.

Các hoạt động đề xuất

Xác định các nhu cầu mầm non

Thường thì tiếp cận theo dõi kép là cách tốt nhất để thúc đẩy hòa nhập và việc này có thể được áp dụng cho chăm sóc và giáo dục mầm non. Theo dõi kép có thể được thực hiện như sau:

1. Tập trung vào hệ thống: xác định tình hình chăm sóc và giáo dục mầm non tại cộng đồng hiện tại và tìm hiểu những đối tượng liên quan và các đối tượng không liên quan, thế mạnh, điểm yếu của họ là gì? Việc này được phối hợp với gia đình, những người đứng đầu cộng đồng, những nhân viên y tế và giáo viên và bất kỳ người khác nào có liên quan.
2. Tập trung vào trẻ em: phát triển hệ thống xác định và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị gạt ra ngoài lề hoặc bị loại trừ hay những người có thể cần tới hỗ trợ bổ sung. Điều này thường được gọi là xác định sớm.

Thông thường người ta hay chú trọng vào "theo dõi đơn lẻ", trong đó chỉ hướng đến mục tiêu là các cá nhân. Điều này dẫn đến việc chỉ có ở một vài trẻ em hưởng lợi và hệ thống thì vẫn không tiếp cận được. Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng có thể tập trung cả vào hệ thống và trẻ em thông qua:

- Liên lạc và làm việc với các nhân viên y tế để đảm bảo trẻ khuyết tật nhận được các chăm sóc y tế thích hợp (Xem thêm hợp phần y tế);
- Đảm bảo rằng các chương trình xác định sớm hỗ trợ trẻ khuyết tật và gia đình họ;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình để đảm bảo rằng trẻ em sinh ra bị khuyết tật hay những người giúp các em phát triển ở giai đoạn mẫu giáo, được xác định càng sớm càng tốt;
- Hỗ trợ bố mẹ trong việc thích ứng một cách nhanh chóng khi xác định được những khiếm khuyết, giới thiệu các em tới các cơ sở y tế và đồng hành với cha mẹ các em trong những buổi làm việc;
- Giúp tạo ra một cách tiếp cận tích cực hướng tới trẻ khuyết tật, tập trung vào khả năng và năng lực học tập của các em, theo cách tiếp cận này, những can thiệp sớm bao gồm xác định các rào cản đối với việc học tập và phát triển của các em, và phối hợp với gia đình các em, các ngành khác nhau và cộng đồng để vượt qua các rào cản này;
- Tác động tới các chính sách của chính quyền địa phương để giúp cho các cơ sở giáo dục hiện có dễ tiếp cận hơn và chấp nhận các em khuyết tật.

Việc chăm sóc phải được thực hiện mà không phải nhằm áp đặt các tiêu chuẩn cứng nhắc về những gì gọi là bình thường ở một đứa trẻ đang phát triển theo cách khác biệt. Các cán bộ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng nên tránh việc tạo ra sự lo lắng cho bố mẹ và trẻ em khi không đạt được các mốc phát triển. Đôi khi, kiểm tra sức khỏe có thể làm tăng thêm việc loại trừ hơn là cung cấp một phương thức để tìm ra cách hỗ trợ các em. Đào tạo cả các nhân viên y tế trong chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng có thể hỗ trợ làm tăng nhận thức, nâng cao kiến thức của người khuyết tật và tránh sự loại trừ tiềm năng.

HỘP 11 South-East Asia

Các rào cản với giáo dục mầm non

Tại một quốc gia ở Đông Nam Á, trẻ em dưới 5 tuổi được khám sức khỏe định kỳ, tuy nhiên những trẻ em được xác định là khuyết tật không nhận được các hỗ trợ bổ sung. Các giáo viên mầm non ngại chấp nhận các em vào lớp của mình vì ba lý do: họ có một chương trình đào tạo nghiêm ngặt và do đó đứa trẻ cần thêm thời gian, họ có thể mất điểm thưởng lương nếu trẻ không tiến bộ hay không tăng cân; và cuối cùng, chỉ những trẻ có đủ "sức khỏe" mới được đăng ký, còn trẻ khuyết tật được xem như là bị bệnh.

Hỗ trợ học tập sớm tại nhà

Sự tham gia của gia đình

Việc học tập và chăm sóc sớm bắt đầu trong gia đình, do đó cần có sự tham gia của gia đình. Cha mẹ đóng một vai trò quan trọng trong những năm đầu của cuộc đời, đặc biệt là các bà mẹ, vì họ là người có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của con em mình thông qua thái độ và hành vi của chính họ, ví dụ như cho con bú và thời gian vui chơi với con cái của mình. Không nên bỏ qua vai trò của người bố và phải khuyến khích họ. Hoạt động đề xuất bao gồm:

- Hỗ trợ các gia đình trao đổi các kiến thức về con cháu giữa cha mẹ/anh chị em/ông bà, với các giáo viên và nhân viên y tế. Gia đình có thể cung cấp một nguồn thông tin quan trọng để giúp các nhân viên PHCNDVCĐ hiểu biết thêm về đối tượng.
- Hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho các gia đình để giúp họ có thể chăm sóc và tạo cơ hội học tập tích cực cho con em bị khuyết tật của mình.
- Hỗ trợ các gia đình tiếp cận đào tạo đặc biệt nếu cần thiết, ví dụ học ngôn ngữ ký hiệu để tạo điều kiện giao tiếp với trẻ khiếm thính, hoặc dịch vụ đặc biệt, ví dụ như hoạt động trị liệu, vật lý trị liệu hoặc âm ngữ trị liệu để hỗ trợ phát triển kỹ năng.
- Xây dựng các kế hoạch học tập cá nhân cho mỗi trẻ khuyết tật với sự giúp đỡ của gia đình, sử dụng kiến thức cá nhân cũng như kiến thức của nhân viên PHCNDVCĐ về phát triển và đánh giá trẻ. Có thể chia sẻ các kế hoạch này với các giáo viên nếu cần.
- Hình thành nhóm tự lực cho cha mẹ của trẻ khuyết tật, hoặc khuyến khích cha mẹ tham gia các nhóm hoặc các hiệp hội hiện có. Một số bậc cha mẹ là thành viên của các tổ chức người khuyết tật.
- Tạo mạng lưới hỗ trợ và liên kết giữa các thành viên gia đình, cộng đồng và người hỗ trợ nguồn ở địa phương.
- Giải quyết các vấn đề về giới có thể hiện hữu trong gia đình, ví dụ như khuyến khích các gia đình cho phép các bé gái khuyết tật có cơ hội được học tập.

HỘP 12 Bolivia

Sự can thiệp của người cha vào việc học của con trai mình

Ở El Alto, Bolivia, chương trình PHCNDVCĐ đã tạo điều kiện hòa nhập cho các trẻ em khuyết tật tại các trường học địa phương. Một bé trai sáu tuổi với hội chứng Down gần đây đã bắt đầu đi học mẫu giáo tại một trường học địa phương. Khi cậu bé bắt đầu đi học, cha của cậu đã rất lo lắng. Ông đưa và đón cậu ở trường hàng ngày, và gặp các giáo viên của lớp và hiệu trưởng của trường. Hiệu trưởng rất cảm kích trước sự quan tâm của người cha trong việc học của con trai mình và ông đã mời người cha đến để nói chuyện cùng với hội phụ huynh học sinh để khuyến khích các vị phụ huynh khác tham gia giáo dục con cái và nâng cao nhận thức của họ về việc hoà nhập.

Thúc đẩy các hoạt động tại nhà

Tạo môi trường hỗ trợ học tập cho trẻ tại nhà là một hoạt động quan trọng cho các chương trình PHCNDVCĐ. Thúc đẩy hoà nhập trong gia đình thông qua việc xây dựng sự tự tin và các kỹ năng và tạo điều kiện kích thích phát triển sớm cho trẻ. Các hoạt động đề xuất đối với các nhân viên PHCNDVCĐ bao gồm:

- khuyến khích các bậc phụ huynh thúc đẩy sự tham gia của con cái mình trong các hoạt động học tập thông qua hoạt động một cách tích cực và sáng tạo;
- chỉ ra cách sử dụng những đồ vật hàng ngày có trong gia đình và tại môi trường địa phương cho các hoạt động vui chơi, và làm thế nào để làm các đồ chơi như vậy tại nhà, thậm chí trẻ bị khuyết tật nặng không phải lúc nào cũng cần có đồ chơi được làm bởi chuyên gia.
- chỉ ra cách các thành viên gia đình có thể tạo ra các thiết bị hỗ trợ, chẳng hạn như thiết bị hỗ trợ chỗ ngồi lưu động từ các vật liệu ở địa phương;
- chăm sóc không chỉ tập trung hoàn toàn vào khuyết tật hay nhu cầu về mặt thể chất của trẻ, ví dụ, một đứa trẻ có khuyết tật về mặt thể chất có thể được hỗ trợ nhiều đầu vào, đào tạo và giáo dục liên quan đến vận động, mà cần phải phát triển cả kỹ năng xã hội như khả năng chơi và học cùng người không có khuyết tật.

Nhiều nguồn lực hữu dụng có sẵn có thể được các thành viên gia đình sử dụng để hỗ trợ trong việc tạo ra một môi trường học tập mang tính hỗ trợ. Một số ví dụ bao gồm:

- *Trẻ em khuyết tật trong làng (16);*
- Cẩm nang của Tổ chức Y tế thế giới-WHO: *Đào tạo tại cộng đồng cho người khuyết tật (17);*
- *Hãy giao tiếp: một cuốn cẩm nang cho những người làm việc với trẻ gặp khó khăn trong giao tiếp (18);*
- Hệ thống vận chuyển, bao gồm việc huấn luyện gia đình cách chia các công việc đơn giản như việc mặc quần áo, ăn uống, vệ sinh và tắm rửa của trẻ thành các bước nhỏ. Điều này giúp trẻ em, ngay cả với những trẻ bị khuyết tật nặng nhất, cảm nhận sự tiến bộ và thành công (19).

HỘP 13

Cung cấp giáo dục tại nhà

Tại một trường mầm non, một giáo viên đã được đào tạo để hòa nhập trẻ em khuyết tật phát hiện rằng có ba đứa trẻ khuyết tật đã không đi học. Giáo viên đó đã đến tận nhà để trao đổi với các gia đình. Cô đã xây dựng một khóa đào tạo từ xa cho giáo dục tại nhà, và hiện giờ các bậc phụ huynh tới tham gia đào tạo và được hỗ trợ, nhờ đó họ có thể dạy cho con cái của mình ngay tại nhà. Từ đó những đứa trẻ cũng đã đến với trường học thường xuyên hơn.

Hỗ trợ học tập trong cộng đồng

Các hình thức khác nhau của cơ hội giáo dục mầm non có ngay trong cộng đồng, ví dụ: các nhóm vui chơi, các trung tâm trẻ em ban ngày, và các nhóm bà mẹ và trẻ em, các nhóm tự lực của phụ nữ với nhà trẻ (chăm sóc trẻ). Việc giúp đỡ trẻ em khuyết tật trong cộng đồng có thể được thúc đẩy thông qua các hoạt động đơn giản như:

- Khuyến khích các gia đình cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi trong cộng đồng, ví dụ: các hoạt động tôn giáo/ dựa vào đức tin và xã hội, mua sắm;
- Khuyến khích các gia đình tạo điều kiện cho trẻ vui chơi bên ngoài ngôi nhà, với sự hỗ trợ của cộng đồng trong việc thiết kế chỗ ngồi đặc biệt hoặc các thiết bị hỗ trợ nếu cần thiết.
- Khuyến khích trẻ em khuyết tật và không khuyết tật chơi cùng nhau – việc học hỏi lẫn nhau giữa các anh chị em và giữa trẻ em hàng xóm là rất quan trọng và hữu ích;
- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc tạo ra môi trường dễ tiếp cận và thân thiện hơn bao gồm trường mầm non và sân chơi tại địa phương (thông qua việc cung cấp đường dốc, nhà vệ sinh, tăng ánh sáng, cải thiện an toàn và vệ sinh.

Giúp xây dựng các trường mầm non hòa nhập

Các chương trình PHCNDVCĐ cần phải tạo quan hệ đối tác trong lĩnh vực giáo dục để hỗ trợ một bước chuyển biến hướng tới việc học tập một cách linh hoạt lấy trẻ làm trung tâm . Nên tập trung vào việc tạo điều kiện cho tất cả trẻ em được học tập hiệu quả. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp đào tạo giáo viên mẫu giáo/mầm non để tạo ra môi trường học tập đáp ứng được các phương thức và tốc độ học tập đa dạng của trẻ. Các hoạt động để khuyến khích bao gồm:

- Học tập thông qua việc vui chơi, bao gồm hoạt động vui chơi có tổ chức và vui chơi tự do;
- Làm việc theo nhóm nhỏ;
- Tạo ra các đồ dùng học tập và vui chơi từ các nguyên vật liệu địa phương;
- Tạo ra môi trường dễ tiếp cận cho trẻ em, ví dụ: đường dốc, đảm bảo nhà vệ sinh có thể tiếp cận được, sử dụng màu sắc để làm nổi bật các khu vực khác nhau cho trẻ khiếm thị, và tuân thủ các hướng dẫn của chính phủ về tính tiếp cận
- Tận dụng sự trợ giúp từ các thành viên gia đình và tình nguyện viên như sự hỗ trợ trong lớp học, đảm bảo rằng sự chăm sóc, hỗ trợ dành cho cả lớp chứ không chỉ dành riêng cho trẻ khuyết tật;

- Quan sát trẻ em và xem cách các em tham gia và học tập, sau đó cùng nhau thảo luận tìm ra các điểm mạnh của trẻ và đặt ra mục tiêu học tập có thể đạt được và có liên quan đến cuộc sống của trẻ.

HỘP 14 Zanzibar

Bài hát về niềm hy vọng của một cậu bé

Trong một trương mầm non ở Zazibar, các giáo viên sử dụng ngôn ngữ ký hiệu cơ bản với một cậu bé bị khiếm thính. Cậu bé sử dụng các ngón tay mình để đếm số Ả Rập, và giao tiếp bằng cách chỉ vào các bức tranh. Các giáo viên ở đây đã sáng tác ra một bài hát với những hành động cho phép cậu bé cùng với cả lớp bằng ngôn ngữ kí hiệu. Cậu bé hiện không hề quen biết bất kỳ một người lớn khiếm thính nào và ngôn ngữ ký hiệu ở Zanzibar còn chưa phát triển tốt, nhưng đây mới chỉ là một sự khởi đầu. Hiệu trưởng của trường tin rằng ngôn ngữ ký hiệu của cậu bé đang được cải thiện và cậu đã học được rất nhiều kỹ năng xã hội.

Trong một số nền văn hóa và bối cảnh xã hội, các cơ sở giáo dục mầm non hiện đang tồn tại theo hình thức chính quy dựa trên mô hình giáo dục tiểu học chứ không xuất phát từ nhu cầu thực sự của trẻ nhỏ. Đặc trưng của những trường mầm non này là sử dụng phương pháp giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm, thiếu cơ hội được vui chơi, cách bố trí lớp học máy móc, học vẹt (học thuộc lòng bằng cách đọc đi đọc lại nhưng không thực sự hiểu vấn đề), các kỹ năng mang tính hàn lâm và các buổi học kéo dài. Điều này là không phù hợp đối với đại đa số trẻ em, chứ không riêng gì với trẻ em khuyết tật.

Thay đổi lâu dài trong hệ thống giáo dục rõ ràng là trách nhiệm của các cơ quan giáo dục của Chính phủ. Tuy nhiên, nhân viên PHCNDVCĐ có thể hướng tới việc chuyển đổi môi trường giáo dục mầm non, phương pháp và chương trình giảng dạy để tất cả trẻ em có thể học tập một cách hiệu quả hơn. Chương trình PHCNDVCĐ là nhân tố thiết yếu đảm bảo bảo sự hòa nhập của trẻ khuyết tật trong các trường mầm non. Chương trình này giúp đảm bảo rằng trẻ tiếp cận được các thiết bị hỗ trợ và các dịch vụ phục hồi chức năng thích hợp. PHCNDVCĐ cũng có thể gửi các chuyên gia đến các trường mầm non để giải quyết bất kỳ mối quan tâm đặc biệt nào, và có thể chứng minh rằng các chiến lược đơn giản sẽ đem lại lợi ích cho tất cả mọi người, thông qua viêc sử dụng nguồn lực và người dân địa phương. Từ đó, giáo viên mầm non được trao quyền để trở thành những người ủng hộ cho phương pháp tiếp cận toàn diện và lấy trẻ làm trung tâm.

HỘP 15 China

Khám phá những lựa chọn khác nhau của thành công

Anhui là một tỉnh nghèo ở Trung Quốc với dân số 56 triệu người. Cách đây không lâu, việc học tập ở trường mầm non buộc trẻ phải ngồi thành hàng, các giáo viên trực tiếp dạy những bài giảng dài và yêu cầu trẻ vẫn phải ngồi yên một chỗ. Học thành công hay thất bại đều được coi như trách nhiệm của trẻ. Hệ thống này ấn tượng ở chỗ là trường có thể giúp một số lượng lớn trẻ nhỏ tiếp cận giáo dục - nhiều trường mẫu giáo đã có hơn 1.000 trẻ với đội ngũ giáo viên tận tâm và làm việc chăm chỉ.

Để đảm bảo rằng trẻ em có thể học tập một cách chủ động, một chương trình thí điểm đã khuyến khích những thay đổi như sau: làm việc thường xuyên theo nhóm nhỏ; hoạt động học tập thông qua vui chơi; sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học được làm từ vật liệu địa phương, đào tạo giáo viên thường xuyên; phương pháp tiếp cận trên toàn thể đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa gia đình, giáo viên, các nhà quản lý và cộng đồng thông qua việc thành lập các ủy ban địa phương; và hòa nhập của hai trẻ có khó khăn trong học tập trong mỗi lớp học.

Kết quả thu lại thật sự ấn tượng: cơ quan giáo dục thừa nhận rằng điều này đã cải thiện giáo dục cho tất cả trẻ em, đã có một sự thay đổi thái độ từ phía các quan chức giáo dục- họ nhận thấy rằng đây không phải là một "lựa chọn giá rẻ" mà là một "lựa chọn tốt hơn" so với sự kỳ thị; trẻ khuyết tật đã chuyển tới học tại các trường tiểu học và tiếp tục thành công.

Đảm bảo các dịch vụ chuyên gia có sẵn và dễ tiếp cận

Nhiều trẻ em khuyết tật có thể được hòa nhập ngay lập tức trong môi trường giáo dục mầm non linh hoạt và lấy trẻ làm trung tâm. Đôi khi, cần phải cung cấp chuyên gia để chuẩn bị cho trẻ khuyết tật hòa nhập trong các môi trường chính quy. Ví dụ, trẻ khiếm thính sẽ cần phải học ngôn ngữ ký hiệu, trẻ em khiếm thị sẽ cần phải học các kỹ năng vận động và chữ nổi Braille, và trẻ em điếc và mù sẽ cần phải học các kỹ năng vận động và chữ nổi Braille. Nhân viên PHCNDVCĐ có thể đảm bảo rằng trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các nguồn lực chuyên gia và đảm bảo duy trì các mối liên kết chặt chẽ giữ các nhà cung cấp chuyên gia và cơ sở giáo dục chính quy.

Sự tham gia của người lớn và trẻ em khuyết tật

Khuyến khích sự tham gia trực tiếp của người khuyết tật trong các hoạt động giáo dục và chăm sóc mầm non là điều thực sự cần thiết, ví dụ các hình mẫu, chuyên gia tư vấn, giáo viên, các nhà quản lý và những người ra quyết định. Ghi nhớ rằng nguyên tắc "tất cả những gì liên quan đến chúng tôi thì đều phải có sự tham gia của chúng tôi" áp dụng một cách bình đẳng trong quá trình làm việc với trẻ em những năm đầu đời. Tất cả các hoạt động đề xuất sẽ phù hợp và hiệu quả hơn nếu người khuyết tật được tham gia . Những trẻ em khuyết tật lớn tuổi hơn có thể hỗ hỗ trợ và khuyến khích và đưa ra những ý tưởng sáng tạo để đáp ứng các nhu cầu của trẻ khuyết tật nhỏ tuổi hơn.

HỘP 16 India

Đem cộng đồng khiếm thính lại gần nhau hơn

Ở Coimbatore, Ấn Độ, một trung tâm can thiệp sớm và trường mẫy giáo đã được mở ra dành cho người khiếm thính. Một chuyên gia làm việc trong trung tâm đã tiến hành một cuộc khảo sát nhưng lại tìm được rất ít trẻ em khiếm thính ở khu vực địa phương. Tuy nhiên, hai tháng sau khi mở cửa, hai nhân viên khiếm thính của PHCNDVCĐ tham gia vào dự án đã sử dụng mạng lưới và các nhóm bạn bè của họ và tìm được 6 em học sinh khiếm thính nặng hay trầm trọng, tất cả đều chưa đến năm tuổi. Những người bị khiếm thính thậm chí biết chỗ ở của những thành viên mới nhất trong cộng đồng khiếm thính của họ. Trong vòng sáu tháng sau đó, chương trình này đã mở rộng lên 13 học sinh, và tới năm tiếp theo, đã có nhiều học sinh khiếm thính hơn đăng kí tham gia. Hầu hết các trẻ em. này được giới thiệu bởi những người khiếm thính lớn tuổi hơn, hiện vẫn thích ghé qua trường mầm non này và làm tình nguyện.

Triển khai đào tạo và nâng cao nhận thức

Công tác đào tạo và nâng cao nhận thức là cần thiết đối với nhiều nhóm khác nhau, nó cần phải linh hoạt về hình thức và nội dung, và phải có sự tham gia của người khuyết tật cũng như các tổ chức của người khuyết tật trong việc xây dựng và triển khai. Nâng cao nhận thức trong cộng đồng, tập trung vào vấn đề khuyết tật từ phương diện mô hình xã hội và trong các sáng kiến về mầm non là điều thiết yếu. Nhân viên PHCNDVCĐ cũng cần được đào tạo về các phương pháp tiếp cận và can thiệp mầm non. Nhân viên mầm non (giáo viên, nhân viên và các nhà quản trị viên trong các nhà trẻ, trường mầm non, nhóm vui chơi, vv) cần phải tìm hiểu về vấn đề hỗ trợ người khuyết tật và sự hòa nhập. Các mối liên kết cần được tạo dựng với những người có thể cung cấp hỗ trợ về lĩnh vực tài chính hoặc kỹ thuật. Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế thường là một nguồn cung cấp hỗ trợ hữu dụng.

HỘP 17 Sri Lanka

Tài trợ cho giáo viên để tham gia đào tạo trong giáo dục hòa nhập

Tại tỉnh Hambantota ở Sri Lanka, người ta đã xác định được một số trẻ em khuyết tật ở lứa tuổi mầm non. Trong quá trình lập bản đồ các dịch vụ hiện có trong huyện, người ta cũng đã xác định được một tổ chức phi chính phủ quốc tế đang thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức phi chính phủ này đã bày tỏ sự quan tâm đến việc hòa nhập trẻ em khuyết tật trong các trường mẫu giáo của họ, tuy nhiên họ cho biết các giáo viên ở trường không có kỹ năng để làm việc này. Chương trình PHCNDVCĐ đã xác định các nguồn lực ở Sri Lanka để cung cấp đào tạo về giáo dục hòa nhập và tài trợ cho các giáo viên mầm non được tài trợ từ tổ chức phi chính phủ đó. Sau khóa đào tạo, các giáo viên và nhân viên PHCNDVCĐ đã gặp các phụ huynh và trẻ nhỏ, và họ cùng nhau xây dựng một kế hoạch hòa nhập. Nhiều nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo rằng cha mẹ là một phần của quá trình hòa nhập của trẻ, giao cho họ trách nhiệm giúp cho kế hoạch thành công. Những trẻ em đang theo học ở các trường mầm non và cha mẹ của các em cũng đã được bổ trợ nhận thức về các vấn đề khuyết tật và được tham gia vào quá trình hòa nhập.

Giải quyết đói nghèo

Trong tình trạng đói nghèo, khi các gia đình và cộng đồng đang đấu tranh để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của họ, thì trẻ em được nhìn nhận hoặc là người giúp cho gia đình tồn tại hoặc là một gánh nặng do sự khan hiếm các nguồn lực. Trẻ bị đói và bệnh tật do nghèo khổ cảm thấy khó khăn để có thể học tập và vui chơi. Do đó, nhân viên PHCNDVCĐ cần phải giải quyết đói nghèo song song với thúc đẩy giáo dục mầm non (xem thêm Hợp phần sinh kế). Một số hoạt động đề xuất như sau:

- Giúp các gia đình hiểu rằng nếu trẻ em bị khuyết tật được hỗ trợ trong việc học các kỹ năng cơ bản và tự chăm sóc bản thân càng sớm, trẻ sẽ càng trở nên độc lập hơn và do đó sẽ càng ít bị coi là một gánh nặng hơn.
- Tập trung vào các hoạt động phù hợp với sinh hoạt hàng ngày của gia đình, và miêu tả cách trẻ học hỏi thông qua các hoạt động này để các em trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống gia đình. Trong hoàn cảnh nghèo đói cùng cực, các gia đình và đặc biệt là các bà mẹ cần được hỗ trợ thêm chứ không phải là được trao thêm trách nhiệm, do đó, thái độ của nhân viên PHCNDVCĐ là rất quan trọng.
- Tạo điều kiện cho sự phát triển của các nhóm tự lực cho phụ nữ và cha mẹ của trẻ khuyết tật cũng như các tổ chức của người khuyết tật (xem hợp phần tăng cường quyền năng).
- Giúp các gia đình tiếp cận được các khoản tài trợ từ chính phủ, hỗ trợ từ phía các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ và các doanh nghiệp địa phương, và các nguồn hỗ trợ và tài trợ khác.
- Giúp đảm bảo rằng các chương trình mầm non được linh hoạt và phù hợp với những hoàn cảnh khác nhau của các gia đình nghèo, trong đó có những gia đình có con bị khuyết tật nặng hoặc có nhiều khuyết tật.

HỘP 18 Mongolia

Các trường học di động mang lại giáo dục

Ở Mông Cổ, các nhà trẻ "Ger" cung cấp giáo dục mầm non cho con em của người dân di cư hoặc người chăn nuôi. Các trường học này lưu động và hoạt động quanh năm theo nhu cầu của các cộng đồng vùng xa xôi hẻo lánh. Các nhà trẻ tiếp cận những gia đình không có khả năng chi trả tiền quần áo, các bữa ăn hay việc đi học đầy đủ cho con cái của họ. Chương trình giảng dạy và phương pháp tiếp cận linh hoạt và đáp ứng hình thức đi học bán thời gian. Cha mẹ và cộng đồng giúp đỡ tu sửa và vận chuyển các trường mầm non lưu động vì họ đánh giá cao những trường này. Số lượng trẻ em đến học hàng ngày trong chương trình mầm non đã tăng lên và trẻ em thiệt thòi tham gia tốt hơn ở các trường tiểu học địa phương.

Vận động hành lang và ủng hộ việc hòa nhập

Để quá trình hòa nhập có thể diễn ra, hệ thống cần phải thay đổi, nhưng các chương trình PHCNDVCĐ không thể tự mình chuyển đổi hệ thống giáo dục. Nhân viên PHCNDVCĐ cần phải xác định các đối tác và đồng minh. Trong quan hệ đối tác với các bên liên quan khác (cấp quốc gia và địa phương), chương trình PHCNDVCĐ có thể hỗ trợ cung cấp các cơ sở giáo dục mầm non. Các nhà cung cấp dịch vụ thường đều biết về sự tồn tại của các chính sách hay thậm chí là pháp luật về hòa nhập, tuy nhiên họ lại không nhận được sự giúp đỡ và hỗ trợ ngân sách để thực hiện những luật pháp và chính sách này. Các chương trình PHCNDVCĐ nên vận động hành lang để tăng cường sự hoà nhập tại các cơ sở sẵn có hơn là tạo thành các cơ sở riêng biệt.

Chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp, xung đột và tị nạn

Niềm hạnh phúc của trẻ nhỏ là điều thiết yếu trong bất kỳ trường hợp khẩn cấp, xung đột hoặc thiên tai nào. Vì rất linh hoạt nên giáo dục mầm non là một trong số ít những hình thức giáo dục có thể tồn tại trong những trường hợp này. Vui chơi có thể giúp duy trì và phát huy tốt được nềm hạnh phúc này. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp đảm bảo để có được không gian thân thiện với trẻ và mang lại cơ hội cho các hoạt động vui chơi, điều này thường đồng nghĩa với việc tương tác với các cơ quan Liên hợp quốc cũng như các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan của chính phủ (xem chương bổ sung về PHCNDVCĐ và các cuộc khủng hoảng nhân đạo).

Giáo dục tiểu học

Giới thiệu

Giáo dục tiểu học thường bắt đầu ở lứa tuổi sáu hoặc bảy và tiếp tục cho đến khi trẻ bước vào những năm đầu của thời niên thiếu. Giáo dục tiểu học là cửa ngõ tiến tới cấp độ giáo dục cao hơn và là một ưu tiên cao trong bối cảnh của sự phát triển.

Đạt được giáo dục tiểu học phổ cập đứng thứ hai trong số các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Mục tiêu là đến năm 2015, trẻ em ở khắp mọi nơi, trẻ trai cũng như trẻ gái, có thể hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục tiểu học (7). Để đạt được mục tiêu này, hệ thống trường học cần phải đào tạo giáo viên, xây dựng phòng học, nâng cao chất lượng giáo dục, loại bỏ các rào cản của sự tham gia, ví dụ như các loại phí và thiếu phương tiện vận chuyển, và giải quyết các mối quan ngại của các bậc cha mẹ đối với sự an toàn của con cái của họ (20).

Người ta cho rằng mục tiêu này sẽ không thể đạt được nếu không hoà nhập trẻ em khuyết tật. UNESCO hiện đang ước tính rằng hơn 90% trẻ em khuyết tật ở các nước có thu nhập thấp không được đi học (6). Trong số đó, rất nhiều trẻ đã bỏ học trước khi hoàn thành giáo dục tiểu học còn những trẻ khác lại thường không học tập hoặc tham gia thực sự.

Giáo dục tiểu học phải hoà nhập và dễ tiếp cận cho tất cả. Các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục công không được phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, dân tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm, khuyết tật, hoặc tình trạng kinh tế xã hội và (5). Giáo dục tiểu học là một quyền cơ bản, và Công ước về Quyền của Người khuyết tật, Điều 24, nói rằng "... trẻ em khuyết tật không nằm ngoài giáo dục miễn phí và bắt buộc ..." (4). Giáo dục tiểu học phải hoà nhập, cung cấp giáo dục có chất lượng và tiếp cận bình đẳng, và có sẵn trong cộng đồng địa phương cho trẻ em khuyết tật.

HỘP 19 Mali

Giáo dục tiểu học cho tất cả trẻ em

Tại huyện Douentza của Mali, một trong những vùng nghèo nhất trên thế giới, một cộng đồng địa phương đã ưu tiên giáo dục cho trẻ. Họ muốn có một trường cho ngôi làng của mình với giáo trình giảng dạy phù hợp với cuộc sống tại địa phương để chuẩn bị cho con trẻ của mình một cuộc sống và công việc phù hợp trong cộng đồng.

Các cơ quan tài trợ đã tham gia đào tạo và hỗ trợ và đã quy định rằng Ủy ban Trường học sẽ bao gồm một phụ nữ chịu trách nhiệm về việc nhập học cho trẻ khuyết tật và nhập học cho các bé gái. Cộng đồng đã tự xây ngôi trường với sự hỗ trợ tài chính từ chính các bậc cha mẹ, và điều này thúc đẩy tính tự chủ và trách nhiệm của họ. Tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn về khuyết tật đã tiến hành hoạt động nâng cao nhận thức về các vấn đề khuyết tật và hỗ trợ ủy ban trường học xác định các trẻ có thể được nhập học. Một số trẻ cần phải có xe ba bánh và tổ chức phi chính phủ đã hỗ trợ điều này. Nhà hát và các nhóm nhạc địa phương cũng giúp nâng cao nhận thức về quyền được giáo dục của các em gái và trẻ bị khuyết tật.

Các nhà lãnh đạo trong cộng đồng đã rất ngạc nhiên khi phát hiện rằng có khá nhiều em nhỏ bị khuyết tật trong ngôi làng của mình và cộng đồng đã tự phối hợp với các thành viên của gia đình để hỗ trợ các em phát triển và được hoà nhập. Trước đó, khuyết tật không được coi là một vấn đề cần giải quyết bởi vì cộng đồng không biết có những giải pháp để xử lý việc này.

Ban đầu, các thành viên của cộng đồng và các giáo viên nghi ngại về việc hoà nhập trẻ khuyết tật. "Để bắt đầu, chúng tôi đã cam kết để hoà nhập cho trẻ khuyết tật, nhưng chúng tôi cũng không thực sự tin tưởng rằng chúng có thể đến trường. Bây giờ, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy điều này và chúng tôi đã chuyển từ cam kết sang niềm tin!". Người quản lý chương trình địa phương đã nói rằng cần duy trì cam kết mạnh mẽ theo thời gian để thúc đẩy hoà nhập.

Mục tiêu

Một hệ thống giáo dục tiểu học thân thiện, hoà nhập với các trường học địa phương là tâm điểm của các hoạt động giáo dục, tồn tại trong cộng đồng.

Vai trò của PHCNDVCĐ

Vai trò của PHCNDVCĐ là phối hợp với các hệ thống giáo dục tiểu học để xây dựng các trường học địa phương hoà nhập, nhằm hỗ trợ các gia đình và trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục tiểu học trong cộng đồng địa phương mình, và xây dựng và duy trì các mối liên kết giữa gia đình, cộng đồng và các trường học.

Các kết quả mong đợi

- Huy động cả cộng đồng tham gia xây dựng giáo dục tiểu học hoà nhập
- Các gia đình tích cực, hỗ trợ và tham gia trong giáo dục tiểu học hoà nhập
- Tất cả các trẻ khuyết tật hoàn thành giáo dục tiểu học có chất lượng
- Các thiết bị hỗ trợ, các phương pháp trị liệu phù hợp và các hỗ trợ cần thiết khác có thể tiếp cận được và có sẵn để hỗ trợ hoà nhập
- Các vấn đề tiếp cận trong môi trường trường học được xác định và giải quyết
- Các giáo viên cảm thấy được hỗ trợ và tin tưởng và khả năng giáo dục trẻ khuyết tật của mình
- Các giáo trình giảng dạy, các hệ thống kiểm tra và đánh giá, các phương pháp giảng dạy và các hoạt động ngoại khoá (ví dụ như thể thao, ca nhạc, các câu lạc bộ) tập trung vào trẻ và hoà nhập
- Các nguồn lực địa phương và chuyên gia dành cho giáo dục có đủ và được sử dụng phù hợp
- Các trẻ khuyết tật từ các gia đình nghèo học tại các trường tiểu học
- Tạo được các mối với các bên liên quan, vận động ủng hộ ở tất cả các cấp nhằm đảm bảo các chính sách quốc gia thúc đẩy giáo dục tiểu học hoà nhập .

Các khái niệm chính

Phương pháp tiếp cận trên toàn cộng đồng

Trách nhiệm của toàn cộng đồng là thúc đẩy và hỗ trợ hoà nhập, và các trường tiểu học địa phương là cơ hội và môi trường chính để thực hiện điều này. Các nhân viên PHCNDVCĐ có nhiều trách nhiệm và họ không phải là các chuyên gia về giáo dục, do đó học cần phải phối hợp với cộng đồng (trường học, gia đình, người khuyết tật, những người đứng đầu cộng đồng), tập trung vào việc nâng cao nhận thức về các quyền, sự hoà nhập và các mô hình xã hội, và huy động và hỗ trợ tất cả những ai tham gia. Các bậc cha mẹ biết rõ về đứa con của mình và có thể cung cấp các thông tin hữu ích cho các giáo viên. Các giáo viên có thể giúp cha mẹ hỗ trợ trẻ học tập tại nhà. Văn phòng giáo dục của huyện cần phải hỗ trợ hoà nhập để đảm bảo tính bền vững. Các ngành y tế và xã hội cần phải tham gia và trao đổi với nhau. Các giáo viên di động có thể đảm nhận các vai trò khác nhau, tạo mối liên kết và cung cấp các loại hình hỗ trợ khác nhau.

Các giáo viên này có các kỹ năng cụ thể, ví dụ như dạy chữ nổi Braille hoặc ngôn ngữ ký hiệu, và đi đến các trường học để tư vấn, cung cấp nguồn lực và hỗ trợ cho các học sinh bị khuyết tật, giáo viên và bố mẹ của những trẻ này.

HỘP 20 Peru

Lối đi mới dẫn tới giáo dục của Yuri

Yuri Soto Mescco sống với mẹ và chị em của mình trong dãy núi Andes, Peru. Yuri đã bị bại não và không thể đi lại được. Cậu bé muốn đi học tiểu học như chị em của mình, nhưng cậu phải đối mặt với một số rào cản. Không có con đường tiếp cận từ nhà đến đường chính, không có giao thông tiếp cận, và các giáo viên tại trường tiểu học địa phương đã không có bất kỳ nhận thức về khuyết tật hoặc được đào tạo liên quan đến khuyết tật. Nhân viên PHCNDVCĐ tập trung vào nâng cao quyền năng cho mẹ của Yuri và sau đó mẹ của cậu bé đã huy động cộng đồng để xây dựng một con đường từ nhà mình ra đường. Chương trình PHCNDVCĐ cung cấp một xe ba bánh và chuẩn bị các giáo viên. Yuri bắt đầu theo học ở trường tiểu học và buổi học bắt đầu với một bữa tiệc chào đón cậu do các học sinh khác tổ chức.

Phương pháp tiếp cận toàn trường

Một phương pháp tiếp cận toàn trường đảm bảo rằng các nhà quản lý, các giáo viên trưởng khối, các giáo viên ở các lớp học, người chăm sóc, cha mẹ, trẻ em khuyết tật hoặc không khuyết tật, hoặc bất kỳ những người nào có mối liên hệ với trường học sẽ cùng hợp tác với nhau để nâng cao nhận thức về khuyết tật và xác định và loại bỏ các rào cản nhằm hỗ trợ hoà nhập trẻ khuyết tật trong trường học tại địa phương.

HỘP 21 Syria

Tạo ra thay đổi để thúc đẩy giáo dục hòa nhập

Nhân viên PHCNDVCĐ của *Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản* ở vùng ngoại ô Damascus, Syria, làm việc cùng với lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo địa phương và các cơ quan quản lý hành chính, giáo viên và học sinh để xây dựng các trường tiểu học địa phương hoà nhập và dễ tiếp cận, đảm bảo để trẻ em khuyết tật có thể tham dự học tập. Họ đã thay đổi bảng đen, sắp xếp chỗ ngồi, lối vào phòng học, nhà vệ sinh và cơ sở vật chất trong sân chơi. Tình nguyện viên địa phương và giáo viên đã được đào tạo tại Damascus để dạy ngôn ngữ ký hiệu. Trẻ em, phụ huynh và thầy cô giáo, và chính quyền địa phương đều hiểu sự cần thiết và lợi ích của giáo dục trẻ em khuyết tật tại các trường học địa phương.

Hoà nhập xã hội

Học cách sống cùng với nhau, đối xử với những người khác biệt, và cởi mở, hỗ trợ và tôn trọng những người khác có vai trò quan trọng chẳng kém học tập các kỹ năng hàn lâm. Trẻ gặp khó khăn trong học tập các kỹ năng hàn lâm có thể vẫn được hưởng lợi từ việc hoà nhập xã hội trong môi trường học tập tại địa phương. Điều này cũng giúp chuẩn bị sự sẵn sàng cho tất cả trẻ em để sống trong một xã hội hoà nhập.

Đáp ứng sự đa dạng

Trẻ em đều khác nhau và học theo những cách khác nhau. Trường học cần phải đáp ứng sự đa dạng này bằng cách đảm bảo chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và môi trường linh hoạt và hỗ trợ cho tất cả. Một hệ thống linh hoạt đòi hỏi phải được điều chỉnh để phù hợp với tất cả mọi người, không chỉ là dành cho một nhóm cụ thể. Tuyên truyền vận động hoà nhập có thể trở nên mạnh mẽ hơn nếu liên minh được với các nhóm thiệt thòi khác. Một ngôi trường tốt cho trẻ em khuyết tật sẽ là một ngôi trường tốt cho tất cả trẻ em, và sẽ hoà nhập được cho trẻ em từ các nhóm thiệt thòi và bị loại trừ khác.

Đáp ứng sự đa dạng cũng có nghĩa là công nhận rằng bản thân trẻ em khuyết tật cũng rất khác nhau, ngay cả khi trẻ có cùng một khuyết tật. Ví dụ, người khiếm thị có thể truy cập vào chương trình giảng dạy theo những cách khác nhau: một người có thể thấy cuộn băng ghi âm là hữu ích, người khác có thể thấy rằng chữ nổi Braille có ích hơn. Một số trẻ em khiếm thính có thể học tốt thông qua đọc bằng tín hiệu môi, trong khi những người khác có thể cần hỗ trợ ngôn ngữ ký hiệu.

Môi trường thân thiện và tiếp cận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng tiếp cận giảm chi phí hoà nhập trên tổng thể (21). Môi trường nhà trường cần phải tiếp cận được về mặt vật lý đối với tất cả trẻ em, và phải chú ý cụ thể đến việc đảm bảo để trẻ khuyết tật có thể tiếp cận nhà vệ sinh. Cần phải chú ý đảm bảo cách trang trí bên ngoài và không khí của trường cho thấy đây là môi trường thân thiện với tất cả (ví dụ như các trang thiết bị vệ sinh và nước sạch), những hình vẽ đầy màu sắc trên tường, và thái độ và cách cư xử tích cực của trẻ, giáo viên và các cán bộ khác sẽ góp phần tạo ra một môi trường thân thiện.

Phương pháp tiếp cận lấy học viên làm trung tâm

Chất lượng của những gì xảy ra trong trường học cũng quan trọng như tiếp cận. Một phương pháp tiếp cận lấy người học hoặc trẻ em làm trung tâm có nghĩa là tất cả các quy trình và cấu trúc ở trường được tập trung vào việc hỗ trợ mỗi đứa trẻ để trẻ có thể học tập và tham gia. Thường thì giáo viên, chương trình giảng dạy cứng nhắc hoặc có thời gian biểu cố định là tâm điểm của sự chú ý, bất kể đứa trẻ có thực sự học hay không. Lấy người học làm trung tâm cũng có nghĩa là "phù hợp lứa tuổi". Đôi khi một đứa trẻ khuyết tật có thể không được xác định đủ sớm để bắt đầu tham gia giáo dục cơ bản cùng thời điểm như các bạn cùng trang lứa của mình. Một đứa trẻ bị thiểu năng trí tuệ có thể lớn tuổi hơn nhưng lại có tuổi tâm thần tương đối trẻ. Điều quan trọng là phải tôn trọng tuổi thực tế của trẻ.

Giáo dục tiểu học linh hoạt

Giáo dục tiểu học thường diễn ra trong một toà nhà cố định nhưng không nhất thiết phải như vậy. Điều quan trọng là không được có một ý tưởng cố định về vai trò của các trường học. Một số trẻ, ví dụ như trẻ bị khuyết tật nặng hoặc có nhiều khuyết tật, vẫn có thể được hoà nhập trong giáo dục tiểu học, thậm chí ngay cả khi trẻ được giáo dục tại nhà (xem phần giáo dục không chính quy). Giáo dục hoà nhập về mặt nghĩa đen không có nghĩa là đưa tất cả các trẻ khuyết tật vào trong một ngôi trường. Song không nên sử dụng điều này làm lý do để các trường học không phải thay đổi, và điều quan trọng đó là các trường học hoạt động hướng tới trở thành ngôi trường hoà nhập. Một trường học không có quyền loai trừ bất kỳ một trẻ nào ra khỏi hệ thống của mình chỉ vì bị khuyết tật (4).

HỘP 22 India

Nhạy cảm hóa các cộng đồng để thúc đẩy giáo dục hòa nhập

Sarva Shiksha Abhiyan là một chương trình toàn diện và hàng đầu của Chính phủ Ấn Độ, được thiết lập để đạt được phổ cập giáo dục tiểu học (UEE) trong cả nước. Chương trình đã tổ chức một số buổi cắm trại ở cấp xã để tăng cường nhận thức của các bậc cha mẹ, giáo viên và cộng đồng về giáo dục hoà nhập. Những nỗ lực một cách hệ thống đã được thực hiện nhằm xây dựng mạng lưới với các tổ chức phi chính phủ và bệnh viện địa phương để phục hồi chức năng và xin các thiết bị hỗ trợ. Xây dựng các đường dốc là một điểm không thể thiếu của tất cả các trường học thuộc chương trình này. Các hoạt động khác bao gồm việc tổ chức hội thảo về quản lý hành vi trong lớp học, sử dụng các tài liệu giảng dạy/học tập đặc biệt và xây dựng của một cuốn sổ tay về giáo dục hoà nhập.

Các nhà chức trách đã đưa ra quy định đặc biệt của chương trình để đảm bảo giáo dục trẻ em bị khuyết tật phức tạp hoặc nghiêm trọng trong chính ngôi nhà của trẻ thông qua gia sư tại nhà. Có một gia sư tại nhà dành cho ba đến năm trẻ em khuyết tật nặng không thể thường xuyên đến trường. Bên cạnh giảng dạy, gia sư cũng huấn luyện những đứa trẻ và cha mẹ trẻ trong trị liệu cơ bản và kỹ năng sống hàng ngày khi cần thiết.

Hỗ trợ các nguồn lực và chuyên gia

Hai ý tưởng sai lầm thường về hoà nhập là: 1) chỉ có thể thực hiện được hoà nhập nếu có các nguồn lực chuyên gia đắt đỏ, và 2) không yêu cầu có thêm các nguồn lực sung nào. Cả hai đều không đúng sự thật. Giáo dục tiểu học hoà nhập có thể hiệu quả về mặt chi phí. Tuy nhiên những người khuyết tật và gia đình của họ đã đúng khi quan ngại rằng các chính phủ sẽ xem hoà nhập là một phương án lựa chọn giá rẻ cho các trường học đặc biệt, và sẽ đưa trẻ em khuyết tật vào học trong các trường học mà không có bất kỳ hỗ trợ hay những nguồn lực bổ sung nào. Hai khái niệm quan trọng liên quan đến nguồn lực và hỗ trợ như sau:

- Sử dụng nguồn lực địa phương: hầu hết các nguồn lực và hỗ trợ cần thiết để giúp trẻ em học không phải là loại "đặc biệt". Cần phải sử dụng các nguồn lực địa phương (vật chất, tài chính hoặc nhân sự).

- Cung cấp tiếp cận hỗ trợ chuyên gia: đối với một số trẻ em khuyết tật, có thể cần tới sự hỗ trợ chuyên gia để tạo điều kiện hòa nhập của của các em. Kỹ năng chuyên môn, hỗ trợ và/hoặc các thiết bị có thể cần thiết cho việc học chữ nổi Braille, hoặc để học cách sử dụng các hình thức giao tiếp bổ trợ và thay thế thay cho lời nói (AAC), ví dụ như biển hiệu, bảng biểu, cử chỉ, thiết bị điện tử, hình ảnh (xem thêm phần Y tế: thiết bị trợ giúp).

HỘP 23

Thúc đẩy thái độ linh hoạt

"… bạn có ý tưởng cố định về hoà nhập và điều này khiến bạn có ý tưởng cố định về các nguồn lực. Nếu bạn có ý tưởng linh hoạt về hoà nhập, bạn có thể có một thái độ linh hoạt hơn đối với các nguồn lực". Người tham gia Hội thảo chuyên đề về Vượt qua những rào cản nguồn lực, thành lập mạng lưới giáo dục (EENET), 2000 (22)

Các hoạt động được đề nghị

Huy động cộng đồng

Thực trạng giáo dục tiểu học khác nhau ở mỗi cộng đồng. Một số trường tiểu học địa phương có thể hỗ trợ giáo dục hòa nhập, trong khi những trường khác có thể không hỗ trợ. Đôi khi có thể không có trường tiểu học nào cả. Một số cộng đồng có thể có truyền thống đưa trẻ em khuyết tật đi đến các trường học đặc biệt hoặc các đơn vị đặc biệt. Dù tình hình có như thế nào thì điểm khởi đầu quan trọng là phải nâng cao nhận thức về giáo dục hoà nhập trong cộng đồng và có được sự hỗ trợ của các cộng đồng. Hoạt động đề xuất bao gồm:

- Sử dụng đài, các cuộc họp công cộng, các tranh áp phích, nhà hát trên đường phố, vô tuyến, internet và các sự kiện đặc biệt như Ngày Quốc tế về người khuyết tật nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoà nhập và quyền được giáo dục đối với tất cả mọi người.
- Mời gọi các tổ chức của người khuyết tật và các hội cha mẹ đi đầu trong các cuộc thảo luận về những rào cản đối với việc đi học trường của trẻ.
- Sử dụng các hoạt động giữa trẻ với trẻ tại các trường học nhằm nâng cao nhận thức trong trẻ em
- Tìm hiểu các chính sách và nguồn lực hiện tại có thể hỗ trợ các nỗ lực hướng tới giáo dục tiểu học hoà nhập.

HỘP 24 Swaziland

Nâng cao nhận thức thông qua sự tham gia của trẻ

Ở Swaziland, các hoạt động giữa trẻ với trẻ được chương trình PHCNDVCĐ của Bộ Y tế khuyến khích nhằm tăng cường quyền năng và giáo dục cho trẻ về các vấn đề khuyết tật. Trẻ sáng tác các bài hát và biểu diễn các vở kịch, nâng cao nhận thức trong trường học và cộng đồng. Các hoạt động đề cập đến các vấn đề như an toàn đường bộ, HIV/AIDS và khuyết tật. Chương trình hỗ trợ xây các đường dốc, làm nhà vệ sinh dễ tiếp cận và thiết kết các thiết bị trên sân chơi.

Hỗ trợ và mời gọi sự tham gia của gia đình

Nhân viên PHCNDVCĐ có thể có đóng vai trò chính trong việc hỗ trợ và mời gọi sự tham gia của gia đình trong quá trình đảm bảo để ngôi trường địa phương có thể hoà nhập. Các giáo viên thường cần biết rằng các bậc cha mẹ là đối tác trong giáo dục.

HỘP 25 Morocco

Cùng hợp tác vì trẻ em

"Trước kia, chúng tôi đã nghĩ là các bậc cha mẹ là kẻ thù. Bây giờ chúng tôi thấy rằng họ ở cùng một phía với chúng tôi, tất cả chúng tôi đều muốn điều tốt đẹp nhất cho trẻ em của chúng tôi", Giáo viên, Morocco, dự án hoà nhập (23).

Các ví dụ về các hoạt động được đề xuất được liệt kê dưới đây:

- Lắng nghe và trò chuyện với các thành viên gia đình. Tìm hiểu xem các thành viên biết gì về đứa trẻ khuyết tật của họ, ví dụ như sức mạnh và thách thức mà trẻ gặp phải, và các hỗ trợ mà gia đình có nhu cầu.
- Đóng vai trò liên lạc giữa gia đình và nhà trường, giúp đỡ giáo viên và các thành viên trong gia đình để lắng nghe lẫn nhau.
- Quan sát trẻ khuyết tật trong gia đình và nghiên cứu các phương pháp để trẻ có thể được tiếp tục học tập tại trường và được hỗ trợ tại gia đình.
- Hỗ trợ bảo đảm rằng mọi quyết định đều mang đến lợi ích tốt nhất cho trẻ, bảo vệ và nhận biết các quyền của trẻ nam/nữ đó, ví dụ như đôi lúc cha mẹ bảo vệ một cách quá mức cần thiết, hoặc có một niềm tin hạn chế vào khả năng của trẻ, hoặc muốn dành sự ưu tiên đối với nhu cầu của những đứa con khác trong gia đình.
- Thúc đẩy hòa nhập với sự hỗ trợ của cha mẹ. Cha mẹ đóng vai trò quan trọng – có rất nhiều điển hình cha mẹ cùng nhau tham gia và thay đổi thái độ, thực tiễn của các trường học địa phương để trẻ được hòa nhập.
- Phối hợp với cha mẹ của các trẻ em bình thường nhằm khuyến khích hỗ trợ hòa nhập. Các bậc cha mẹ này sẽ có quan điểm khác nhau về giáo dục hòa nhập – một số sẽ ủng hộ quyết định để trẻ khuyết tật tham gia vào các lớp học vì nó sẽ giúp các con em của họ nâng cao trách nhiệm xã hội, trong khi một số khác cảm thấy những đứa con của họ sẽ bị thiệt thòi.

HỘP 26 Lesotho

Các đối tác bình đẳng trong giáo dục

Tại Lesotho, cha mẹ phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm thúc đẩy giáo dục hòa nhập. Họ nhận thấy rằng chính họ là "đối tác bình đẳng" với các giáo viên. Những đóng góp của họ bao gồm: hỗ trợ và tư vấn cho giáo viên phương thức quản lý những đứa con của họ, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong lớp đào tạo tại chức của các giáo viên. Những bậc cha mẹ làm người tập huấn và các cán bộ nguồn là cha mẹ phối hợp với nhà trường và các nhóm trọng yếu như Liên hiệp hội người Khuyết tật Quốc gia. Cha mẹ cũng cảm thấy họ có thể thu thập được thêm nhiều điều từ chương trình và có nhận thức sâu hơn nữa về nhu cầu của con em họ; họ cảm thấy sự tự tin được tăng lên và có nhiều quyền năng hơn.

Hỗ trợ trẻ khuyết tật

Nhiều trẻ khuyết tật không được tiếp cận với giáo dục tiểu học do tình trạng sức khỏe yếu và các rào cản môi trường, ví dụ như khoảng cách xa giữa nhà và trường học và các phương tiện giao thông công cộng không tiếp cận được. Những cải thiện tiếp cận về y tế và vật chất có thể đạt được cùng với chăm sóc y tế, phục hồi chức năng và các thiết bị hỗ trợ (xem thêm hợp phần Y tế). Cán bộ làm công tác PHCNDVCĐ cần phải đảm bảo rằng trẻ em có thể tiếp cận những dịch vụ này - đây thường là bước đầu để cho phép trẻ khuyết tật rời khỏi ngôi nhà của mình, tới trường học và tiếp cận với giáo dục tiểu học.

HỘP 27 Kenya

Blaise nhận được sự hỗ trợ mà em cần

Từ khi sinh ra, em đã mắc chứng bệnh nứt đốt sống, căn bệnh khiến em bị liệt cả hai chân và mất kiểm soát bộ phận bàng quang và ruột. Blaise luôn ở nhà mãi cho đến khi chương trình PHCNDVCĐ của Hiệp hội Người khuyết tật thể chất của Kenya liên lạc với em. Họ đã giúp em có được cuộc phẫu thuật cần thiết nhất, giúp em phục hồi chức năng và đăng ký cho em vào học tại một trường cấp một địa phương đã có trên 1000 học sinh.

Trong những ngày đầu ở trường học, các bạn của Blaise cõng em tới trường và về nhà mỗi buổi sáng và tối, và thậm chí còn thay tã giúp em khi ở trường học. Các điều kiện môi trường đã không ngăn cản Blaise tới trường học. Những người hàng xóm của em đã rất ủng hộ sau khi biết rằng căn bệnh của em không truyền nhiễm và không gây hại cho họ. Hiện tại, Blaise đang học lớp bảy và giờ em đi học bằng xe ba bánh nhận được từ chương trình PHCNDVCĐ. Em cũng đã được đào tạo về cách tự sử dụng ống thông đường tiểu. Bạn bè luôn luôn ở cạnh em để giúp đỡ khi em cần. Em hiện đang học tập rất tốt và có mơ ước được trở thành bác sỹ khi em khôn lớn.

Giúp cho trường học trở nên thân thiện và dễ tiếp cận

Cán bộ làm công tác PHCNDVCĐ có thể hợp tác cùng các giáo viên, học sinh và gia đình trong phát hiện và giải quyết các vấn đề về tiếp cận trong trường học. Điều quan trọng là phải công nhận rằng các môi trường tiếp cận được bao không chỉ bao gồm các đường dốc cho trẻ dùng xe lăn. Những câu hỏi sau đây cần phải được xem xét:

- Môi trường này có dễ tiếp cận và thân thiện không? Tất cả trẻ em có khuyết tật vận động có tiếp cận được với môi trường này không? Những học sinh bị khuyết tật nhìn có thể di chuyển xung quanh một cách dễ dàng không?
- Cha mẹ và khách tới thăm có được chào đón không?
- Điều kiện chung của các toà nhà và trang thiết bị này là gì? Trường học có sạch sẽ và được dọn dẹp cẩn thận không? Có cần phải sửa chữa gì không?
- Các công trình vệ sinh như thế nào? Các nhà vệ sinh có riêng biệt, sạch sẽ và dễ tiếp cận để đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người, bao gồm cả học sinh khuyết tật và các nữ thanh niên không?
- Có nước sạch cho để rửa và uống không?
- Có đủ áng sáng trong các phòng không? Có chú ý và các bảng hiệu rõ ràng không?

Trường học có thể trở nên thân thiện thông qua việc treo các tấm áp-phích và tranh vẽ thể hiện những hình ảnh tích cực về các em học sinh có hay không có khuyết tật tới từ những nền tảng và nhóm dân tộc khác nhau. Các chính sách thúc đẩy sự chịu đựng và lên án các hành vi bắt nạt có thể được xây dựng nếu xảy ra các vấn đề về trêu chọc hay chửi rủa. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể tổ chức các buổi thảo luận và giúp tìm hướng giải quyết vấn đề này.

Giúp thiết lập một môi trường học tập

Điều này kể đến tất cả các hoạt động và cách tiếp cận cần phải được áp dụng để tất cả trẻ em có được cơ hội và hỗ trợ để đạt được tiềm năng cao nhất của các em. Những hướng dẫn thực tiễn và chỉ dẫn chi tiết về thiết lập một môi trường học tập có thể được tìm thất trong các nguồn đọc thêm khuyến nghị được liệt kê ở phần cuối của hợp phần này.

Bắt đầu từ trường học

- Thái độ của hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm và những trẻ em khác đối với các những trẻ bị khuyết tật là gì?
- Có trẻ em khuyết tật học trong trường không?
- Bao nhiêu phần trăm trẻ em trong trường là nữ?
- Tỷ lệ bỏ học, học đúp và lên lớp là bao nhiêu?
- Chất lượng của việc giảng dạy và học tập như thế nào?
- Có giáo viên khuyết tật nào không?

Bằng việc tập trung vào toàn bộ hệ thống trường học, các chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp giáo viên hiểu được thế nào là một phương pháp tiếp cận xã hội mẫu trong thực tiễn.

HỘP 28 Egypt

Thay đổi quan điểm

"Trước khia chúng ta luôn luôn nói rằng "đứa trẻ này cư xử rất tồi" và nghĩ rằng tất cả mọi lỗi lầm đều là do trẻ em. Chúng ta không để ý rằng vấn đề này có thể là do chúng ta, những người lớn, hoặc do hoạt động." Giáo viên, Ai Cập (23).

Tập trung vào chất lượng

Đảm bảo sự tiếp cận công bằng đối với trẻ khuyết tật chỉ là một phần của tiến trình hoà nhập. Điều xảy ra bên trong lớp học (chất lượng của giáo dục) là rất quan trọng. Chất lượng dạy học yếu kém là một thực trạng phổ biến và thường thì một số lượng lớn trẻ em không thể học tập hoặc tham gia. Cộng tác với nhau để giúp trẻ em khuyết tật học tập cũng có thể cải thiện môi trường dạy và học cho mọi trẻ em. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể khuyến khích các giáo viên trở nên sáng tạo, cùng nhau giải quyết vấn đề, sử dụng các nguồn lực sẵn có một cách linh hoạt, quan sát những gì đang diễn ra, lắng nghe trẻ và xây dựng chương trình dựa trên những ưu điểm của học sinh (24). Một phương pháp tiếp cận trên toàn nhà trường hiệu quả hơn là tập trung vào một giáo viên chủ nhiệm nhất định. Sự hỗ trợ của hiệu trường là điều cốt yếu.

Cung cấp đào tạo và hỗ trợ cho giáo viên

Các giáo viên thường có hiểu biết giới hạn về trẻ khuyết tật. Công tác tập huấn liên tục trong môi trường trường học là cách hiệu quả nhất để đào tạo giáo viên, hơn hẳn so

với việc gửi họ tới các trung tâm/đại học đào tạo và xa rời thực tiễn. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể phát triển và cung cấp đào tạo cũng như nguồn lực cho:

- những khuyết tật khác nhau và hệ quả của chúng đối với việc học tập;
- các phương thức, cách thức và loại hình truyền thông khác nhau;
- các kỹ năng sống hằng ngày, định hướng và các kỹ năng vận động;
- các phương tiện hỗ trợ;
- tạo các công cụ và dụng cụ hỗ trợ giảng dạy;
- kiểm soát và đánh giá giáo dục tiểu học hoà nhập với sự tham gia tích cực của trẻ em.

HỘP 29 El Salvador

Dạy thông qua ví dụ

Ở El Salvador, một chương trình PHCNDVCĐ đã dành ưu tiên cho vấn đề bỏ học, học đúp ở trường học và những trẻ em bị gọi là "những học sinh yếu kém". Cán bộ làm công tác PHCNDVCĐ và các học sinh tình nguyện từ các trường trung học cơ sở bắt đầu làm việc với những trẻ em này vào các buổi chiều, sử dụng các phương pháp lấy người học làm trung tâm, bao gồm cả các trò chơi. Sau một năm, các giáo viên đã có nhận thức hơn về các kết quả khả quan và tin chắc rằng hội nhập thực sự có hiệu quả khi việc dạy học trở nên phù hợp hơn. Sau đó, chương trình PHCNDVCĐ đã đào tạo các giáo viên và thuê một giáo viên lưu động để hỗ trợ thêm. Nhà trường đã thiết lập một hệ thống hoà nhập đầu tiên trong cả nước và cùng với một ấn phẩm viết về hoạt động của mình, trường đã nhận được sự quan tâm của Bộ Giáo dục. Bộ thậm chí còn tủa lương cho ba giáo viên lưu động để hỗ trợ quá trình hoà nhập tại tất cả các trường tiểu học trong huyện.

Khuyến khích đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy

Chương trình PHCNDVCĐ có thể liên kết các trường tiểu học địa phương, cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ và các phòng giáo dục cấp quận huyện để hỗ trợ giáo viên linh hoạt chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Điều này sẽ có lợi cho tất cả trẻ em.

HỘP 30 Lesotho

Tìm các câu trả lời nằm ngoài trang sách

Trong khi cố gắng để thúc đẩy hòa nhập tại Lesotho,các giáo viên đã cảm thấy họ bị biến thành "nô lệ của giáo trình", nó cứng nhắc, không thực sự phù hợp và không lấy người học làm trung tâm. Họ nhận ra rằng không ai được hưởng lợi từ điều này. Khi được phỏng vấn, giáo viên trả lời rằng: "Giáo trình dành cho ai? Chúng tôi không thể bán rẻ những đứa trẻ chỉ để dạy cho xong những cuốn sách được gọi là giáo trình này" (25).

Thông thường các trường tiểu học địa phương và các chương trình PHCNDVCĐ chỉ có thể chỉnh sửa giáo trình và phương pháp giảng dạy ở mức độ - ở nhiều quốc gia, chính phủ kiểm soát nghiêm ngặt những vấn đề này. Nhưng những thay đổi nhỏ, đơn giản có thể được thực hiện ở cấp địa phương, và có khả năng vận động sự thay đổi ở cấp huyện và cấp quốc gia. Ví dụ, các chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy có thể trở nên linh hoạt hơn theo các cách sau:

- Để trẻ học tập theo nhóm nhỏ;
- Bắt đầu bằng hệ thống "bạn thân" - ghép cặp để hỗ trợ lẫn nhau, ví dụ như ghép một trẻ có khó khăn trong học tập với một đứa trẻ học tốt hơn;
- Giảng dạy theo nhóm- một người lớn có thể đi vòng xung quanh lớp để giúp đỡ những người đang gặp khó khăn;
- Tạo ra các thiết bị hỗ trợ học tập từ những nguyên vật liệu địa phương, ví dụ như gậy, đá, nắp chai, hạt giống - điều này có thể giúp học sinh gặp khó khăn về học tập;
- Thúc đẩy sự tham gia tích cực của học sinh, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, trẻ em gái và những người dường như ít tham gia;
- Dựa trên những thế mạnh của học sinh, ca ngợi và khen thưởng những thành công của trẻ dù là rất nhỏ;
- Kêu gọi gia đình, học viên và các nhà lãnh đạo của cộng đồng tham gia nghiên cứu các nội dung của chương trình và xem xét xem nó có phù hợp với cuộc sống của các học sinh hay không, thay đổi và bổ sung để đảm bảo có kết nối với cuộc sống thực tiễn của trẻ;
- Sử dụng bài hát, phim, trò chơi và hình ảnh để thúc đẩy học tập;
- Sử dụng ngôn ngữ rõ ràng và khuyến khích sử dụng tiếng mẹ đẻ;
- Khuyến khích giáo viên luôn giữ vẻ mặt tươi sáng và luôn nhìn trực diện vào học sinh, chứ không phải vào bảng đen, khi nói.

Khuyến khích thi cử và đánh giá linh hoạt

Đây là một trong những vấn đề khó khăn khi thúc đẩy hòa nhập. Trường học có thể không muốn trẻ em có khó khăn trong học tập tham gia kỳ thi, bởi vì nó có thể làm giảm điểm trung bình của trường. Hệ thống kiểm tra, đánh giá thường rất cứng nhắc và không thể tiếp cận được. Tuy nhiên, có rất nhiều ví dụ về cách trẻ em khuyết tật và có khó khăn học tập được hướng dẫn để tham gia thành công các kỳ thi và đánh giá. Một số phương pháp tiếp cận là:

- Sử dụng "bản ghi", băng hoặc các thiết bị âm thanh khác
- Được cho thêm thời gian
- Được đánh giá dựa trên những điểm mạnh
- Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)
- Sử dụng phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille hoặc chữ in lớn.

Thường những trẻ em sáng dạ nhưng bị khuyết tật đều bị loại ra khỏi các kỳ đánh giá và kiểm tra. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp tạo ra các nhóm vận động hành lang và vận động sự ủng hộ để tạo ảnh hưởng đến giáo viên và nhân viên ở các cấp khác nhau trong hệ thống giáo dục, nhấn mạnh các quyền của trẻ em khuyết tật được tham gia mà không bị phân biệt đối xử. Mục đích cuối cùng là xây dựng các phương pháp đánh giá, kiểm tra một cách linh hoạt, thích hợp và dễ tiếp cận hơn. Điều này, một lần nữa, sẽ giúp tất cả trẻ em.

Thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ

Các chương trình PHCNDVCĐ có thể khuyến khích sự hợp tác đồng đẳng và hỗ trợ bằng cách nối kết các trường học và giáo viên đang xây dựng hay thực hiện giáo dục hoà nhập. Những hoạt động được đề xuất khác bao gồm:

- Khuyến khích tuyển dụng tình nguyện viên, ví dụ như giáo viên đã nghỉ hưu hoặc người thân, để giúp đưa ra các giáo trình linh hoạt, những hỗ trợ về giảng dạy và học tập để tạo điều kiện cho giáo dục tiểu học hòa nhập;
- Khuyến khích các hiệu trưởng hoặc các hiệp hội giáo viên chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ hòa nhập;
- Khuyến khích phát triển các hoạt động ngoại khóa và các câu lạc bộ để hỗ trợ đồng đẳng và phát triển các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về người khuyết tật;
- Xác định những mô hình mẫu từ các tổ chức người khuyết tật để làm việc với học sinh.

Sử dụng nguồn lực sẵn có và phát triển hỗ trợ

Bao gồm 1) tạo ra một môi trường học tập hiệu quả cho tất cả các trẻ em bằng cách sử dụng nguồn lực sẵn có tại địa phương và 2) đảm bảo khả năng tiếp cận các nguồn lực chuyên môn mà một số trẻ em khuyết tật cần để tham gia và học hỏi.

Dựa trên các nguồn lực và hỗ trợ địa phương

- Phát hiện ra và sử dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của trẻ em, giáo viên, người khuyết tật, gia đình, cộng đồng.
- Khuyến khích việc tạo ra các thiết bị hỗ trợ giảng dạy từ các vật liệu địa phương, như đã gợi ý ở trên.
- Khuyến khích việc tuyển dụng giáo viên lưu động - có thể là tình nguyện viên như giáo viên đã nghỉ hưu, hoặc do các chương trình PHCNDVCĐ hay Bộ giáo dục tài trợ, họ có thể đóng một vai trò rất hữu ích trong việc nối kết giữa các gia đình, trường học và cộng đồng, tập trung vào các khía cạnh cụ thể chẳng hạn như nâng cao chất lượng giảng dạy (ví dụ như khuyến khích giảng dạy theo nhóm), và giúp đỡ tất cả các trẻ em trong học tập, chứ không riêng trẻ em khuyết tật.
- Đề nghị các nghệ sĩ, nhạc sĩ và người kể chuyện địa phương tham gia trong việc tạo ra môi trường học tập sinh động và thú vị cho trẻ em.

Tạo điều kiện tiếp cận với các nguồn lực chuyên môn và hỗ trợ

Các chương trình PHCNDVCĐ cần đảm bảo rằng trẻ em khuyết tật có thể tiếp cận các nguồn lực chuyên môn và hỗ trợ khi cần thiết. Một số trẻ có thể cần:

- chỗ ngồi tùy chỉnh để giúp trẻ duy trì các vị trí chức năng cho phù hợp với các hoạt động trong lớp học;
- bảng chữ cái phóng to, kính lúp, sắp xếp chỗ ngồi linh hoạt và chiếu sáng tốt nếu trẻ có thị lực kém;
- thiết bị hỗ trợ giao tiếp, ví dụ hình ảnh, biểu tượng, bảng;
- thiết bị phụ trợ di động, ví dụ xe lăn, nạng, chân tay giả, gậy dẫn đường;
- Liệu pháp, ví dụ vật lý trị liệu, trị liệu ngôn ngữ.

Chương trình PHCNDVCĐ có thể trợ giúp bằng cách:

- Định vị nguồn lực - có thể dễ dàng xác định bằng cách phối hợp với các tổ chức của người khuyết tật tại địa phương, nhân viên từ các trường đặc biệt và trẻ em khuyết tật;
- liên kết giữa gia đình và nhà trường để hỗ trợ trẻ em sử dụng các thiết bị hỗ trợ và đảm bảo thiết bị của họ cũng được duy trì, cập nhật, phù hợp và sử dụng hiệu quả;
- đảm bảo sử dụng thống nhất các phương pháp giao tiếp trong gia đình, trường học và cộng đồng, ví dụ như nếu ngôn ngữ ký hiệu hoặc chữ nổi Braille được sử dụng thì cha mẹ, anh chị em, học sinh khác, giáo viên và hàng xóm cần phải học những dấu hiệu và chữ nổi Braille cơ bản;
- khuyến khích thành lập các nhóm hỗ trợ đồng đẳng để giúp trẻ em khuyết tật chia sẻ kỹ năng với những người khác, ví dụ như một đứa trẻ bị khiếm thính sẽ được ghép với một trẻ và người lớn bị khiếm thính khác để phát triển kỹ năng ngôn ngữ ký hiệu của mình.

Khuyến khích sử dụng tốt nhất của các đơn vị nhỏ

Các đơn vị nhỏ (còn gọi là các lớp học nguồn) là các phòng học thường trực thuộc các trường tiểu học chính quy, và được xây dựng có mục đích hoặc được phân bổ để thúc đẩy sự hội nhập của trẻ em khuyết tật. Thật không may, những lợp học này đã làm tăng sự phân biệt đối xử khi họ tách trẻ em khuyết tật hoặc trẻ em đang gặp khó khăn trong việc học ra khỏi các lớp học chính thống.

Các nhóm nhỏ có thể là nguồn lực có giá trị khi chúng được sử dụng một cách đúng đắn. Chúng có thể được sử dụng để giúp tài liệu giảng dạy và trang thiết bị tập trung vào trẻ em, hỗ trợ tạm thời cho các nhóm nhỏ hoặc cá nhân cần hỗ trợ, để đào tạo về cách làm cho giáo trình giảng dạy có thể tiếp cận được, để hỗ trợ các bậc phụ huynh, và cho các hoạt động khác nhằm thúc đẩy hòa nhập. Nhưng không nên sử dụng những đơn vị này làm lớp học cố định và riêng biệt cho trẻ em khuyết tật và có khó khăn trong học tập vì đây chỉ là một hình thức khác của phân biệt đối xử.

HỘP 31 Zambia

Một nguồn cho tất cả trẻ em và giáo viên

Các đơn vị nhỏ ở Zambia đã tạo ra một môi trường phân biệt chủng tộc, nơi mà các giáo viên trong các đơn vị được gọi là "giáo viên của những kẻ ngốc". Khi nhà trường thực sự bắt đầu giải quyết vấn đề tỷ lệ các học sinh bỏ học và lưu ban, quyền trẻ em, dân chủ trong các lớp học và hòa nhập, các đơn vị nhỏ đã trở thành một phòng tài nguyên cho tất cả trẻ em và giáo viên (26).

Hướng dẫn các trường học đặc biệt hướng tới hòa nhập

Ở nơi có các trường học đặc biệt, chương trình PHCNDVCĐ có thể khuyến khích sử dụng các trường này như là nguồn lực của hòa nhập. Ví dụ, nhân viên từ các trường đặc biệt có thể giúp các trường học thường xuyên thực hiện chương trình đào tạo linh hoạt hơn. Trường học đặc biệt có thể có kiến thức, kỹ năng, sự hỗ trợ và thiết bị có lợi cho phần lớn trẻ em.

Nếu trẻ em khuyết tật học tại các trường đặc biệt, vai trò của chương trình PHCNDVCĐ là giúp đảm bảo duy trì sự nối kết với các gia đình và cộng đồng và tôn trọng các quyền của trẻ em, cũng như tiếp tục phối hợp để làm cho các trường học địa phương hòa nhập hơn. Giáo viên lưu động và các tình nguyện viên cộng đồng có thể tạo sự kết nối cần thiết giữa các trường học bình thường và đặc biệt với gia đình và cộng đồng. Trẻ em không bị khuyết tật cũng có thể được học trong các trường học đặc biệt này.

Xóa nghèo

Trẻ em từ những gia đình rất nghèo nằm trong số những trường hợp dễ bị loại trừ nhất trong giáo dục tiểu học, và trẻ em khuyết tật thường là thành viên của các gia đình này. Tuy nhiên, trong khi nghèo đói là một rào cản đáng kể đối với giáo dục tiểu học, kinh nghiệm cho thấy thái độ tiêu cực là một rào cản lớn hơn nhiều để hòa nhập so với nghèo khổ. Đôi khi việc hòa nhập lại thành công hơn trong các cộng đồng nghèo bởi vì mọi người đã quen với việc khắc phục khó khăn, làm việc cùng nhau và chăm sóc nhau.

Chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp giải quyết vấn đề nghèo bằng cách:

- Đảm bảo hỗ trợ các gia đình trong việc nuôi con cái của họ, hay các trường hoặc toàn thể cộng đồng là một cung cấp một bữa ăn mỗi ngày cho học sinh;
- Xây dựng mối quan hệ với chính quyền địa phương, tổ chức từ thiện, các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để khuyến khích tài trợ thực phẩm, đồng phục và tài liệu giáo dục;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình để tìm ra những mối quan tâm thực sự của họ, và sau đó huy động cộng đồng hỗ trợ;
- Tạo điều kiện cho sự tham gia của gia đình trong các hoạt động tạo thu nhập, để trẻ em có thể tự do tiếp cận giáo dục thay vì phải giúp đỡ gia đình kiếm sống (xem thêm phần Sinh kế);
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của hòa nhập ngay cả khi nguồn lực hạn chế - thậm chí khi không thể xây dựng trường học và học sinh chỉ có thể gặp nhau dưới gốc cây thì trẻ em khuyết tật vẫn có thể tham gia;
- Hỗ trợ tìm ra giải pháp sáng tạo để đưa đón trẻ em khuyết tật không thể đi học một mình và những đứa trẻ mà cha mẹ không có thời gian để đi cùng đến trường; khuyến khích những học sinh khác (hỗ trợ đồng đẳng), ông bà, hàng xóm láng giềng hoặc các thành viên cộng đồng khác đưa những trẻ em đến trường và về nhà, và các doanh nghiệp địa phương hoặc các tổ chức phi chính phủ có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp phương tiện giao thông.

HỘP 32 India

Thấu hiểu các vấn đề xã hội

Một nhân viên PHCNDVCĐ tại Ấn Độ đã hỏi một người mẹ của một đứa trẻ tám tuổi bị khiếm thính: "tại sao chị không gửi con đến trường tiểu học tại các trung tâm tự giúp đỡ? Nó rất gần nhà của chị". Người mẹ trả lời: "Con trai tôi có nhiều việc phải làm. Tôi cần nó đưa những con dê đi gặm cỏ. Tôi chỉ có thể cho nó đến trường khi nó không có việc phải làm ở nhà" (27)

Liên kết mạng lưới, vận động sự ủng hộ và chia sẻ thông tin

Để thúc đẩy giáo dục hoà nhập, ngành giáo dục cần phải được chuyển đổi ở các cấp cộng đồng, quận huyện và cấp quốc gia. Hòa nhập sẽ không bền vững nếu không có các chính sách, ngân sách, cơ cấu và các nhà quản lý mang tính hỗ trợ. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp đỡ bằng cách liên kết thành mạng lưới và tạo ra các nhóm liên minh, các nhóm vận động hành lang và quan hệ đối tác với các hiệp hội của các hiệu trưởng, các tổ chức của người khuyết tật và hội phụ huynh, nhóm đại diện cho các nhóm bị thiệt thòi khác (nhóm phụ nữ, dân tộc thiểu số), tổ chức giáo dục đặc biệt, các nhóm tôn giáo, doanh nghiệp địa phương, phương tiện truyền thông, nhân viên y tế, trị liệu và các tổ chức phi chính phủ địa phương và quốc tế.

Có nhiều nhóm đối tượng khác nhau để vận động hành lang, bởi vì giáo dục là một vấn đề trọng tâm của các nhà tài trợ, chính phủ và các cơ quan phát triển. Đối tượng mục tiêu của vận động bao gồm: văn phòng quốc gia của các cơ quan tài trợ như Ngân hàng Thế giới và Liên minh châu Âu, các tổ chức phi chính phủ quốc tế có liên quan đến giáo dục, chính quyền cấp huyện và cấp quốc gia và bộ giáo dục.

Cần chú trọng đặc biệt đến tầm quan trọng của thông tin. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và các nguồn lực về giáo dục hoà nhập.

HỘP 33 Zambia

Học tốt trong các lớp học bình thường

Một giáo viên ở Zambia đã đọc một bản sao của một bản tin EENET và nhận ra rằng trẻ em trong một đơn vị đặc biệt đã bị xếp nhầm. "Tôi xếp các em vào các lớp học thường xuyên và chúng đã học rất tốt ... bản tin mở mang tâm trí của tôi. Chúng tôi đã coi những học sinh này là đứa trẻ không thể dạy được". Giáo viên này sử dụng bản tin để thuyết phục các giáo viên khác, những người nói rằng không thể dạy được cho trẻ em khuyết tật (28).

Giáo dục Trung học và Đại học

Giới thiệu

Trong nhiều cộng đồng nghèo, chỉ có một số ít trẻ em được tiếp cận với giáo dục trung học và đại học, tức là giáo dục trên mức bắt buộc, học sinh khuyết tật hoặc là hoàn toàn bị nằm ngoài hệ thống này hoặc phải chiến đấu không ngừng để chứng minh khả năng của mình.

Quyền được giáo dục ở bậc trung học và đại học cho học sinh khuyết tật được nhấn mạnh trong Công ước về Quyền của Người khuyết tật (Điều 24, khoản 2 (a), 2 (b) và 5) (4). Giáo dục trung học và đại học bao gồm các chương trình học thuật và đào tạo kỹ thuật/dạy nghề. Mặc dù có những khó khăn và định kiến, hiện nay có một vài học sinh khuyết tật, bao gồm cả người bị thiểu năng trí tuệ, đang tham gia vào giáo dục đại học theo sở thích và khả năng của mình.

Một người càng bị yếu thế bao nhiêu thì càng có nhu cầu tiếp cận giáo dục trên mức cơ bản bấy nhiêu để tìm việc làm và hoàn toàn hòa nhập với xã hội. Điều này là do những người bị loại trừ và bị thiệt thòi nhất thường cần phải thể hiện nhiều kỹ năng, kiến thức và trình độ hơn hẳn so với những người khác để đạt được cùng một mức sống, công việc và hòa nhập. Đối với học sinh khuyết tật, giáo dục trung học và đại học có thể là cửa ngõ quan trọng nhất để sống một cuộc sống đầy đủ và hữu ích.

Ở một số nước, hiện nay yêu cầu pháp lý đặt ra là phải đảm bảo các cơ sở có thể tiếp cận được, phải "bố trí trụ sở một cách hợp lý", nhằm hỗ trợ cho việc học tập, và phải chỉnh sửa các chương trình giảng dạy và quy trình đánh giá cho phù hợp để đảm bảo rằng người khuyết tật có thể tiếp cận giáo dục trung học và đại học.

HỘP 34 Rwanda

Vận động hành lang để có quyền tham gia vào giáo dục cao học

Hơn một triệu người đã bị giết trong tội ác diệt chủng ở Ru-oan-đa năm 1990. Sự việc này đã làm nhiều trẻ em bị mồ côi và để lại những thách thức kinh tế và xã hội rất lớn. Trong năm 1997, các cuộc đàm phán căng thẳng giữa Hội người mù Ru-oan-đa, Evariste Karangwa (hiệu trưởng của trường trung học Gahini) và Bộ Giáo dục dẫn đến việc học sinh khiếm thị đầu tiên được nhận vào trường trung học ở Rwanda. Trong vòng năm năm sau, đã có tổng số 33 học sinh khiếm thị đã được ghi danh. Một ủy ban gây quỹ của phụ huynh được thành lập để hỗ trợ việc giáo dục những học sinh này. Ủy ban này đã trở thành một sáng kiến nhằm tạo nguồn thu, có sự tham gia của đại biểu quốc hội, các nhà lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo địa phương, phụ huynh, giáo viên và học viên. Ủy ban đã tổ chức các cuộc đi bộ từ thiện, dựng các vở kịch và các lễ hội nhảy múa và bán nông sản. Cuối cùng quỹ đã có thể xây dựng một phòng nguồn, nhà ở cho nhân viên tình nguyện và một phòng đọc sách.

Vài năm sau đó, các sinh viên bắt đầu vận động hành lang cho việc nhập học đại học. Hiệu trưởng đi tiên phong, Evariste Karangwa, bây giờ đang làm việc tại Viện Giáo dục và ông được yêu cầu đứng đầu một nhóm gồm 12 nhà giáo dục và hoạt động để thúc đẩy sự hòa nhập của những sinh viên này. Báo chí địa phương đã đưa tin là có quy định rằng các trường đại học sẽ chấp nhận học sinh khuyết tật. Liên đoàn Quốc gia của người khuyết tật đã xây dựng một danh sách hơn 250 học sinh khuyết tật có trình độ nhưng không thể tiếp cận được các trường đại học.

Một kế hoạch chia theo \giai đoạn được lập ra, và trong năm tiếp theo, sinh viên bị khuyết tật về thị giác, thính giác và vận động đã được ghi danh vào các khóa học đại học về pháp luật, ngôn ngữ, báo chí, y tế và giáo dục. Người ta bố trí tổ chức những ngày tăng cường thông tin và nhận thức bắt buộc cho nhân viên. Hội thảo về việc sử dụng hiệu quả phòng nguồn lực, bao gồm thiết bị cho chữ nổi Brailling và hình ảnh về xúc giác. Hiệp hội các sinh viên khuyết tật đã trình diễn một vở kịch về "từ chối quyền được giáo dục của chúng tôi và ảnh hưởng đối với những đóng góp của chúng tôi cho xã hội". Bộ trưởng Bộ Giáo dục tiền nhiệm, người đã vận động cho việc hòa nhập người khuyết tật trong giáo dục, cũng tham dự buổi biểu diễn này. Toàn bộ khán giả rất ngạc nhiên và thấy xúc động trước tài biểu diễn của học sinh khuyết tật trong các vai như luật sư, thư ký, các nhà lập trình máy tính và các chuyên gia khác. Người khuyết tật ở Rwanda tiếp tục khẳng định quyền bất di bất dịch về giáo dục đại học.

Mục tiêu

Học sinh khuyết tật có cơ hội học hỏi với những người khác và đạt được trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm, tạo điều kiện cho các cơ hội sinh kế của họ, trao quyền, và hòa nhập.

Vai trò của PHCNDVCĐ

Vai trò của chương trình PHCNDVCĐ trong giáo dục trung học và đại học là tạo điều kiện hòa nhập với việc tăng khả năng tiếp cận, tham gia và thành tích đạt được cho học sinh khuyết tật, và làm việc với lãnh đạo nhà trường để xây dựng cho môi trường giáo dục dễ tiếp cận và các chương trình đào tạo linh hoạt.

Kết quả mong muốn

- Tăng số lượng học sinh khuyết tật được nhập học, duy trì và hoàn thành giáo dục trung học và đại học.
- Học sinh khuyết tật được tiếp cận trợ cấp, học bổng của chính phủ và các nguồn tài trợ khác, và các bậc cha mẹ và cộng đồng có kiến thức và kỹ năng về cách tiếp cận những hỗ trợ này.
- Cộng đồng hỗ trợ các nhóm vận động hành lang và các chiến dịch về tiếp cận công bằng trong giáo dục.
- Gia đình và cộng đồng khuyến khích con cái của họ, bao gồm cả trẻ em khuyết tật, để tiếp tục theo đuổi giáo dục trung học và cao hơn.
- Các chương trình giáo dục Trung học và đại học có thể tiếp cận được và hoà nhập về môi trường, phương pháp, chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa (ví dụ như thể thao, giải trí, âm nhạc), các hệ thống đánh giá và kiểm tra
- Các trường trung học tìm hiểu về sự đa dạng và hòa nhập từ những kinh nghiệm của những người khuyết tật, và phát triển các kỹ năng cần thiết cho một xã hội hòa đồng.
- Các nguồn lực chuyên gia và hỗ trợ được sử dụng đúng cách để tăng cường sự hòa nhập của học sinh khuyết tật.
- Hỗ trợ hiệu quả việc liên thông giữa các chương trình giáo dục trung học/đại học và vào cuộc sống khi lớn lên cũng được hỗ trợ và đảm bảo tiếp cận và hoà nhập trong định hướng nghề nghiệp.

Các khái niệm chính

Thay đổi hệ thống

Như trong các yếu tố giáo dục khác, khái niệm về công tác thay đổi hệ thống để phù hợp với học viên là rất quan trọng. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục trung học và đại học có thể rất cứng nhắc và được kiểm soát ở tầm quốc gia, làm cho cộng đồng và các chương trình PHCNDVCĐ rất khó có bất kỳ ảnh hưởng nào. Những thay đổi lớn và lâu dài là cần thiết nhưng chỉ mình nhân viên PHCNDVCĐ thì không thể đạt được điều này. Thay vào đó, các nhân viên PHCNDVCĐ cần phải xây dựng các liên minh, mạng lưới và tham gia vận động hành lang để đảm bảo lợi ích cho cá nhân học sinh khuyết tật. Giáo dục trung

học và đại học đang ngày càng được tư nhân hóa, tạo ra một thách thức nữa cho chương trình PHCNDVCĐ để đảm bảo học sinh khuyết tật nghèo có thể tiếp cận giáo dục.

Rào cản do những kỳ vọng thấp

Một rào cản lớn trong giáo dục đối với các sinh viên khuyết tật là những kỳ vọng thấp và hạn chế của những người khác liên về mối quan tâm, khả năng và tham vọng của những người khuyết tật. Ví dụ, nhân viên PHCNDVCĐ thường kết hợp các kỹ năng đặc biệt hoặc các hoạt động việc làm với người khuyết tật. Điều này đã được đề cập tới vài lần trong lĩnh vực PHCNDVCĐ là "ba B" - bàn chải, chổi và giỏ - một nhận thức rằng người khuyết tật chỉ có khả năng làm ra các mặt hàng này. Vì vậy, cần phải thay đổi nhận thức và kỳ vọng về người khuyết tật. Trên thế giới, ngày nay, người khuyết tật đã đạt tới đỉnh cao trong rất nhiều ngành nghề và đạt được cả trình độ cao nhất.

HỘP 35 Chile

Các bạn học cùng lớp của David

Ở Santiago, Chile, những học sinh không khuyết tật trong một số lớp học đã bảo vệ quá mức cần thiết những bạn học khuyết tật, trông nom họ và giúp họ tất cả mọi thứ. Quá nhiều trợ giúp cho những học sinh này ngăn cản họ phát triển tiềm năng của mình. Trong một lớp học khác, David, một học sinh mắc hội chứng đao, có những người bạn cùng lớp đã nhận thức được khuyết tật của David nhưng không bảo bọc cậu quá. Khi David bắt đầu có tiến bộ trong việc đọc lớn tiếng, bất chấp những khó khăn, bạn cùng lớp của anh bắt đầu đòi hỏi nhiều hơn từ anh. Vì vậy, David rất thích đi học, và gần như không bao giờ bỏ lỡ ngày nào. Ba lần một tuần, sau khi hoàn thành ngày học bình thường, anh đến một trung tâm nơi cậu được hỗ trợ tâm lý và tham gia trong một hội thảo về kỹ năng xã hội và phát triển nghề. (29)

Thành tích và đánh giá

Thành tích sẽ có ý nghĩa khác nhau đối mỗi học sinh, tùy thuộc vào khả năng và tiềm năng của mình. Ví dụ, đối với một sinh viên bị thiểu năng trí tuệ, thành tích có thể có nghĩa là phát triển thành công kỹ năng cho cuộc sống độc lập, kỹ năng xã hội, tính toán thực tế và kỹ năng đọc viết, trong khi đối với những người khác thành tích có thể liên quan đến nhiệm vụ mang tính học thuật. Kỹ năng về kỹ thuật, nghề nghiệp, nghệ thuật và sáng tạo nên được đánh giá tương đương như khả năng học tập.

Sự cứng nhắc và trọng tâm hạn hẹp của hệ thống kiểm tra và đánh giá thường là một rào cản đáng kể cho sự hòa nhập của những người khuyết tật trong giáo dục trung học và đại học. Giá trị thực của đánh giá là để giúp các sinh viên xác định thế mạnh của mình và đo lường sự tiến bộ của họ. Một cách tiếp cận sáng tạo và linh hoạt có thể giúp họ có động lực để đạt được tiềm năng tối đa của họ và phát triển tài năng và kỹ năng của họ. Nhân viên PHCNDVCĐ có thể giúp tập trung vào lợi ích tốt nhất và khả năng thực sự của các sinh viên khuyết tật.

Học tập ở các lứa tuổi khác nhau

Giáo dục trung học tương ứng với tuổi vị thành niên, một giai đoạn có đặc điểm với những thay đổi mạnh mẽ về thể chất và cảm xúc. Kinh nghiệm vị thành niên khác nhau giữa các nền văn hóa và bối cảnh. Đối với học sinh khuyết tật, có thể có những thách thức bổ sung hoặc khác nhau trong suốt giai đoạn vị thành niên có thể có ảnh hưởng lớn đến việc học tập. Nhân viên PHCNDVCĐ cần phải nhạy cảm và nhận thức được những thách thức này, và đưa học viên tiếp xúc với những tấm gương và các bạn cùng học là người có khuyết tật. Giáo dục đại học tương ứng với một quá trình chuyển tiếp sang tuổi trưởng thành. Học sinh khuyết tật có thể cần được hỗ trợ trong giai đoạn này, nhưng điều quan trọng là phải tôn trọng họ như là một thanh niên và khuyến khích họ đưa ra quyết định về việc học tập của mình.

Những việc nên làm

Mời gọi sự tham gia của cộng đồng

Điều này có thể là một thử thách bởi vì các cơ sở giáo dục trung học và đại học thường cách xa các cộng đồng. Chương trình PHCNDVCĐ có thể đóng góp bằng cách:

- khuyến khích các cộng đồng và lãnh đạo các trường tổ chức các phương tiện vận chuyển - điều này có thể đòi hỏi yêu cầu hỗ trợ tài chính từ các nhóm tín dụng (xem thêm phần sinh kế) và hỗ trợ thiết thực từ các nhóm tự lực/ tự vận động;
- huy động cộng đồng nhằm tăng cường tài chính cho các khoản phí, đồng phục, thiết bị trợ giúp và hỗ trợ bổ sung, khuyến khích họ nhận thức học sinh khuyết tật cũng là một nguồn lực đối với cộng đồng;
- tiếp cận với các khoản tài trợ và các khoản vay của chính phủ, và khoản tài trợ từ các nhà tài trợ - thường là nguồn lực chính phủ vẫn chưa được khai thác do thiếu nhận thức và khả năng tiếp cận;
- hỗ trợ phát triển các nhóm vận động hành lang và vận động sự ủng hộ cùng với các tổ chức người khuyết tật của địa phương để thúc đẩy các quyền của học sinh khuyết tật trong giáo dục trung học và đại học.

HỘP 36 Nepal

Vận động quỹ cho giáo dục hòa nhập

Để thiết lập giáo dục hoà nhập ở Nepal, người ta đã vận động các quỹ đã được để thành lập một lớp nguồn; mua nguyên vật liệu, đồ nội thất và sắp xếp chỗ ở, cung cấp tiền ăn cho học sinh khuyết tật, hỗ trợ một giáo viên được đào tạo giáo dục đặc biệt và hỗ trợ hai trợ lý khác. Hội đồng Giáo dục Đặc biệt cung cấp kinh phí cho năm nhân viên trong lĩnh vực này. Một nhóm tài trợ tư nhân và các tổ chức phi chính phủ đã tài trợ cho các sinh viên khuyết tật.

Hỗ trợ gia đình

Một số gia đình có thể còn rất e ngại trước ý tưởng để sinh viên khuyết tật được tiếp cận với giáo dục trung học hoặc đại học, do việc bảo vệ quá mức hoặc thiếu niềm tin vào khả năng của những sinh viên khuyết tật này, anh chị em bực bội và, nếu người khuyết tật là nữ thì người ta đánh giá thấp việc giáo dục cho họ. Có thể còn nhiều nghi ngờ, khó khăn và điều chỉnh mà các gia đình phải giải quyết. Nhân viên PHCNDVCĐ có thể giáo dục và hỗ trợ gia đình để các gia đình này có thể hỗ trợ cho các sinh viên khuyết tật, cả trong giáo dục và trong giai đoạn chuyển tiếp.

HỘP 37 Ukraine

Có sự tham gia của cha mẹ

Ở U-krai-na, các bậc cha mẹ được tham gia vào một trường trung học hòa nhập cho 1000 sinh viên. Hoạt động của họ bao gồm câu lạc bộ dành cho phụ huynh của học sinh khuyết tật, trong đó cung cấp hỗ trợ đồng đẳng cho phụ huynh và xuất bản các tập sách về sự cần thiết và lợi ích của giáo dục; tổ chức ngày cha mẹ hàng tháng gồm cả chương trình phim truyền hình, các cuộc họp của cha mẹ diễn ra tại một lớp học hòa nhập; và các cuộc họp nhóm để cha mẹ gặp các chuyên gia phục hồi chức năng, người quản lý nhà trường và giáo viên để thảo luận về sự tiến bộ của học sinh.

Giúp tạo ra một môi trường học tập hoà nhập

Nhiều hoạt động được liệt kê trong yếu tố giáo dục tiểu học cũng khá phổ biến tại bậc giáo dục trung học và đại học. Tuy nhiên cũng có một số điều cụ thể cần được xem xét trong giáo dục trung học và đại học.

Môi trường và vị trí

Cơ sở giáo dục trung học và đại học thường lớn hơn so với các trường tiểu học và chiếm một diện tích rộng. Việc di chuyển giữa các lớp học cũng như có thể tiếp cận bên trong lớp học, ví dụ các phòng thí nghiệm, phòng máy tính có thể là một vấn đề,. Do đó các hoạt động được đề xuất bao gồm:

- Thương lượng với lãnh đạo nhà trường để thay đổi vị trí của các lớp học, ví dụ như chuyển xuống tầng trệt;
- Hỗ trợ sinh viên khuyết tật trong việc tìm kiếm các giải pháp sáng tạo cho vấn đề tiếp cận;
- Đảm bảo trẻ em gái và phụ nữ trẻ có thể tiếp cận nước sạch riêng biệt và các trang thiết bị vệ sinh cá nhân.

Chương trình và phương pháp giảng dạy

Giáo viên cần được đào tạo, hỗ trợ và có môi trường để họ có thể thảo luận về những thành công và thách thức trong việc giáo dục học sinh khuyết tật. Chương trình PHCNDVCĐ cần phải làm việc cùng với các giáo viên và những cán bộ trong ngành giáo dục để tư vấn và cung cấp các tài liệu tới những nơi có thể .
Dưới đây là một số hoạt động được đề xuất:

- Hỗ trợ chỉnh sửa và xây dưng chương trình đào tạo sao cho hợp lý và có thể tiếp cận được.
- Tư vấn về bố trí lớp học, bao gồm chỗ ngồi, ánh sáng và vị trí của sinh viên, và khuyến khích làm việc và giảng dạy theo nhóm
- Hỗ trợ thiết kế các định dạng và hệ thống thông tin liên lạc có thể tiếp cận được, và đảm bảo có các bản in khổ lớn, chữ nổi Braille, biển báo, giải thích dấu hiệu, băng, cơ sở vật chất về âm thanh, người ghi chép và bản dịch (xem thêm phần Y tế: thiết bị trợ giúp).
- Khuyến khích các lịch trình linh hoạt ví dụ như cho phép thêm thời gian để hoàn thành các hoạt động, tạo cơ hội học tập vào thời gian khác nhau và học theo từng học phần để chương trình đào tạo có thể được hoàn thành trong một thời gian dài hơn.
- Đảm bảo học sinh khuyết tật được tham gia vào các cuộc thảo luận về việc học tập của họ, ủng hộ các yêu cầu và thúc đẩy tiến bộ, bao gồm việc tìm hiểu và trả lời những ý kiến của học sinh khuyết tật về việc học những gì và như thế nào, và nắm bắt những tiềm năng lớn nhất trong mỗi sinh viên thông qua việc tư vấn và hướng nghiệp.

Kiểm tra, đánh giá

Hệ thống kiểm tra và đánh giá có thể được thực hiện linh hoạt hơn và được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh.

HỘP 38 Nepal

Đảm bảo các hệ thống kiểm tra linh hoạt

Một trường trung học ở Nepal có cả các học sinh khiếm thị. Những sinh viên này làm bài thi cùng với các học sinh khác. Bài thi được in sẵn bằng chữ nổi Braille, có người ghi chép hộ và được thêm nửa giờ để hoàn thành bài thi.

Công nghệ thông tin và truyền thông

Đặc biệt, ở cấp giáo dục đại học, công nghệ máy tính có thể tạo ra một phương tiện sáng tạo và hiệu quả trong việc học tập và truy cập vào chương trình giảng dạy. Chương trình PHCNDVCĐ có thể tìm kiếm các nguồn trợ cấp hoặc tài trợ từ các cộng đồng địa phương, các doanh nghiệp, chính phủ và các tổ chức quốc tế để cung cấp máy tính, nhất là có kết nối Internet cho học sinh khuyết tật.

Hỗ trợ đồng đẳng và mô hình

Nhiều sinh viên có thể chưa bao giờ học cùng với học sinh khuyết tật trước đó. Do vậy, có thể thái độ và phản ứng khác nhau - bạn cùng lớp có thể giúp đỡ nhau và cùng tiến bộ, hoặc họ có thể sẽ tẩy chay những học sinh khuyết tật. Chương trình PHCNDVCĐ có thể:

- khuyến khích các trường học chuẩn bị tinh thần cho sinh viên, tốt nhất lãnh đạo là một người lớn bị khuyết tật;
- Khuyến khích xây dựng các chính sách và quy trình để ngăn chặn việc bị giáo viên và bạn học cùng lớp kỳ thị, bắt nạt và trêu chọc;
- khuyến khích các hệ thống hỗ trợ đồng đẳng và " đôi bạn thân";
- khuyến khích các trường học / cao đẳng tuyển dụng nhân viên và giáo viên khuyết tật - vai trò tích cực của những tấm gương mẫu là rất quan trọng đối với thanh niên khuyết tật.

HỘP 39 South Africa

Làm tấm gương cho học sinh

Một người phụ nữ khuyết tật đã quản lý một đơn vị hỗ trợ người khuyết tật tại một trường đại học ở Cape Town. Vì cô có khuyết tật nên cô dễ dàng có thể hiểu được nhu cầu của học sinh khuyết tật, do đó cô đã đóng vai trò vận động quan trọng và trở thành một tấm gương mẫu.

Khuyến khích sử dụng tối đa các nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn

Các chương trình PHCNDVCĐ có thể khuyến khích các trường học và trường cao đẳng sử dụng các nguồn lực về chuyên môn một cách hiệu quả, từ đó giúp học sinh khuyết tật hòa nhập hơn thay vì bị kỳ thị hay phân biệt đối xử. Họ có thể khuyến khích việc sử dụng:

- Các trợ lý riêng, ví dụ người hướng dẫn, người đọc, người viết, người phiên dịch;
- Các giáo viên lưu động, những người thường xuyên đến các trường học để cung cấp tư vấn và hỗ trợ;
- Các hỗ trợ bổ sung nằm ngoài chương trình chính của nhà trường, ví dụ như để có được các kỹ năng máy tính hoặc kỹ năng nghề khác, hoặc hỗ trợ y tế, phục hồi chức năng.

HỘP 40 Nepal

Chuẩn bị cho học sinh tham gia vào các lớp học bình thường

Khi học sinh khuyết tật bắt đầu học tại các trường trung học cơ sở Nepal, ban đầu các em được xếp vào các lớp nguồn. Tại đây, các em được đào tạo về sự di động, các kĩ năng xã hội và giáo dục cơ bản cần có để tham gia vào lớp học thông thường. Các học sinh khuyết tật thường học tại lớp này trong một năm, tùy thuộc vào tốc độ học tập của các em, sau đó, cùng với các bạn đồng trang lứa, các em sẽ tham gia vào các lớp học chính quy với các giáo viên bình thường. Một giáo viên được đào tạo đặc biệt sẽ tiếp tục giúp đỡ các học sinh khuyết tật có được những cuốn sách chuẩn, bao gồm bản dịch sang chữ nổi Braille và nếu có thể, sẽ hỗ trợ hậu cần và trợ giúp kèm cặp các em trong giáo dục chính quy. Các giáo viên này cũng phối hợp với giáo viên tại các lớp học thông thường để giải quyết bất kỳ vấn đề nào mà học sinh khuyết tật gặp phải.

Trường học đặc biệt

Những trường học đặc biệt, ví dụ trường học cho người khiếm thị hoặc khiếm thính, cần phải được học sinh và gia đình của họ xem xét rất cẩn thận. Giáo dục tại các trường này không nhất thiết phải phù hợp hơn hoặc có chất lượng cao hơn. Điều cần phải được xem xét chính là cách những trường học đặc biệt này chuẩn bị cho học sinh khuyết tật cuộc sống khi trưởng thành để hòa nhập và làm việc trong cộng đồng. Do đòi hỏi mức độ về nguồn lực, đào tạo và cơ sở hạ tầng hỗ trợ cao nên những trường học thế này thường còn thiếu ở những nước nghèo hơn. Tuy nhiên, ở những nơi có các trường này tồn tại thì cần quan tâm hơn đến quan điểm của các sinh viên. Chương trình PHCNDVCĐ có thể tận dụng các trường này như là một bước chuyển giao hoặc chuẩn bị cho đến khi các trường học địa phương đã sẵn sàng để cung cấp một nền giáo dục có chất lượng cho học sinh khuyết tật, điều quan trọng là phải nhớ rằng trong dài hạn, người khuyết tật càng sớm hòa nhập bao nhiêu, càng dễ dàng và có lợi hơn cho họ bấy nhiêu.

Hỗ trợ thuận lợi cho quá trình chuyển tiếp

Đây là một vấn đề quan trọng và thường bị bỏ qua. Giai đoạn chuyển tiếp trong quá trình giáo dục bao gồm: tiểu học đến trung học, trung học đến đại học, và đại học đến sinh

kế bền vững. Thông thường, học sinh khuyết tật cần phải cách ly ra khỏi cộng đồng để hoàn thành bậc đại học. Điều này có thể làm cho giai đoạn chuyển tiếp khó khăn hơn, và nhiều người cho rằng sẽ rất khó khăn nếu người khuyết tật không có sự hỗ trợ của gia đình và cộng đồng của họ.

HỘP 41

Đơn giản hóa việc chuyển tiếp để tránh tình trạng bỏ học

Do quá trình chuyển đổi kém, nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng số học sinh khuyết tật không thể học lên đại học cao gấp đôi số học sinh bình thường cùng học (30).

Chương trình PHCNDVCĐ có thể phối hợp với các sinh viên, gia đình, cộng đồng và các tổ chức giáo dục để đảm bảo tạo ra và duy trì sự liên kết hỗ trợ trong suốt giai đoạn chuyển tiếp. Nghiên cứu Ru-oan-đa trong giai đoạn mô tả cách hợp tác và vận động hành lang đã giúp quá trình chuyển đổi đạt được thành công như thế nào.

HỘP 42 Philippines

Cách giải quyết của Cherry được tôn trọng

Cherry Manzano được sinh ra với dị tật vẹo chân trong một gia đình nông dân rất nghèo ở Philippines. Với sự giúp đỡ của một nhà từ thiện địa phương và chương trình PHCNDVCĐ, cô trải qua phẫu thuật và nhận được một đôi giày có thiết kết đặc biệt. Khi cô đi học tiểu học, cô đã bị trêu chọc và bị tẩy chay khi tham gia vào các hoạt động với các học sinh khác. Với sự giúp đỡ của gia đình, nhân viên PHCNDVCĐ và quyết tâm của chính mình, cô đã tiếp tục việc học tập của mình bất chấp sự phân biệt đối xử.

Tại trường trung học, cô đã được đối xử tốt hơn, và một tổ chức phi chính phủ của địa phương tên là Simon of Cyrene đã hỗ trợ học phí cho cô, bao gồm cả phí đi lại, đồ dùng học tập, thậm chí là các dịch vụ y tế và sức khỏe. Sau trung học, cô đã được trao học bổng để hoàn thành một khóa học đại học hai năm về ứng dụng máy tính. Như những bạn học của mình, cô Cherry hiện đang làm việc trong thị trường lao động mở.

Cherry cho biết: "Bây giờ tôi rất tự hào khi gặt hái được thành quả lao động của mình. Tôi đã có thể giúp đỡ gia đình về tài chính và có thể tự trang trải cho những nhu cầu cá nhân. Những người trong xã hội đã từng nhìn chằm chằm và cười nhạo tôi đã phải thay đổi nhận thức của họ về tôi. Bây giờ tôi có thể nhìn thấy sự ngưỡng mộ trong mắt của họ vì dù là một người có khuyết tật nhưng tôi đã có thể đạt được vị trí mà tôi đang có bây giờ. Lòng tự trọng và sự tự tin được nâng cao và cho tôi sức mạnh đủ để đối mặt với những thách thức trên chặng đường phía trước. "

Giáo dục không chính quy

Giới thiệu

Giáo dục không chính quy đề cập tới việc đào tạo bên ngoài hệ thống trường học chính thức. Giáo dục không chính quy thường được thay thế bằng một vài thuật ngữ như giáo dục cộng đồng, giáo dục cho người lớn, giáo dục suốt đời và giáo dục lần thứ hai. Nó đề cập đến một loạt các sáng kiến giáo dục trong cộng đồng, từ học tập tại nhà cho đến các chương trình của chính phủ và các sáng kiến cộng đồng. Nó bao gồm các khóa học đã được công nhận do các cơ sở có uy tín tổ chức cũng như các hoạt động tại địa phương với kinh phí thấp.

Vì giáo dục không chính quy rất đa dạng nên yếu tố này có nhiều khía cạnh chung với các yếu tố khác, đặc biệt là Học tập suốt đời. Theo các mục đích của Hướng dẫn này, yếu tố này tập trung vào giáo dục không chính quy cho trẻ em và thanh thiếu niên bên ngoài hệ thống trường học chính quy. Tuy nhiên, nhân viên PHCNDVCĐ cần phải nhận thức được rằng giáo dục không chính quy sẽ làm gia tăng sự cách ly và kỳ thị, vì vậy nếu có thể không nên coi đây là một sự lựa chọn giáo dục duy nhất cho trẻ em khuyết tật. Việc hòa nhập vào một trường học bình thường cần được ưu tiên vì đó là quyền của mọi trẻ em.

Tuy giáo dục không chính quy thường được xem là một lựa chọn thứ hai tốt nhất sau giáo dục chính quy nhưng cần lưu ý rằng nó có thể đem tới chất lượng giáo dục cao hơn so với các trường học chính quy. Giáo dục không chính quy có thể là sự chuẩn bị, sự bổ sung hoặc là sự thay thế tuyệt vời (khi cần thiết) cho giáo dục chính thức đối với tất cả các trẻ em.

HỘP 43 Bangladesh

Hỗ trợ các môi trường học tập vui và linh hoạt

Ủy ban phát triển nông thôn Bangladesh (BRAC) đã mở hơn 50.000 trường mầm non và tiểu học trên khắp Bangladesh, phục vụ hơn 1,5 triệu trẻ em. Các trường thường chỉ là một căn phòng bằng tre hoặc là những ngôi nhà bằng bùn đất và nằm trong bán kính một cây số từ nhà của học sinh. Các trường này thường hoạt động vào thời điểm thuận tiện cho học sinh, một số trường học bắt đầu sớm lúc 6 giờ sáng và hoạt động trong hai ca.

Từ năm 2003, các trường học của BRAC đã hoạt động với triết lý hòa nhập: "Hòa nhập là một cách tiếp cận nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả các học viên trong lớp học bình thường, kể cả học viên có nhu cầu đặc biệt, trẻ em bản địa, trẻ em khuyết tật, trẻ em gái và trẻ em nghèo" . BRAC trường có lịch trình linh hoạt để đảm bảo tính tương thích với cuộc sống nông thôn. Giáo viên được tuyển dụng tại địa phương và cộng đồng tham gia vào việc xây dựng thời khóa biểu, lựa chọn địa điểm cho các trường và đóng góp công sức và nguyên vật liệu để xây dựng lớp học. Phương pháp giảng dạy là lấy người học làm trung tâm và có sự tham gia, sử dụng âm nhạc, nhảy múa, mỹ thuật, trò chơi và kể chuyện. Một số trường học dành cho trẻ em chưa từng đi học chính thức, và những trường khác tập trung vào trẻ em đã bỏ học.

Trẻ em sẽ trở lại trường học chính quy một khi trẻ đã hoàn thành các khóa học tại các trường học BRAC. Các tổ chức phi chính phủ có chuyên môn về người khuyết tật và Chính phủ đang hỗ trợ BRAC dỡ bỏ các rào cản để hòa nhập bằng cách giúp các trường học dễ tiếp cận hơn qua việc mở đường, mở rộng cửa ra vào, thêm / mở rộng cửa sổ, tăng cường đào tạo cho giáo viên và các nhân viên khác, cung cấp các hỗ trợ, thiết bị giá rẻ như máy trợ thính, kính, xe lăn, và xây dựng các tài liệu và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm bao gồm áp phích và sách truyện nâng cao nhận thức, từ đó tạo nên một môi trường thân thiện với người khuyết tật.

Mục tiêu

Giúp người khuyết tật trau dồi kiến thức và kỹ năng để cải thiện chất lượng cuộc sống.

Vai trò của PHCNDVCĐ

Vai trò của PHCNDVCĐ là phối hợp với các chương trình giáo dục không chính quy để đảm bảo rằng người khuyết tật có thể phối hợp tiếp cận các cơ hội giáo dục phù hợp với nhu cầu và sở thích trong cơ sở hòa nhập.

Kết quả mong muốn

- Người khuyết tật tham gia vào các chương trình giáo dục không chính quy và học biết chữ, làm tính và các kỹ năng khác góp phần cải thiện điều kiện sống.
- Các chương trình giáo dục không chính quy dành cho cả người khuyết tật và phải xem xét nhu cầu của họ trong quá trình xây dựng chương trình.
- Người khuyết tật, các thành viên gia đình, các tổ chức của người khuyết tật và hội phụ huynh đều được tham gia vào việc ra quyết định và thực hiện các chương trình giáo dục không chính quy.
- Chương trình Học tập tại nhà luôn sẵn sàng như là sự bổ sung, hoặc là bước chuẩn bị, hay như là một sự thay thế cho trường lớp chính quy.
- Mối liên kết xã hội phải được tăng cường vì học sinh khuyết tật và học sinh không bị khuyết tật cần giao lưu với nhau và phát triển tình bạn.

Các khái niệm chính

Giáo dục không chính quy thể hiện các nguyên tắc cốt lõi là kim chỉ nam của tất cả các nền giáo dục tốt. Giáo dục không chính quy là tất cả những điều sau đây:

Phù hợp với cuộc sống của người học và nhu cầu của xã hội, và kể cả trong tương lai. Các cơ chế để thu hút sự tham gia của trẻ em, phụ huynh và cộng đồng địa phương cũng như các nhà giáo dục trong việc quyết định nội dung giảng dạy sẽ đảm bảo rằng giáo dục không chính quy phải phù hợp với các nhu cầu của cộng đồng và dựa trên các nguồn lực địa phương và nguồn nhân lực của chương trình.

Phù hợp với trình độ phát triển của người học với nội dung và kinh nghiệm mới sẽ được giới thiệu khi học viên đã sẵn sàng. Giảng dạy theo phương pháp lấy người học làm trung tâm và mang tính chất định hướng học sinh.

Linh hoạt trong nội dung giảng dạy và phương pháp giảng dạy và theo nhu cầu của người học khác nhau, ví dụ như người lớn và trẻ em đang đi làm, những người sống trên đường phố, người bị bệnh, những người đang ở trong tù, người bị khuyết tật hoặc là nạn nhân của cuộc xung đột hoặc trường hợp khẩn cấp, và linh hoạt trong cách thức học tập truyền thống bản địa.

Tham gia được thể hiện ở chỗ học viên là thành viên tích cực trong việc học của mình, và ở chỗ họ, gia đình họ và cộng đồng sẽ tham gia vào quá trình vận hành chương trình giáo dục không chính quy.

Bảo vệ trẻ em khỏi bị tổn hại, và bảo vệ các quyền được tồn tại và phát triển của trẻ. Địa điểm giáo dục không chính quy cần lành mạnh, an toàn, và cung cấp dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh và được bảo vệ khỏi nguy hiểm.

Hòa nhập tất cả các trẻ em bất kể lai lịch hay khả năng, cần tôn trọng và tận dụng những điểm khác biệt đó như là một nguồn lực cho việc dạy và học. Giáo dục không chính quy thường hướng tới các nhóm phải chịu thiệt thòi, ví dụ như cộng đồng du mục, các bé gái, người khuyết tật, học sinh bỏ học và lao động trẻ em. Đối với học sinh khuyết tật và các nhóm thiệt thòi khác, giáo dục không chính quy rất hữu ích, đáp ứng và phù hợp với nhu cầu của họ.

Chất lượng: chương trình giáo dục không chính quy có khả năng đạt được chất lượng đặc biệt cao, bởi vì chúng có thể đáp ứng một cách dễ dàng hơn các nhu cầu của cá nhân và từng nhóm cụ thể trong cộng đồng.

Những việc nên làm

Giúp các chương trình giáo dục không chính quy hiện hành hòa nhập

Một loạt các chương trình giáo dục không chính quy có thể đã hoạt động trong cộng đồng. Các chương trình này có thể được định hướng nhằm xóa mù chữ và thúc đẩy giáo dục cơ bản, nâng cao sức khỏe (các vấn đề về sức khỏe sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS), các vấn đề môi trường, nông nghiệp, ngư nghiệp, phát triển nông thôn hay phát triển cộng đồng. Chương trình giáo dục không chính quy mang đến những cơ hội tuyệt vời cho những người khuyết tật được đào tạo cùng với các bạn cùng lứa không bị khuyết tật.

Các chương trình PHCNDVCĐ có thể xác định được các chương trình giáo dục không chính quy hiện có và khuyến khích các chương trình này trở nên hòa nhập thay vì thiết lập các chương trình song song cho người khuyết tật. Làm cho các chương trình giáo dục không chính quy trở nên hòa nhập sẽ dẫn tới khuyến khích người khuyết tật nhập học tại tất cả các loại chương trình, và đảm bảo rằng việc giảng dạy được thực hiện tại các địa điểm với các hình thức giảng dạy có thể tiếp cận.

Các chương trình của chính phủ

Các Bộ ngành của chính phủ, ví dụ các bộ về phúc lợi xã hội, giáo dục hay thanh niên, thường có trách nhiệm quản lý các chương trình giáo dục không chính quy. Các chương trình này thường tập trung vào việc xóa mù chữ, học tập cho người lớn và đào tạo nghề. Chương trình PHCNDVCĐ cần phải tìm hiểu về các chính sách giáo dục không chính quy hiện hành, ai là người chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách, trọng tâm hiện nay của giáo dục không chính quy là gì, liệu người khuyết tật có nằm trong đó không và liệu

có khoản tài trợ hoặc khoản vay nào để giúp họ tham gia không. Điều này sẽ giúp các chương trình PHCNDVCĐ hình thành một chiến lược bao gồm những người khuyết tật trong chương trình giáo dục không chính quy hiện hành.

HỘP 44 Nepal

Tiếp cận thông qua các hành động chính sách

Chính sách về giáo dục không chính quy ở Nepal (31) quy định: "NFEC (Trung tâm Giáo dục không chính quy) đã có những nỗ lực nhằm quan tâm đặc biệt đến những người có những vấn đề nảy sinh bởi dân tộc, ngôn ngữ, giới tính và khuyết tật về thể chất và làm cho chương trình giáo dục không chính quy hòa nhập cho người khuyết tật".

Chính sách 8: chính sách giáo dục hòa nhập sẽ được thông qua để đảm bảo sự tiếp cận, chất lượng và việc cùng tồn tại.

Các hoạt động sau đây sẽ được áp dụng để thực hiện chính sách trên:

- Áp dụng các biện pháp giáo dục và sư phạm đặc biệt để loại bỏ yếu tố giai cấp, dân tộc, giới tính, ngôn ngữ, và phân biệt đối xử liên quan đến khuyết tật.
- Thực hiện sắp xếp đặc biệt để đảm bảo tiếp cận giáo dục không chính quy có chất lượng cho trẻ em có khuyết tật khác nhau, những xung đột ảnh hưởng tới trẻ em, người trưởng thành và lao động trẻ em.

Các sáng kiến của cộng đồng về giáo dục không chính quy

Những sáng kiến này có thể gồm việc các tổ chức phi chính phủ thực hiện các hoạt động phát triển hoặc nâng cao nhận thức, các trường dòng, nhà trẻ, các trung tâm chăm sóc trẻ em, các trường nhằm thúc đẩy giáo dục cho các bé gái và trường dành cho thiếu niên khuyết tật lớn tuổi (những người đã bị lỡ bậc học tiểu học do không được phát hiện hoặc không được nhập học), học sinh bỏ học tại các trường chính quy và trẻ em lao động. Các chương trình PHCNDVCĐ có thể phân loại các hình thức khác nhau của các sáng kiến giáo dục không chính quy dựa vào cộng đồng sẵn có và tạo điều kiện cho sự hòa nhập của những người khuyết tật, kể cả trẻ em.

Nhân viên PHCNDVCĐ có thể hợp tác với những người hỗ trợ giáo dục không chính quy để đảm bảo có đầy đủ các tài liệu giảng dạy (ví dụ như bản in khổ lớn, chữ nổi Braille, băng, cơ sở vật chất về âm thanh), tạo một môi trường thân thiện và luôn hoan nghênh mà tại đó học viên được hỗ trợ trong học tập.

Đảm bảo các chương trình giảng dạy là thực tế và có liên quan

Vì không có những hạn chế cứng nhắc của trường chính quy, giáo dục không chính quy thường có giáo trình học linh hoạt hơn rất nhiều và có thể dễ dàng được điều chỉnh cho phù hợp với từng nhu cầu của cá nhân. Chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp đảm bảo rằng giáo dục không chính quy sẽ:

- ưu tiên dạy chữ và tính toán cơ bản;
- hướng tới các kỹ năng thực hành, kỹ năng sống và phát triển cá nhân;
- có hiệu quả trong giảng dạy kỹ năng đưa ra quyết định;
- tập trung vào các kỹ năng nghề, các hoạt động tạo thu nhập và tạo việc làm;
- trao quyền cho học viên, truyền sự tự tin và ý thức tự chủ trong các chương trình, dự án; chương trình PHCNDVCĐ có thể đảm bảo rằng các tổ chức của người tàn tật được tham gia trong việc thúc đẩy việc trao quyền cho học sinh khuyết tật;
- thúc đẩy giao tiếp tiếp hiệu quả giữa các học sinh khuyết tật và gia đình họ, bạn cùng lứa và cộng đồng, ví dụ như thông qua ngôn ngữ ký hiệu cơ bản, chữ nổi Braille, lời nói rõ ràng.

HỘP 45 Bangladesh

Một cơ hội thứ hai cho giáo dục

Một chương trình giáo dục không chính quy ở Bangladesh hoạt động trong khu vực đô thị ở các thành phố lớn như Dhaka, Chittagong và Rasjahi. Chương trình này đặc biệt tập trung vào trẻ em làm việc trong khu vực phi chính thức (công việc thường tiếp xúc với chất độc hại) hoặc sống và làm việc trên đường phố, và cả trẻ em bị những khuyết tật khác nhau. Chương trình bao gồm một chương trình giáo dục tiểu học rút gọn được dạy trong thời gian bằng một nửa bình thường trong hệ thống chính quy và phù hợp hơn với những đứa trẻ đã thuộc nhóm độ tuổi lớn hơn khi tham gia chương trình này - đó là cơ hội được giáo dục thứ hai đối với phần lớn học sinh. Nam và nữ từ 10 tuổi trở lên được đề nghị tham gia chương trình. Các lớp học diễn ra trong ba ca hàng ngày để giữ cho các lớp học có số lượng học viên nhỏ và tạo điều kiện để trẻ em có thể tiếp tục làm việc và đóng góp vào thu nhập của gia đình họ. Sau khi hoàn thành giáo dục tiểu học, trẻ em có thể chọn học các kỹ năng nghề tại các trung tâm thương mại hợp tác với chương trình, các khóa học đào tạo bán thời gian kéo dài khoảng sáu tháng, hoặc chọn đăng ký vào khóa đào tạo kỹ thuật trong một đến hai năm. Chương trình giáo dục không chính quy cũng có những văn phòng giới thiệu việc làm giúp học viên có và không có khuyết tật tìm việc làm sau khi tốt nghiệp từ chương trình.

Hỗ trợ học tập tại nhà

Học tập tại nhà có thể được bổ sung, chuẩn bị hoặc thay thế cho giáo dục chính quy. Nó có thể có phù hợp với các học viên có những nhu cầu lớn hơn, với những người ưu tiên học các kỹ năng sinh hoạt cơ bản hàng ngày, giao tiếp cơ bản và chức năng cơ bản. Những kỹ năng này được học hiệu quả nhất trong môi trường thực hành thực tế hơn là trong môi trường nhân tạo. Nhân viên PHCNDVCĐ luôn liên lạc chặt chẽ với các thành viên gia đình, giáo viên và học viên, thường xuyên đến thăm nhà học viên và phối hợp với toàn bộ gia đình để đảm bảo thành công của việc học tập tại nhà. Là một phần của một chiến lược toàn diện, Học tập tại nhà có đem lại hiệu quả. Tuy nhiên, khi vận hành độc lập, học tập tại nhà có thể góp phần làm cách ly, cô lập trẻ em khuyết tật, mặc dù vẫn phối hợp chặt chẽ với các thành viên gia đình và đôi khi với các giáo viên, như ví dụ minh họa dưới đây (27).

Ví dụ về sự hòa nhập của một đứa trẻ bị khuyết tật nặng hay có nhiều khuyết tật, ngay cả khi trẻ ở tại nhà.	Ví dụ về sự cách ly khỏi xã hội của một đứa trẻ bị khuyết tật nặng hoặc có nhiều khuyết tật ở tại nhà
• chương trình PHCNDVCĐ hỗ trợ gia đình và đứa trẻ từ khi được sinh ra. • Tình nguyện viên và các trẻ em khác giúp dạy cho đứa trẻ các hoạt động của cuộc sống hàng ngày ngay tại nhà của mình. • Trẻ em được đưa ra bên ngoài và tham gia vào các hoạt động của địa phương, các sự kiện tôn giáo và xã hội • Giáo viên đến thăm gia đình và xây dựng các mục tiêu học tập thích hợp cùng với các nhân viên PHCNDVCĐ và gia đình • Trẻ em tham gia vào nhóm chơi ở độ tuổi thích hợp • Nhóm giáo dục theo khu vực cho trẻ tham gia vào lập kế hoạch, cung cấp và phân bổ nguồn lực cho nó. • Phụ huynh là thành viên tích cực của hội phụ huynh/ hội người khuyết tật địa phương, và có khả năng lập kế hoạch/ vận động cho tương lai của đứa trẻ	• Gia đình bị kỳ thị khi đứa trẻ được sinh ra • Chị gái bỏ học để chăm sóc cho đứa trẻ • Hàng xóm và các con của họ tránh đến chơi và sợ đứa trẻ • Đứa trẻ được giữ nằm yên trong nhà và ngày càng trở nên bị phụ thuộc và bị teo cơ hơn • Gia đình bỏ tiền ra để tìm kiếm phương pháp chữa trị mà không hiệu quả • Người cha xấu hổ, đổ lỗi cho mẹ và bỏ đi. • Người mẹ càng phải làm việc quá sức và không biết làm thế nào để giúp trẻ • Người mẹ bắt đầu thờ ơ/ đối xử tệ với đứa trẻ khi giờ đã là một gánh nặng cho gia đình. • Anh chị em không thể kết hôn hoặc có việc làm do bị kỳ thị.

Duy trì các nhóm học tập cụ thể

Đôi khi có nhu cầu học tập cụ thể (chẳng hạn như học ngôn ngữ ký hiệu hoặc chữ nổi Braille) đòi hỏi học viên tạo thành những nhóm riêng để cùng nghiên cứu. Nhân viên PHCNDVCĐ có thể hỗ trợ trong việc xây dựng và duy trì các nhóm này, và có thể liên kết học sinh khuyết tật với các tổ chức của người khuyết tật, đó có thể là một ý tưởng hữu ích để tạo điều kiện học tập cho họ.

Những người sử dụng ngôn ngữ ký hiệu nhận thấy rằng ngôn ngữ giảng dạy trong môi trường học tập chính quy rất khó. Nhiều người điếc tự cho họ là thuộc một ngôn ngữ thiểu số chứ không phải là người khuyết tật. Ở các nước có thu nhập thấp, những kinh nghiệm của các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã cho thấy rằng những người học bị khiếm thính hiếm ít khi được dạy ngôn ngữ ký hiệu bằng tiếng mẹ đẻ của họ, mà thường được dạy bằng một ngôn ngữ nước ngoài (bằng miệng). Chương trình giáo dục không chính quy dạy ngôn ngữ ký hiệu có thể là một hỗ trợ quan trọng đối với những người khiếm thính và gia đình của họ, đặc biệt là khi người lớn bị điếc được tuyển dụng làm giáo viên. Chương trình PHCNDVCĐ có thể đảm bảo rằng:

- quyền và quan điểm của người học khiếm thính được tôn trọng;
- những quy định đặc biệt này không làm tăng sự cách ly xã hội và sự cô lập khỏi các gia đình và cộng đồng, mà thay vào đó tạo điều kiện cho trẻ em tham gia vào cuộc sống gia đình và cộng đồng.

HỘP 46 Vietnam

Dũng truyền lại kỹ năng cho những người khác

Dũng (phát âm Zoong) là một thanh niên có vẻ mặt sáng sủa đến từ một ngôi làng bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Anh bị điếc và từ khi còn nhỏ đã học ngôn ngữ ký hiệu và cũng học được cách đọc và viết tiếng Anh. Ở tuổi 25, anh có việc làm và một cuộc sống tốt đẹp. Các thành viên từ Câu lạc bộ người khiếm thính TP Hồ Chí Minh và các nhà quản lý của một dự án PHCNDVCĐ đã đề nghị Dũng dạy họ tiếng Anh để mở cửa vào thế giới của văn học và sự thay thế cho văn bản phiên âm bằng Tiếng Việt. Với sự giúp đỡ của dự án PHCNDVCĐ, một tổ chức từ thiện địa phương và chính quyền thành phố, 30 thanh thiếu niên khiếm thính đã tham gia vào các lớp học buổi tối, hai lần một tuần. Anh Dũng đã dạy theo giáo trình và các tài liệu chuẩn về sử dụng Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai. Mỗi người trong số 20 người tham gia thường trả cho anh Dũng tương đương với khoảng 1 USD cho mỗi bài học. Họ nắm vững tiếng Anh cơ bản trong hai năm tiếp theo, và sau đó bắt đầu tiến hành phát triển và ghi chép lại ngôn ngữ ký hiệu địa phương của họ.

Đảm bảo sự thích hợp của các trung tâm chăm sóc trong cộng đồng

Các trung tâm chăm sóc trong cộng đồng thường được thành lập để cung cấp thời gian nghỉ ngơi cho cha mẹ có con khuyết tật cần được chăm sóc 24 giờ/ngày. Dù các trung tâm này có thể hỗ trợ nhiều cho các bậc cha mẹ nhưng chất lượng các hoạt động và học tập cho trẻ em thường rất thấp. Chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp đảm bảo rằng các trung tâm sẽ cung cấp các trò chơi phù hợp với lứa tuổi và hoạt động mang tính giáo dục, và "lợi ích tốt nhất của trẻ em" luôn là ưu tiên hàng đầu. Các trung tâm này cũng phải càng hòa nhập càng tốt và quan tâm đến cả những trẻ em địa phương không bị khuyết tật và cha mẹ của họ.

Tạo điều kiện liên kết với các trường lớp chính quy

Ở nhiều nước, hệ thống giáo dục quốc dân không dề cao giá trị của giáo dục không chính quy như đối với giáo dục chính quy. Chương trình giáo dục không chính quy có xu hướng sử dụng chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy khác nhau và linh hoạt hơn, giúp người học được hưởng lợi, nhưng cũng có thể gây bất lợi cho quá trình chuyển đổi của học sinh vào hệ thống chính quy. Nếu không có hệ thống liên kết giữa giáo dục chính quy và không chính quy thì giáo dục không chính quy có thể góp phần gây nên sự phân biệt đối xử với người khuyết tật.

HỘP 47 India

Các chương trình tiếp cận của Chính phủ

Giáo dục tại nhà cho trẻ em khuyết tật đã được Chính phủ Ấn Độ công nhận như một hình thức khác của giáo dục đối với những người gặp khó khăn trong việc tiếp cận các trường học hoặc những người bị gạt ra ngoài hệ thống giáo dục vì một số lý do. Các chương trình của Chính phủ cũng cung cấp hỗ trợ tư vấn cho phụ huynh và giúp họ nhận thức tầm quan trọng của việc cho con em đến trường. Bộ phận giáo dục có trách nhiệm tìm kiếm các tình nguyện viên từ các cộng đồng địa phương với sự giúp đỡ và phối hợp của các tổ chức phi chính phủ tại địa phương. Mỗi tình nguyện viên làm việc với ba trẻ em. Thù lao được ban giám hiệu nhà trường chi trả. Sau khi được đưa vào chương trình giáo dục tại nhà, đứa trẻ này được ghi danh vào trường lân cận và ban giám hiệu của trường đó sẽ chịu trách nhiệm về họ. Thông qua chương trình này, Chính phủ đang tiếp cận những người không thể đến trường, và giúp đỡ những đứa trẻ tại nhà cho đến khi đã sẵn sàng để hòa nhập hoặc được trang bị đủ các kỹ năng cho cuộc sống. Sáng kiến này của Chính phủ đã tạo ra một sợi dây liên kết hiệu quả giữa các chương trình giáo dục không chính quy và chính quy, tạo điều kiện hòa nhập, và tạo ra những cơ hội học tập mới.

Mặc dù giáo dục không chính quy và chính quy tồn tại độc lập và phần nào có những tư tưởng khác nhau nhưng lại có thể bổ sung cho nhau và chủ động hỗ trợ lẫn nhau theo nhiều cách. Chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp để tạo điều kiện nối kết bằng cách:

- mời lãnh đạo từ cả hai lĩnh vực giáo dục chính quy và không chính quy tham gia chương trình PHCNDVCĐ trong việc xây dựng chiến lược toàn diện;
- tăng cường giáo dục chính quy bằng cách cung cấp đào tạo cho phụ huynh và giáo viên để giúp tạo ra môi trường hòa nhập trong các trường và duy trì sự liên kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường;
- hỗ trợ với quá trình chuyển tiếp từ các chương trình giáo dục không chính quy sang giáo dục chính quy;
- xây dựng các chương trình giáo dục không chính quy bổ sung để giúp học sinh khuyết tật thành công khi học tập chính quy;
- tạo điều kiện để chuyển tiếp lên bậc học cao hơn, sinh kế bền vững và các khóa học được cung cấp bởi khu vực phi chính quy;
- khuyến khích sự chia sẻ các tòa nhà và cơ sở vật chất, ví dụ như chương trình giáo dục không chính quy có thể sử dụng trường lớp ngoài giờ;
- khuyến khích nhân viên của cả hai thành phần giáo dục không chính quy và chính quy chia sẻ các dịch vụ và kinh nghiệm.

HỘP 48 Honduras

Gia sư sau khi tan lớp mang lại lợi ích

Nhân viên PHCNDVCĐ ở El Porvenir, Honduras, đã cung cấp việc dạy kèm sau giờ học cho trẻ em mắc và không mắc khuyết tật có nguy cơ bị trượt lớp 1. Vào cuối năm học, các em đã có thể vượt qua các bài kiểm tra. Chính quyền quận báo cáo rằng tỷ lệ lưu ban của trường trong năm đã giảm xuống 75%. Tỷ lệ lưu ban giảm đã khuyến khích các quận hợp tác với chương trình PHCNDVCĐ và bao gồm cả trẻ em khuyết tật trong các trường tiểu học.

Học tập suốt đời

Mục tiêu

Quyền học tập suốt đời được đưa ra trong Điều 24 của Công ước về Quyền của Người khuyết tật (4). Học tập suốt đời đề cập đến tất cả các hoạt động học tập có mục đích, thực hiện tương đối liên tục trong suốt cuộc đời của một người, với mục đích nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực. Học tập không còn được hiểu là chia thành thời gian và địa điểm để tích lũy kiến thức (ví dụ như trường học) và thời gian và địa điểm để áp dụng các kiến thức (tức là làm việc). Nếu không có học tập suốt đời thì năng lực của các cá nhân và cộng đồng để đổi mới kiến thức và kỹ năng và thích ứng với những thay đổi chính trị, kinh tế, môi trường, công nghệ, xã hội sẽ giảm đáng kể (32)

Học tập suốt đời có thể diễn ra dưới nhiều hình thức, cả chính thức và không chính thức, bổ sung cho các hình thức khác của giáo dục, và vẫn tồn tại ngay cả khi giáo dục chính quy hoặc các cơ hội đào tạo đều sẵn có. Do học tập suốt đời là toàn diện nên yếu tố này có nhiều khía cạnh chung với các yếu tố khác, đặc biệt là giáo dục không chính quy. Dựa vào các mục đích của Hướng dẫn này, yếu tố này tập trung vào các cơ hội học tập suốt đời cho thanh thiếu niên và người lớn bị khuyết tật ở bên ngoài hệ thống trường học chính thống.

HỘP 49

Học tập là một quá trình không bao giờ kết thúc

Shirley là một phụ nữ trẻ rất thông minh và có năng khiếu bị chứng bại não, cô đã bỏ một trường bình thường mặc dù đã đạt được điểm số cao trong hầu hết các môn. Cô ấy đã học thạc sỹ quản trị kinh doanh thông qua một trường đại học mở và hiện nay là một quản lý chuyên nghiệp. Cô tiếp tục trau dồi các kỹ năng khác nhau và trình độ cần thiết, bao gồm liên tục nâng cấp các kỹ năng máy tính của mình. Shirley nhận thấy học tập là một quá trình không bao giờ kết thúc. Trong một thế giới có sự phân biệt đối xử và cô lập, các cơ hội học tập suốt đời hiện có giúp cô tiếp tục thăng tiến trong sự nghiệp của mình và vượt qua rào cản trong xã hội.

HỘP 50 South Africa

Trao quyền năng cho người trưởng thành để trở nên độc lập và tự lực

ENABLE là một chương trình được đồng quản lý bởi một tổ chức của người khuyết tật và tổ chức phi chính phủ tại một thị trấn gần Durban, Nam Phi. Cô giáo Fundelwa Gambushe cũng là một người khuyết tật, dạy môn văn và toán cho những người lớn bị khuyết tật. Lớp học của cô là một chiếc container được tân trang đã được cải tiến bởi những thanh niên trong thị trấn. Mục đích của ENABLE là trao quyền cho người khuyết tật đã trưởng thành để họ trở nên độc lập và tự lực cánh sinh. Các lớp học ENABLE dạy cho người khuyết tật biết những quyền của mình, cung cấp thông tin và tư vấn về việc xin trợ cấp và tạo thu nhập. Ngoài ra còn có dự án chuyên về may qua đó học viên sẽ được tìm hiểu cách đo và tính chi phí nguyên liệu và làm ra các sản phẩm để bán. Học viên là người lớn đã đến lớp học vì nhiều lý do như để biết xây dựng ngân sách và lập một danh sách mua sắm, hoặc để học tiếng Anh để họ có thể giao tiếp dễ dàng hơn khi gặp bác sĩ hoặc đọc hướng dẫn trên chai thuốc ... Vì bản thân là một người khuyết tật nên Fundelwa tự nhận thấy rằng cô đã là một tấm gương cho những học viên tham dự lớp học của cô. Dự án ENABLE được điều hành trên cơ sở tham gia đóng góp, phản ánh khẩu hiệu quốc tế của phong trào người khuyết tật: "Không có gì về chúng tôi mà không có sự tham gia của chúng tôi". Chương trình này được vận hành trong đó người khuyết tật được tham gia ra quyết định và thực hiện ở tất cả các cấp.

Mục tiêu

Thanh niên và người lớn bị khuyết tật được tiếp cận với cơ hội học tập suốt đời và những kinh nghiệm học tập.

Vai trò của PHCNDVCĐ

Vai trò của PHCNDVCĐ là cung cấp cho người khuyết tật cơ hội học tập liên tục để phòng tránh việc bị xã hội xa lánh, cô lập và thất nghiệp.

Kết quả mong muốn

- Thanh niên mắc khuyết tật trong trường lớp chính quy được hỗ trợ trong quá trình chuyển tiếp vào thị trường lao động hay có cơ hội đào tạo kỹ năng thông qua tiếp cận với hướng dẫn học nghề và nghề nghiệp và các dịch vụ tư vấn đồng đẳng.
- Người lớn mắc khuyết tật có thể tiếp cận các cơ hội học tập suốt đời phù hợp, linh hoạt và hiệu quả ví dụ như xóa mù chữ cho người lớn thông qua các trường học mở và giáo dục đại học thông qua đào tạo từ xa.
- Các cá nhân và các nhóm có nhu cầu đặc biệt, chẳng hạn như thanh thiếu niên và người lớn bị khiếm khuyết nặng và nhiều, cũng như những người chăm sóc cho họ và gia đình cũng được tiếp cận với các cơ hội học tập liên tục.
- Thanh thiếu niên và người lớn khuyết tật được đào tạo liên tục các kỹ năng sống và tồn tại cần thiết, bao gồm cả thông tin về sức khỏe sinh sản, giới tính và HIV/AIDS.
- Giáo dục cộng đồng từ các trường công lập và dân lập và từ các tổ chức giáo dục khác sẽ tích cực thúc đẩy hòa nhập xã hội của thanh niên và người lớn mắc khuyết tật bằng cách cung cấp các cơ hội học tập suốt đời.

Các khái niệm chính

Học tập suốt đời hoặc liên tục dựa trên sự hiểu biết phổ biến mà chúng ta học được trong suốt cuộc đời; điều này đặc biệt quan trọng trong thế giới hôm nay ngày càng thay đổi nhanh chóng và phức tạp. Tuy nhiên, cơ hội học tập thường bị giới hạn đối với các nhóm tuổi cụ thể, các tổ chức hoặc những người có đủ năng lực tài chính hoặc thể chất để có thể tiếp cận các tổ chức này, và người lớn bị khuyết tật thường bị gạt ra hoặc gặp nhiều bất lợi trong môi trường học tập chính quy hơn. Học tập suốt đời bao trùm tất cả các nguyên tắc nêu trong các yếu tố giáo dục không chính quy. Ngoài ra, các khái niệm được nêu dưới đây rất quan trọng:

Học tập dành cho người lớn

Học tập dành cho người lớn là một thành phần quan trọng của học tập suốt đời và là điều cần thiết để có việc làm, hòa nhập xã hội, là công dân tích cực và phát triển bản thân. Người lớn học khác với trẻ em, và các nhu cầu và cách thức học tập cụ thể của họ cần phải được xem xét trong việc thiết kế các phương pháp giảng dạy và tài liệu. Cơ hội học tập suốt đời cần phải lấy người học làm trung tâm, tập trung vào mục tiêu cá nhân, kinh nghiệm cuộc sống trong quá khứ và thúc đẩy lòng tự trọng tích cực.

Người lớn có tiềm năng và mong muốn làm chủ việc học của mình, chủ động và tự quyết định về việc học tập, bao gồm những gì họ muốn học hỏi, cách thức và thời gian học, và những hỗ trợ bổ sung mà họ yêu cầu. Họ cần phải được khuyến khích để nắm vai trò chủ đạo trong tất cả các khía cạnh của việc lập kế hoạch và cung cấp các cơ hội học tập.

Hình thức học tập cho người lớn cần phải linh hoạt và sáng tạo - chúng cần phải đa dạng và đáp ứng nhu cầu, mời gọi sự tham gia của một loạt các phương tiện truyền thông, bao gồm cả công nghệ hỗ trợ thích hợp, và luôn sẵn sàng tại các địa điểm và thời điểm khác nhau.

Các loại hình cơ hội học tập suốt đời

Các loại hình phổ biến của các cơ hội học tập suốt đời bao gồm:

- Giáo dục cho người lớn - liên quan đến việc đạt được các kỹ năng hay bằng cấp chính thức cho công việc;
- giáo dục liên tục - liên quan đến các khóa học theo tín chỉ hoặc không theo tín chỉ được cung cấp bởi các tổ chức giáo dục chính quy, thường dành cho mục đích phát triển bản thân;
- Phát triển chuyên nghiệp - bao gồm việc học kỹ năng làm việc, thường được người sử dụng lao động cung cấp sau khi nhận vào làm việc (vừa học vừa làm);
- Tự nghiên cứu - môi trường học tập cá nhân có thể bao gồm một loạt các nguồn lực và các công cụ học tập bao gồm thư viện và các nguồn trên mạng Internet.

Cơ hội học tập suốt đời cũng bao gồm các lớp học xóa mù chữ cho người lớn, sự sắp xếp linh hoạt cho việc học các kỹ năng cơ bản khác thường là thông qua "trường học mở", giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, phát triển cá nhân thông qua cuộc sống và đào tạo kỹ năng sống, và đào tạo kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra còn có cơ hội học tập cho các nhóm tự lực và các hội phụ huynh, cơ hội học tập liên tục cho các nhóm thiểu số, bao gồm cả những người khuyết tật, không có khả năng làm việc để tạo ra thu nhập.

Học mở

Học mở thường diễn ra trong "trường học mở" và cung cấp cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi cách cho người học có nhu cầu, và cung cấp một chương trình giảng dạy phù hợp hơn cho các học viên lớn tuổi chưa từng có cơ hội để tham gia hoặc hoàn tất việc học chính quy tại trường. Phương pháp giảng dạy thường độc đáo và sáng tạo, và bao gồm việc sử dụng các công nghệ thông tin. Học viên thường sẽ học theo các tài liệu giảng dạy được soạn đặc biệt dành cho việc học tại nhà hoặc ở nơi làm việc riêng, hoặc bất cứ nơi nào thuận tiện cho họ, với tốc độ phù hợp với họ. Thanh thiếu niên và người lớn thường có thể tham gia đào tạo kỹ năng kết hợp với các môn học trong khi tự tạo việc làm hoặc làm việc.

HỘP 51 India

Khuyến khích việc đào tạo mở

Theo Viện Quốc gia về chương trình Đào tạo Mở ở Ấn Độ, "Các học viên được tự do lựa chọn các môn học theo nhu cầu và mục tiêu của họ. Các học viên học theo nhịp độ từ các tài liệu tự học được thiết kế đặc biệt. Cách học tập này được bổ sung thêm băng, video và các lớp học trực tiếp được tổ chức tại các trung tâm nghiên cứu vào các kỳ nghỉ và ngày nghỉ cuối tuần. Người học có thể tự do đến làm bài kiểm tra cho từng môn học theo sự chuẩn bị của họ. Với điều khoản tích về tích lũy tín chỉ, việc đăng ký của người học có giá trị trong thời hạn năm năm ". (33)

Các kỹ năng sống và tồn tại

Các kỹ năng sống và tồn tại liên quan đến các kiến thức và kỹ năng mà mọi người đều cần để hoạt động và tham gia có hiệu quả tại nhà, trong cộng đồng và trong xã hội rộng lớn hơn. Do sự cô lập và phân biệt đối xử, người khuyết tật đặc biệt cần những kỹ năng này, và sự hỗ trợ cho việc phát triển của họ là một phần thiết yếu của học tập suốt đời tại bất kỳ giai đoạn của cuộc sống. Đặc biệt là những người có vấn đề sức khỏe tâm thần, khiếm khuyết về trí tuệ và suy giảm giác quan có thể cần tiếp cận với cơ hội đào tạo các kỹ năng sống.

Những việc nên làm

Tạo điều kiện hỗ trợ cho quá trình chuyển tiếp

Nhân viên PHCNDVCĐ là sợi dây lý tưởng để liên lạc giữa các học sinh khuyết tật và gia đình, người sử dụng lao động, giảng viên và các nhóm tự lập. Việc chuyển tiếp từ trường học đến làm việc hoặc học các kỹ năng sâu hơn và tăng cường sự độc lập có thể sẽ rất khó khăn nếu không được hỗ trợ. Nhân viên PHCNDVCĐ có thể giúp xác định và tư vấn về các nghề sẵn có, các cơ hội tư vấn đồng đẳng và đảm bảo rằng những dịch vụ này có thể tiếp cận được, phù hợp và hiệu quả. Việc kêu gọi các tổ chức của người khuyết tật trong tham mưu thường rất hữu ích trong việc giúp trẻ phát triển sự tự tin và kỹ năng để có sự lựa chọn cho riêng mình và chủ động trong việc học của mình.

Xác định cơ hội xóa mù chữ cho người lớn và giáo dục cho người lớn

Nhiều người lớn bị khuyết tật không đi học hoặc không thể tiếp cận nền giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên bởi một loạt các rào cản, như không có khả năng đáp yêu cầu về trình độ để nhập học, không thể tiếp cận các tòa nhà, không có khả năng đóng được lệ phí hay các tổ chức không sẵn sàng chấp nhận một người học bị khiếm khuyết, hoặc phải làm việc trong giờ học. Chương trình PHCNDVCĐ có thể xác định và tạo cơ hội xóa mù chữ cho người lớn và giáo dục cho người lớn thông qua đào tạo mở trong cộng đồng. Chương trình PHCNDVCĐ có thể khuyến khích các trường học mở hiện có và các chương trình xóa mù chữ cho người lớn dành cho cả người lớn bị khuyết tật, và có thể giúp đảm bảo tài liệu giảng dạy và phương pháp giao tiếp phù hợp và dễ tiếp cận.

HỘP 52

Chuyến đi thành công của Maya

Maya đã hoàn thành thành công ba lớp đầu tiên trong trường học vì không có bài kiểm tra viết nào. Khi ban giám hiệu của trường bắt buộc cô phải nghỉ học lúc cô 10 tuổi vì bị khuyết tật (Maya có khiếm khuyết về thị lực, trí tuệ và thể chất), cô đã đến một hiệp hội của người mù để được tư vấn. Hiệp hội đã giúp cô đăng ký học trong một trường mở. Maya hoàn thành kỳ thi trung học phổ thông của mình trong khoảng thời gian 13 năm. Sau đó, cô đã tham gia khóa đào tạo nghề, một khóa học máy tính và các lớp học dạy kỹ năng xã hội. Hiện nay Maya đã được dạy cắm hoa và làm hoa nhân tạo. Cô vẫn tham gia vào các lớp học tại trường mở theo nhu cầu và lợi ích của mình.

Xác định cơ hội để tiếp tục đào tạo

Các cơ hội tiếp tục được đào tạo đang ngày càng trở nên dễ dàng thông qua các tổ chức giáo dục địa phương, cũng như thông qua giáo dục từ xa và chương trình giáo dục trên các trang mạng trực tuyến. Giáo dục từ xa thường có thể loại bỏ các rào cản như khoảng cách, thiếu phương tiện giao thông tiếp cận được và một môi trường khắc nghiệt, cũng như tạo điều kiện cho người khuyết tật được hưởng lợi từ giáo dục đại học.

Nhân viên PHCNDVCĐ cần phải nhận thức được những phát triển này và cần được trang bị để giúp người khuyết tật tận dụng các lợi ích mà họ cung cấp. Chương trình PHCNDVCĐ có thể xác định các cơ hội để tiếp tục được đào tạo, đặc biệt là thông qua đào tạo từ xa, và có thể làm việc với các tổ chức để giúp chương trình đăng ký cho học viên khuyết tật. Chương trình PHCNDVCĐ cũng có thể giúp người lớn mắc khuyết tật có được sự hỗ trợ cần thiết (ví dụ như truy cập vào Internet hoặc phần mềm đọc màn hình máy tính) và tạo sự tự tin và phát triển kỹ năng để tận dụng lợi thế của các cơ hội đào tạo từ xa.

HỘP 53 Malaysia

Giáo dục trực tuyến

Northayati Mohd Yusof là một phụ nữ 27 tuổi sống ở Georgetown, Malaysia. Cô đã bị liệt 14 năm trước đây. Cô đã ghi danh vào một chương trình đào tạo từ xa tại trường đại học và hiện đang nghiên cứu về văn học. Cô nói rằng cô đã luôn luôn muốn có được một tấm bằng và trở thành tấm gương cho bảy người anh chị em của cô ấy. Cô học trực tuyến, thông qua các video và các mô-đun tự học.

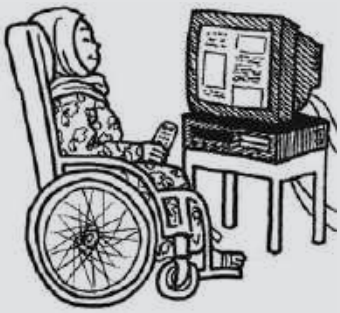

Tạo điều kiện học tập cho các cá nhân và các nhóm có nhu cầu đặc biệt

Chương trình PHCNDVCĐ có thể giúp các cá nhân hoặc các nhóm có nhu cầu đặc biệt tiếp cận với cơ hội học tập thích hợp và có được các kỹ năng mà họ muốn và cần. PHCNDVCĐ có thể xác định hay tạo cơ hội cho người có khuyết tật nặng đến trường, được đào tạo hoặc tiếp cận cơ hội học tập từ xa. Họ cũng có thể hỗ trợ người dân tộc thiểu số tiếp cận ngôn ngữ và định hướng văn hóa.

Đảm bảo cơ hội học hỏi kỹ năng sống và tồn tại

Các chương trình PHCNDVCĐ có thể liên kết với các tổ chức và các nhóm cộng đồng để cung cấp các cơ hội cho thanh niên và người lớn khuyết tật để phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và hòa nhập với xã hội, chẳng hạn như các kỹ năng liên quan để tự chăm sóc, vận chuyển, mua sắm, hành vi xã hội thích hợp, sự quyết đoán và lòng tự trọng, giới tính, hôn nhân và nuôi dạy con, nhận thức về HIV/AIDS, duy trì sức khỏe và hạnh phúc, quản lý tài chính, công dân và sự tham gia chính trị. Một lần nữa, nguyên tắc quan trọng là xác định các chương trình giáo dục hiện hành và giúp các chương trình hòa nhập thay vì thiết lập các chương trình song song. Một số người đặc biệt dễ bị tổn thương, ví dụ cô gái trẻ khuyết tật và người khuyết tật trí tuệ hoặc bị tâm thần lâu dài, có thể cần phải được hỗ trợ để phát triển kỹ năng tự bảo vệ khỏi lạm dụng về mặt thể chất và tình dục.

Hợp tác với các nhà giáo dục trong cộng đồng để thúc đẩy hòa nhập xã hội.

Sự cô lập thường là kết quả của yếu tố khách quan hơn là các yếu tố chủ quan. Các nhà giáo dục cộng đồng - trong các tổ chức của chính phủ, phi chính phủ và các trường học cộng đồng, và các tổ chức giáo dục trong đó có các trường tư và các trường mang tính chất thương mại - có thể mang lại sự hoà nhập và tham gia tích cực của người khuyết tật trong các hoạt động học tập suốt đời một khi họ nhận thức được sự cần thiết của chúng. Chương trình PHCNDVCĐ có thể hợp tác với các tổ chức cộng đồng, đặc biệt là tổ chức và hội cha mẹ của người khuyết tật để chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức của mình nhằm tạo ra nhận thức về người khuyết tật và thúc đẩy đưa vào cơ hội học tập suốt đời sẵn có. Có thể tác động tích cực vào quan điểm thông qua các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy giáo dục của tất cả các nhóm thiệt thòi bao gồm

cả người khuyết tật. Sự cô lập và phân biệt đối xử có thể được giải quyết một cách tích cực bằng cách chia sẻ một khối lượng lớn kiến thức và kỹ năng sẵn có với cộng đồng và giúp các thành viên cộng đồng để gặp gỡ và tương tác với người khuyết tật, đặc biệt là trong môi trường giáo dục.

Tài liệu tham khảo

1. *Khuôn khổ hành động Dakar: Giáo dục cho Tất cả.* Pari, UNESCO, 2000 (http://unesdoc unesco org/images/0012/001211/121147E pdf, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
2. *Tuyên ngôn nhân quyên quốc tế,* New York, Liên hợp quốc, 1948 (www un org/en/documents/udhr/, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
3. *Công ước về quyền trẻ em,* New York, Liên hợp quốc, 1989 (www un org/documents/ga/res/44/a44r025 htm, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
4. *Công ước về quyền của người khuyết tật,* New York, Liên hợp quốc, 2006 (www un org/disabilities/, truy cập ngày 30 tháng 3 năm 2010)
5. *Công ước tóm tắt, Điều 24,* New York, UN Enable (không đề ngày tháng) (www un org/disabilities/default asp?id=162, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
6. *Giáo dục cho tất cả đến năm 2015. Chúng ta sẽ làm được ? Báo cáo giám sát Giáo dục cho tất cả năm2008.* Pari, UNESCO, 2007 (http://unesdoc unesco org/images/0015/001548/154820e pdf, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
7. *Trẻ khuyết tật,* Pari, UNESCO (không đề ngày tháng) (www unesco org/en/inclusive-education/children-with-disabilities, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
8. *Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ* New York, Liên hợp quốc (không đề ngày tháng) (www un org/millenniumgoals/,truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
9. Jonsson T Wiman R *Giáo dục, nghèo đói và khuyết tật tại các nước đang phát triển Tại: nguồn sách Giảm đói nghèo* Washington, DC, Ngân hàng thế giới, 2001.
10. *Hướng dẫn hòa nhập: Bảo đảm tiếp cận Giáo dục cho tất cả,* Pari, UNESCO, 2005 (http://unesdoc unesco org/images/0014/001402/140224e pdf, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
11. Paez E *Chiến binh trẻ em ở Colombia Tin tức thúc đẩy giáo dục, số 7, 2003* (www eenet org uk/resources/eenet_newsletter/news7/index php, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
12. *Giáo dục cho Tất cả đến năm 2015,* Pari, UNESCO (không đề ngày tháng) (http://portal unesco org/education/en/evphp-URL_ID=42579&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.html, truy cập ngày 5, tháng 5, 2010)
13. *Giáo dục cho tất cả, báo cáo giám sát tòan cầu. Nền tảng vững chắc: chăm sóc và giáo dục trẻ sớm.* Pari. UNESCO. 2007. (http://unesdoc.unesco.org/images/0014/001477/147794e.pdf, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010).
14. Arnold C và các tác giả khác 2000 *Nuôi dưỡng trẻ em trong một thế giới đang thay đổi: Ai đúng? Quyền của ai?* Kathmandu, UNICEF/Save the Children, 2000
15. Watanabe K và các tác giả khác *Các biện pháp can thiệp trong phát triển mầm non và phát triển nhận thức ở trẻ nhỏ tại các vùng sâu vùng xa ở Việt Nam,* Tạp chí Dinh dưỡng, 2005, 135(8):1918-25
16. Werner D *Trẻ em khuyết tật trong làng: hướng dẫn cho cán bộ làm công tác y tế cộng đồng, cán bộ hồi phục chức năng và gia đình, tái bản lần thứ 2* Berkeley, CA, Quỹ Hesperian, 1988 (www hesperian org/publications_download_DVC php, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010)
17. *Đào tạo tại cộng đồng cho người khuyết tật.* Geneva, Tổ chức Y tế Thế giới, 1989 (www who int/disabilities/publications/PHCNDVCĐ/training/en/index html, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010)
18. *Hãy giao tiếp, một cuốn cẩm nang cho người làm việc với trẻ gặp khó khăn trong giao tiếp.* Geneva. Tổ chức Y tế Thế giới, 1997 (www.who.int/disabilities/publications/care/en/index.html, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010).

19. *Hiệp hội Vận tải Quốc gia* (www portage org uk/, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010)
20. *Đạt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học.* New York, Ngân hàng Thế giới(cập nhật), http://ddp-ext.worldbank.org/ext/GMIS/gdmis.do?siteId=2&goalId=6&menuId=LNAV01GOAL2, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010).
21. Steinfeld E *Giáo dục cho mọi người: chi phí tiếp cận. Trong: Những ghi chú về giáo dục* Washington, DC, Dịch vụ Tư vấn Giáo dục của Ngân hàng Thế giới, năm 2005 (http://siteresources worldbank org/EDUCATION/Resources/Education-Notes/EdNotes_CostOfAccess_2 pdf, truy cập ngày 05 tháng 5 năm 2010)
22. Miles S *Vượt qua rào cản về nguồn lực* (Báo cáo trình bày tại Hội nghị quốc tế về Giáo dục đặc biệt (ISEC), Manchester, 24-28 tháng 7, 2000) (www.isec2000.org.uk/abstracts/papers_m/miles_1.htm, truy cập ngày 5, tháng 5, 2010).
23. *Kích hoạt mạng lưới giáo dục,* Bản tin số 9, 2005 (www eenet org uk/resources/docs/bonn_1 php, truy cập ngày 05 tháng 5 năm 2010)
24. *Kích hoạt mạng lưới giáo dục.* Bản tin số 10, 2006 (www eenet org uk/resources/docs/EENET%20newsletter%209%20FINAL pdf, truy cập ngày 05 tháng 5 năm 2010)
25. Stubbs S. *Những bài học từ miền Nam: người tiên phong của tương lai* (Báo cáo trình bày tại Hội nghị Quốc tế về Giáo dục đặc biệt, Birmingham, 1995)
26. Miles S. *Vượt qua rào cản về nguồn lực: thách thức của công tác giáo dục hòa nhập ở khu vực nông thôn.* Kích hoạt Mạng lưới Giáo dục, 2006 (www.eenet.org.uk/resources/docs/bonn_1.php, truy cập ngày 5 tháng 5, 2010).
27. Stubbs S *Giáo dục hòa nhập: ở nơi có rất ít nguồn lực* Oslo, Na Uy, Liên minh Atlas năm 2002
28. *Kích hoạt mạng lưới giáo dục* Bản tin số 7 năm 2003 (Www eenet org uk/resources/eenet_newsletter/news7/index php, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
29. Magrab P. *Hướng tới các thực tiễn về hòa nhập ở giáo dục trung học cơ sở.* Paris, UNESCO, 2003 (http://unesdoc.unesco.org/images/0013/001322/132278e.pdf, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
30. Lederman D. *Đại học và sinh viên khuyết tật*. Inside Higher Ed, 2005 (www.insidehighered.com/news/2005/07/29/disabled, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
31. Chính phủ Nepal. *Chính sách giáo dục không chính quy.* Kathmandu, Bộ Giáo dục và Thể Thao. Trung tâm Giáo dục Không chính quy (NFEC), 2007 (www.doe.gov.np/download/download_722241686.pdf, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
32. *Học tập suốt đời trong thế kỷ 21: Thay đổi vai trò của các nhân viên giáo dục.* Geneva, Văn Phòng Lao động Quốc tế, 2000 (www.ilo.org/public/english/dialogue/sector/techmeet/jmep2000/jmepr1.htm, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)
33. *Học viện giáo dục mở Quốc gia,* Ấn Độ. Các câu hỏi thường gặp (www.nios.ac.in/FAQ.htm, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2010)

Khuyến nghị nên đọc

Sự tiếp cận cho tất cả mọi người: làm thế nào để tất cả mọi người có thể tiếp cận với quá trình cùng tham gia. London, Save the Children UK, 2000 (http://www.savethechildren.org.uk/en/54_5093.htm, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Nguồn lực tập thể của Ả Rập (www.mawared.org,, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).Chính phủ Úc, Bộ Giáo dục, Việc làm và Quan hệ nơi làm việc, (www.dest.gov.au/sectors/higher_education/publications_resources/eip/disability_service_provision/default.htm, truy cập ngày 10 tháng năm 2010).

Quỹ Bernard Van Leer (www.bernardvanleer.org/, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Booth T. Một quan điểm về hòa nhập từ nước Anh. Tạp chí Giáo dục Cambridge, 1996, 26 (1) :87-99.

*Thay đổi phương pháp giảng dạy: sử dụng sự khác biệt trong chương trình giảng dạy để đáp ứng sự đa dạng của học viê*n. Paris, UNESCO, 2004 ((http://unesdoc.unesco.org/images/0013/001365/136583e.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Trẻ em tới Trẻ em (www.child-to-child.org/ truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010). Mạng cộng đồng cho các nước đang phát triển ((http://diac.cpsr.org/cgi-bin/diac02/pattern.cgi/public?mode=public&pattern_id=12, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Kích hoạt mạng Giáo dục (EENET) (www.eenet.org.uk, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Hiệp hội châu Âu về Can thiệp vào bậc mầm non ((www.eurlyaid.net//, truy cập ngày 10 Tháng 5 năm 2010).

Tìm hiểu về khuyết tật của con người: một hướng dẫn thực hành tốt cho các tổ chức giáo dục cao hơn và đại học,. London, Vương Quốc Anh, Sở Giáo dục và Khoa học (không ghi ngày tháng) (http://www.lifelonglearning.co.uk/findingout/finding.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Quỹ cho người bị khiếm khuyết về khả năng học tập (http://www.learningdisabilities.org.uk/, truy cập ngày 10 tháng năm 2010).

Giffard-Lindsay K. *Giáo dục hoà nhập ở Ấn Độ: phân tích, thực hiện và ban hành*. Brighton, Hiệp hội Nghiên cứu về tiếp cận Giáo dục, Chuyển tiếp và Vốn (CREATE), 2007 (http://www.create-rpc.org/pdf_documents/PTA15.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Sổ tay văn học và người hỗ trợ giáo dục không chính quy ở châu Phi. Paris, UNESCO, 2006 (http://unesdoc.unesco.org/images/0014/001446/144656e.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Các tổ chức giáo dục đại học (www.lifelonglearning.co.uk/findingout/index.htm, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Trẻ em phát triển như thế nào - nguồn lực cho phát triển của trẻ em (www.howkidsdevelop.com/index.html, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Giáo dục không chính quy (IFED) (www.infed.org/lifelonglearning/b-life.htm, truy cập ngày 10 tháng 5, 2010).

Trung tâm Hỗ trợ Thông tin quốc tế (SOURCE) (www.asksource.info/index.htm, truy cập ngày 10 tháng 5, 2010).

Kaplan I, Lewis I, Mumba P. *Quan điểm, sức khỏe và an toàn của sinh viên trong trường học: sử dụng nhiếp ảnh để giải quyết các vấn đề về sức khỏe và an toàn trong trường Indonesia, Vương quốc Anh và Zambia*. Manchester, kích hoạt mạng Giáo dục (EENET), 2006 (http://www.eenet.org.uk/resources/docs/health_safety_schools.pdf,, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Kielland A, Rosati F. *Mở rộng phương pháp tiếp cận giáo dục cho mọi người: bao gồm trẻ làm việc và trẻ em khó tiếp cận*. Oslo, FAFO, 2008 (www.fafo.no/pub/rapp/20090/20090.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Lindeman E. *Ý nghĩa của giáo dục cho người lớn.* New York, New Republic, năm 1926.

Tạo một sự khác biệt: tài liệu đào tạo để thúc đẩy sự đa dạng và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử. London, Bảo vệ Trẻ em, UK, 2005.

Giúp trường học trở nên hòa nhập: làm thế nào để có được sự thay đổi. London, Bảo vệ Trẻ em ,UK, 2008 (www.savethechildren.org.uk/en/docs/making-schools-inclusive.pdftruy cập ngày 10 tháng năm 2010).

Mariga L, Phachaka L. *Đưa trẻ em có nhu cầu đặc biệt vào các trường tiểu học bình thường*. Manchester, Kích hoạt mạng Giáo dục (EENET), 1993 (www.eenet.org.uk/resources/docs/lesotho_feasibility.pdf, truy cập ngày 10 Tháng 5, 2010).

Mumba P. *Kết nghĩa để hòa nhập: dự án từ một đứa trẻ tới một đứa trẻ tại Zambia*. Tạo điều kiện cho giáo dục Bản tin số 3, 1999 www.eenet.org.uk/resources/eenet_newsletter/news3/page8.php, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Khắc phục kỳ thị thông qua phương pháp tiếp cận toàn diện trong giáo dục: một thách thức và tầm nhìn. Bản khái niệm. Paris, UNESCO, 2003 (http://unesdoc.unesco.org/images/0013/001347/134785e.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Peters SJ. *Giáo dục hội nhập: Một chiến lược EFA cho tất cả trẻ em*. Washington, DC, Ngân hàng Thế giới, 2004 (http://siteresources.worldbank.org/EDUCATION/Resources/278200-1099079877269/547664-1099079993288/InclusiveEdu_efa_strategy_for_children.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5, 2010).

Cung cấp các vị trí công việc cho sinh viên khuyết tật: Hướng dẫn thực hành tốt cho các tổ chức giáo dục cao hơn và đại học. London, Vương Quốc Anh Sở Giáo dục và Khoa học (không ghi ngày tháng) (www.lifelonglearning.co.uk/placements/placeme1.pdf, truy cập ngày 10 Tháng 5, 2010).

*Nghiên cứu kinh nghiệm của chúng ta: Một bộ sưu tập các tác phẩm của các giáo viên từ Zambi*a. Manchester, Kích hoạt mạng Giáo dục (EENET), 2003 www.eenet.org.uk/resources/docs/rsrching_experience.pdf, www.mawared.org, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Trường học cho mọi người: bao gồm cả trẻ em khuyết tật trong giáo dục. London, Bải vệ trẻ em UK, 2002 (www.savethechildren.org.uk/en/docs/schools_for_all.pdf, truy cập ngày 10 May 2010).

Soboh N. *Thúc đẩy giáo dục hoà nhập thông qua các hoạt động từ trẻ em đến trẻ em*. Manchester, Kích hoạt mạng Giáo dục (EENET), 1997 (www.eenet.org.uk/resources/docs/promote.php, truy cập ngày 10 tháng 5, 2010).

Hiểu và đáp ứng nhu cầu của trẻ trong các lớp học hòa nhập: Hướng dẫn dành cho giáo viên. Paris, UNESCO, 2001 (http://unesdoc.unesco.org/images/0012/001243/124394e.pdf, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Sách trắng. Nhu cầu giáo dục đặc biệt: xây dựng một hệ thống giáo dục và đào tạo toàn diện (mục 1.4.1). Pretoria, Bộ Giáo dục Nam Phi năm 2001 ((www.polity.org.za/polity/govdocs/white_papers/cover.pdf, truy cập ngày 10 tháng năm 2010).

Tuyên ngôn thế giới về Giáo dục cho Mọi người. Paris, UNESCO, 1990. (www.unesco.org/education/pdf/JOMTIE_E.PDF, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

Rà soát giáo dục từ xa và học tập mở trên thế giới. Vancouver, Cộng đồng học tập (đánh giá hàng năm với các trường hợp nghiên cứu trong phạm vi nhiều các quốc gia) (www.col.org/resources/publications/monographs/worldReview/Pages/default.aspx/volume6.htm, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2010).

MA TRẬN PHCNDCVĐ

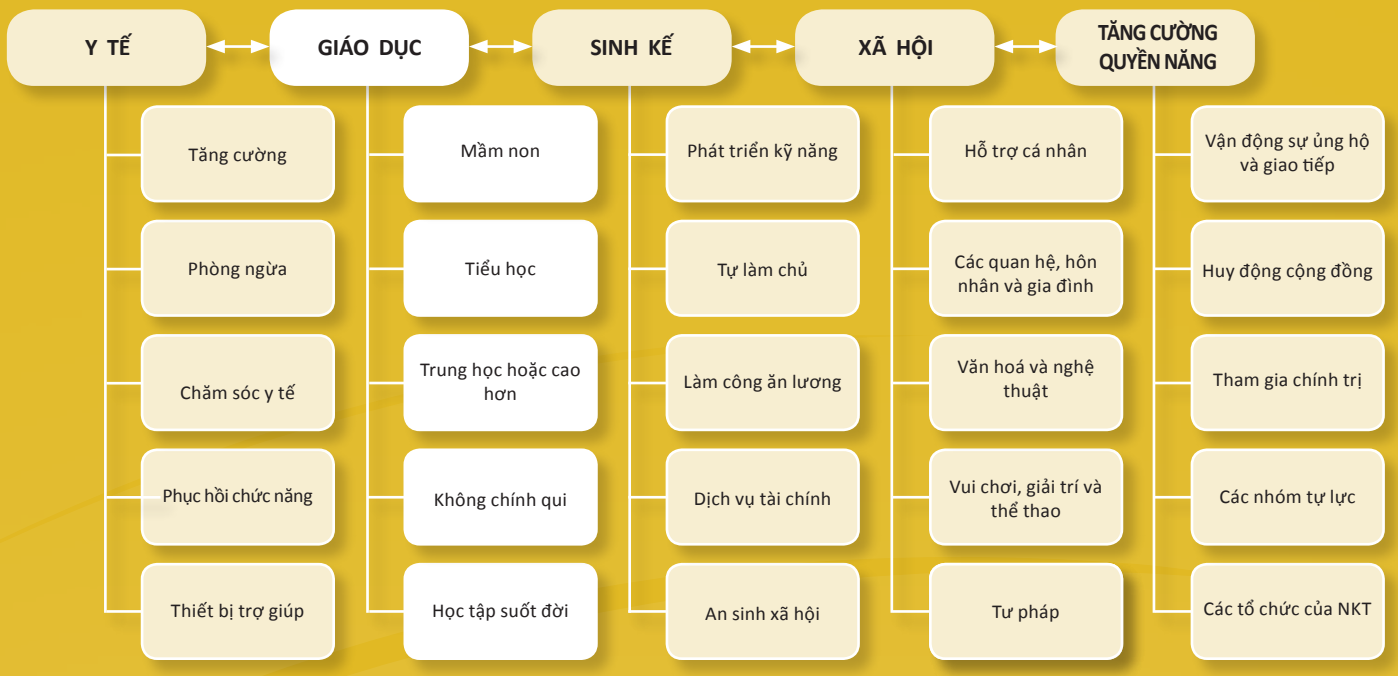

ISBN 978 92 4 354805 0

Tổ chức y tế thế giới
Đại lộ Appia 20
1211 Geneva 27
Thụy Sĩ
Điện thoại: + 41 22 791 21 11
Fax: + 41 22 791 31 11